



Số 247
THÁNG 3/2024

TẠP CHÍ

Mặt trận

CƠ QUAN CỦA ỦY BAN TRUNG ƯƠNG MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM



ỦY BAN TRUNG ƯƠNG MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM

HỘI NGHỊ

**ỦY BAN TRUNG ƯƠNG MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM
LẦN THỨ 9 KHÓA IX**

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2024

- ▶ Giải pháp nâng cao chất lượng thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
- ▶ Đại đoàn kết dân tộc - Động lực chủ yếu phát huy sức mạnh Nhân dân trong giai đoạn hiện nay
- ▶ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Cần Thơ đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới



**TIẾN TỚI
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC
MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM
LẦN THỨ X,
NHIỆM KỲ 2024 - 2029**

NỘI DUNG

SỐ 247 (3/2024)

TỔNG BIÊN TẬP

ThS. TRƯƠNG THÀNH TRUNG

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

ThS. NGUYỄN VĂN DŨNG

ThS. TRẦN BẢO TRUNG

THƯ KÝ TÒA SOẠN

ThS. NGUYỄN THU THẢO

TÒA SOẠN:

59 Tràng Thi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

ĐT: 024. 6270 1757 - 024. 6270 1758

Hotline: 0388 35 99 36

Email: tapchimattranonline@gmail.com

Tạp chí điện tử Mặt trận: <http://tapchimattran.vn>

Tài khoản: 0011001262860, Sở Giao dịch Ngân

hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Giấy phép xuất bản số: 459/GP-BTTTT

do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày
06/10/2016.



Hội nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận
Tổ quốc Việt Nam lần thứ 9, khóa IX,
nhiệm kỳ 2019 - 2024.

ẢNH: KỶ ANH

Mỹ thuật: STARBOOKS

In tại: Cty CP In Công đoàn Việt Nam

NGHIÊN CỨU - LÝ LUẬN

- [5] Giải pháp nâng cao chất lượng thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
TRƯƠNG THỊ NGỌC ÁNH
- [12] Thực hiện hiệu quả Quy chế dân chủ ở cơ sở trong tình hình hiện nay
NGUYỄN LAM
- [18] Đổi mới nội dung giám sát, góp phần nâng cao hiệu quả công tác giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
NGUYỄN ĐÌNH QUYỀN
- [22] Đại đoàn kết dân tộc - Động lực chủ yếu phát huy sức mạnh Nhân dân trong giai đoạn hiện nay
TRẦN HẬU

BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

- [26] Cán bộ, đảng viên nhận diện, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng
CAO THỊ DUNG

TIẾN TỚI ĐẠI HỘI LẦN THỨ X MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM

- [30] Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Cần Thơ đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới
NGUYỄN TRUNG NHÂN
- [34] Phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong tăng cường mối quan hệ, gắn bó mật thiết giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân
NGUYỄN QUANG DU

PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

- [38] Sự hội tụ "ý Đảng, lòng Dân" trong cuốn sách về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng
NGUYỄN ĐÌNH TUƠNG

DIỄN ĐÀN ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC

- [42] Hiện tượng tôn giáo mới: Vấn đề đặt ra đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp
HOÀNG BÁ HAI

GIÁ: 20.000 ĐỒNG



[6]



[9]



[19]

[46] Vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc đưa tư tưởng “Dân là gốc” của Đảng vào cuộc sống hiện nay

TRẦN QUỐC DÂN

MẶT TRẬN VỚI CÁC PHONG TRÀO, CUỘC VẬN ĐỘNG

[50] Chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

NGÔ HOÀNG NAM

[55] Người dân tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

NGUYỄN CHU HỒI

KINH NGHIỆM - THỰC TIỄN

[58] Nâng cao chất lượng hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tỉnh Ninh Bình

ĐINH TRƯỜNG SƠN

[62] Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giám sát cán bộ, công chức giữ chức vụ chủ chốt của chính quyền cấp cơ sở

ĐỖ THỊ VĂN AN, LƯƠNG THỊ QUYÊN

[67] Để Luật Thực hiện Dân chủ ở cơ sở đi vào cuộc sống và thực hiện có hiệu quả

VŨ HẢI VÂN

NHỮNG VẤN ĐỀ QUỐC TẾ VÀ ĐỐI NGOẠI NHÂN DÂN

[70] Giờ Trái đất - Hành động nhỏ, tạo khác biệt lớn

HỒNG NHUNG biên dịch

NHÂN VẬT - SỰ KIỆN

[74] Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc

NGUYỄN TUẤN ANH

[78] Phát huy tinh thần đoàn kết, tự hào dân tộc trong bảo vệ Tổ quốc

ĐINH CÔNG TUYẾN

CONTENT

NO.247 (MARCH, 2024)

EDITOR-IN-CHIEF:

M.A TRUONG THANH TRUNG

DEPUTY EDITOR-IN-CHIEF:

M.A NGUYEN VAN DUNG

M.A TRAN BAO TRUNG

MANAGING EDITOR:

M.A NGUYEN THU THAO

OFFICE ADDRESS:

No.59 Trang Thi street, Hoan Kiem dist,
Hanoi

Tel: 024. 6270 1757 - 024. 6270 1758

Hotline: 0388 35 99 36

Email: tapchimattranonline@gmail.com

E-zine: <http://tapchimattran.vn>

Bank Account: 0011001262860,

Vietcombank Main Operation Center

*License No.459/GP-BTTTT issued by Ministry
of Communication and Information on 6th,
October, 2016.*



*The 9th Conference of the Vietnam Fatherland
Front Central Committee, term 9, tenure
2019-2024.*

PHOTO: KY ANH

Graphic Designer: STARBOOKS

Printed at: Vietnam Trade Union

Printing JSC

RESEARCH - THEORY

- [5] Solutions to improve the quality of implementation of the campaign "All people unite to build new-style rural and civilized urban areas" of the Vietnam Fatherland Front

TRUONG THI NGOC ANH

- [12] Effectively implementing the Grassroots Democracy Regulations in the current situation

NGUYEN LAM

- [18] Innovating the content of supervision, contributing to improving the effectiveness of supervision work of the Vietnam Fatherland Front

NGUYEN DINH QUYEN

- [22] Great national unity - The main driving force to promote the People's strength in the current period

TRAN HAU

PROTECTING THE IDEOLOGICAL FOUNDATION OF THE PARTY

- [26] Cadres and Party members identify and fight against wrong and hostile views, protecting the Party's ideological foundation

CAO THI DUNG

HEADING TOWARDS THE 10TH NATIONAL CONGRESS OF THE VIETNAM FATHERLAND FRONT

- [30] Renewal and enhancement of quality and efficiency in activities of the Vietnam Fatherland Front in Can Tho City to meet the demands of the new situation

NGUYEN TRUNG NHAN

- [34] Enhancing the role of the Vietnam Fatherland Front in strengthening relations and close bonds among the Party, the State, and the People

NGUYEN QUANG DU

PREVENT AND FIGHT AGAINST CORRUPTION AND NEGATIVE PHENOMENA

- [38] The convergence of "Party's will and People's heart" in the book on anti-corruption and negative phenomena by General Secretary Nguyen Phu Trong

NGUYEN DINH TUONG

PRICE: 20.000 VND



[28]



[36]



[79]

FORUM OF GREAT NATIONAL UNITY

[42] New religious phenomenon: Issues posed to the Vietnam Fatherland Front and socio-political organizations at all levels

HOANG BA HAI

[46] The role of the Vietnam Fatherland Front in incorporating the Party's "People are the root" ideology into contemporary life

TRAN QUOC DAN

THE FRONT WITH CAMPAIGNS AND MOVEMENTS

[50] The State policies and laws on promoting the role of the Vietnam Fatherland Front in protecting the environment and responding to climate change

NGO HOANG NAM

[55] People participate in maintaining security and order at the grassroots level

NGUYEN CHU HOI

EXPERIENCE AND PRACTICE

[58] Improving the quality of supervisory activities of the Vietnam Fatherland Front at provincial level in Ninh Binh province

DINH TRUONG SON

[62] The Vietnam Fatherland Front supervises officials and civil servants holding key positions in grassroots government

DO THI VAN AN, LUONG THI QUYEN

[67] Bringing the Law on implementing Grassroots Democracy into life and ensuring effective implementation

VU HAI VAN

INTERNATIONAL ISSUES AND MOBILIZATION WORK

[70] Earth Hour - Small actions make a big difference

HONG NHUNG translation

CHARACTERS - EVENTS

[74] President Ho Chi Minh's thoughts on great national unity

NGUYEN TUAN ANH

[78] Promoting the spirit of national unity and pride in protecting the Fatherland

DINH CONG TUYEN

Giải pháp nâng cao chất lượng thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

TRƯƠNG THỊ NGỌC ÁNH*

Tóm tắt: Nghị quyết Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ IX đã đề ra với tinh thần đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, vận động Nhân dân đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, trong đó thúc đẩy cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Để góp phần nâng cao chất lượng cuộc vận động, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh là hết sức quan trọng. Vì vậy, việc nghiên cứu thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, nhằm đưa ra các giải pháp thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh trong hệ thống Mặt trận các cấp. Kết quả nghiên cứu giúp chuẩn bị những luận cứ khoa học cho việc hoàn thiện về tổ chức thực hiện Cuộc vận động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong giai đoạn hiện nay.

Summary: The Resolution of the 9th National Congress of the Vietnam Fatherland Front outlined a renewal of content and methods, mobilizing the People to boost patriotic movements, including promoting the movement "All people unite to build new-style rural and civilized urban areas." To enhance the quality of this movement and leverage the role of the Vietnam Fatherland Front and its member organizations in building new-style rural and civilized urban areas is crucial. Therefore, studying the current situation and solutions to improve the quality of implementing the movement "All people unite to build new-style rural and civilized urban areas" in the present stage is essential to devise effective measures for building new-style rural and civilized urban areas within the Front's system at all levels. The research results will provide scientific basis for refining the organizational implementation of the movement by the Vietnam Fatherland Front at all levels in the current stage.

Từ khóa: Cuộc vận động; đoàn kết; xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; nghiên cứu khoa học; giai đoạn hiện nay; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Keywords: Movement; unite; building new-style rural and civilized urban areas; scientific research; current period; the Vietnam Fatherland Front.

Nhận bài: 28/2/2024; *Sửa chữa:* 5/3/2024; *Duyệt đăng:* 6/3/2024.

Chủ trương của Đảng về xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh

Hội nghị Trung ương lần thứ bảy (khóa X) ban hành Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 5/8/2008 về nông nghiệp,

nông dân, nông thôn đã nêu một cách toàn diện quan điểm của Đảng ta về xây dựng nông thôn mới, đó là sự kế thừa và phát huy những bài học kinh nghiệm lịch sử về phát huy sức mạnh toàn dân, huy động mọi nguồn lực để tạo ra sức mạnh tổng hợp xây dựng nông thôn mới.

* Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.



Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức Hội nghị Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tháng 1/2024.

ẢNH: KỶ ANH

Đại hội XIII của Đảng đề ra những chủ trương lớn, tạo ra sự chuyển đổi mang tính cách mạng về tư duy trong nông nghiệp. Để tiếp tục phát huy kết quả đã đạt được, nhất là nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân về các chủ trương của Đảng trong xây dựng nông thôn mới theo hướng “toàn diện, nâng cao và bền vững”, đổi mới cách tiếp cận, tư duy mới trong phát triển kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn mới với nguyên tắc “Cơ cấu lại nền nông nghiệp là động lực, nông thôn mới là nền tảng, nông dân là chủ thể”, hướng đến xây dựng “Nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân thông minh”¹. Nghị quyết số 19-NQ/TW, về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 với mục tiêu: Nông thôn phát triển toàn diện, có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, cơ cấu kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, môi trường sống an toàn, lành mạnh, giàu bản sắc văn hoá dân tộc... Phát huy quyền làm chủ của người dân ở cơ sở, tạo điều kiện để người dân tích cực tham gia các hoạt động giám sát, phản biện xã hội, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Phát huy vai trò, tạo điều kiện cho Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức cộng đồng dân cư tham gia phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã chỉ rõ: “Tăng cường vai trò nòng cốt chính trị, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng khối

đại đoàn kết toàn dân tộc, tập hợp, vận động nhân dân đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, thực hành dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội”. Vì vậy, thông qua cuộc vận động và các phong trào thi đua nhằm phát huy vai trò làm chủ, tính sáng tạo, tự quản của người dân, qua đó tạo sự gắn kết, đồng thuận trong Nhân dân nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội đã đề ra².

Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 15/12/2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, trong đó nhiệm vụ trọng tâm được xác định đó là: Đẩy mạnh tuyên truyền nhằm phát huy sức mạnh toàn dân thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; đổi mới nội dung, phương thức chia sẻ thông tin, phát huy tính chủ động, sáng tạo, vai trò tự quản của người dân trong thực hiện Cuộc vận động; đổi mới việc phối hợp thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; thực hiện có hiệu quả hoạt động giám sát, phản biện xã hội; tập trung xây dựng và nhân rộng các mô hình tự quản của khu dân cư...

Xác định được tầm quan trọng của nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh với trách nhiệm đoàn kết,

tập hợp rộng rãi các tầng lớp nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tích cực tuyên truyền cho Nhân dân hiểu về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, từ đó vận động Nhân dân tham gia, đóng góp tích cực vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Nghị quyết Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ IX đề ra với tinh thần đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của Nhân dân, trong đó xác định: Tăng cường vai trò nòng cốt chính trị, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tập hợp, vận động Nhân dân đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, đẩy mạnh các cuộc vận động, phong trào thi đua, trong đó thúc đẩy cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", thực hành dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội.

Cùng với việc thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 5/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân và nông thôn (nay là Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045); Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trong từng giai đoạn được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cụ thể hoá thông qua các cuộc vận động, các phong trào thi đua triển khai đến các địa phương trong cả nước. Thông qua các hoạt động cụ thể, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên đã tích cực vận động Nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới, góp phần thiết thực vào kết quả giai đoạn đầu của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Bên cạnh đó, ở khu vực đô thị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng các tổ chức thành viên đã vận động Nhân dân xây dựng khu phố, phường, thị trấn văn minh với các nội dung thiết thực như: xây dựng tuyến phố tự quản, khu phố đảm bảo trật tự an ninh, khu phố thực hiện tốt công tác cảm hóa, giáo dục người lầm lỗi tại cộng đồng, khu phố văn minh, tuyến phố xanh, sạch, đẹp... góp phần cùng chính quyền và các ngành chức năng thực hiện nhiệm vụ xây dựng đô thị phát triển, văn minh, hiện đại. Việc tổ chức thực hiện Cuộc vận động thể hiện sự đổi mới về phương thức tổ chức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế, giải quyết các vấn đề xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

Để tạo cơ chế thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh thông qua cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", Đảng đoàn, Ban Thường trực đã đề xuất Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với cuộc vận động "Toàn dân đoàn

kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" (Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 15/12/2016 của Ban Bí thư Trung ương đảng khóa XII), trong đó chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền phối hợp triển khai đồng bộ có hiệu quả Cuộc vận động; Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp với Chính phủ ký Nghị quyết liên tịch về phối hợp thực hiện giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh (Nghị quyết liên tịch số 88/NQLT/CP- ĐCTUBTWMTTQVN ngày 7/10/2016) làm cơ sở pháp lý quan trọng trong việc triển khai thực hiện Cuộc vận động trên phạm vi cả nước.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đã động viên, khơi dậy trong các tầng lớp nhân dân đoàn kết tham gia phát triển kinh tế, tích cực giúp nhau giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống, khuyến khích Nhân dân làm giàu chính đáng

Thực hiện chủ trương xây dựng nông thôn mới, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp vận động Nhân dân giúp nhau phát triển kinh tế; vận động các nguồn lực xây dựng nông thôn mới, nêu cao tinh thần, trách nhiệm của mỗi người dân trong cộng đồng. Điểm nổi bật trong thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới đó là Mặt trận Tổ quốc các cấp tích cực tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia hiến đất, hiến công để xây dựng giao thông nông thôn và các công trình dân sinh ở nông thôn. Giai đoạn 2016 - 2022, Nhân dân đã tự nguyện hiến hơn 27,5 triệu m² đất để làm đường, công trình dân sinh; các địa phương đã huy động được hàng trăm tỉ đồng để xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu ở nông thôn. Công tác giám sát xã hội xây dựng nông thôn mới bước đầu thực hiện có hiệu quả, nhất là giám sát thông qua đánh giá sự hài lòng của người dân về xây dựng nông thôn mới, giám sát các nguồn lực, giám sát thực hiện tiêu chí xây dựng nông thôn... đã phát huy tinh thần dân chủ trong xây dựng nông thôn mới, góp phần nâng cao chất lượng, đảm bảo tính bền vững trong xây dựng nông thôn mới trong thời gian qua. Thông qua việc tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng nông thôn mới đã thể hiện vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới theo phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát và dân thụ hưởng". Với những kết quả đã đạt được của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia xây dựng nông thôn mới đã góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới".

Tính đến tháng 12/2022, cả nước có 6.022/8.177 xã (73,65%) đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 1.331 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (tăng 340 xã so với cuối năm 2022) và 176 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; bình quân cả nước đạt 16,9 tiêu chí/xã; có 263 đơn

vị cấp huyện thuộc 58 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ/đạt chuẩn nông thôn mới, tăng 8 đơn vị so với cuối năm 2022; 19 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới³, trong đó có 5 tỉnh⁴ đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

Thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững và công tác an sinh xã hội thông qua Quỹ "Vì người nghèo" mang lại những kết quả thiết thực. Tính từ năm 2016 - 2022, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đã vận động ủng hộ cho Quỹ "Vì người nghèo" và an sinh xã hội được trên 34.384 tỷ đồng, trong đó Quỹ "Vì người nghèo" vận động được trên 7.828 tỷ đồng, thực hiện an sinh xã hội được trên 26.556 tỷ đồng. Từ nguồn lực vận động được cùng với hỗ trợ của ngân sách nhà nước và trợ giúp của cộng đồng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đã hỗ trợ người nghèo xây dựng và sửa chữa được 239.536 căn nhà Đại đoàn kết; hỗ trợ trên 7,5 triệu lượt người nghèo, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được khám, chữa bệnh.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tuyên truyền, vận động Nhân dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, chăm lo sự nghiệp giáo dục, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; phát huy truyền thống tương thân, tương ái

Cuộc vận động xây dựng nông thôn mới đã tạo sự chuyển biến mạnh mẽ nhận thức của cán bộ và Nhân dân trong xây dựng đạo đức, lối sống gắn với việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, tạo môi trường văn hóa lành mạnh ở mỗi cộng đồng dân cư, góp phần giữ gìn thuần phong mỹ tục, bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Toàn quốc hiện có 6.102/11.027 xã, phường, thị trấn có nhà văn hóa (55,3%). Phong trào xây dựng xã hội học tập được phát triển mạnh, các mô hình "Gia đình, dòng họ hiếu học", "Quỹ khuyến học, khuyến tài" đã được nhân rộng ở nhiều địa phương, qua đó đã giúp cho nhiều trẻ em có cơ hội đến trường, tỷ lệ phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở ngày càng cao ở địa bàn nông thôn.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân luôn được quan tâm thực hiện, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tập trung tuyên truyền, vận động người dân giữ gìn, chăm sóc sức khỏe; phòng và chống dịch bệnh. Vận động Nhân dân tham gia bảo hiểm y tế, hỗ trợ các hộ cận nghèo mua bảo hiểm y tế, góp phần nâng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế, năm 2022 trung bình đạt trên 90,2%.

Đặc biệt, khi đại dịch Covid-19 bùng phát, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã ra Lời kêu gọi "Toàn dân ủng hộ phòng, chống dịch Covid-19" và "Toàn dân đoàn kết, ra sức phòng, chống dịch bệnh Covid-19", chỉ đạo tổ chức tiếp nhận và phân bổ nguồn lực ủng hộ công tác phòng, chống dịch Covid-19. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên đã chủ

động vào cuộc, tích cực tuyên truyền, vận động và giám sát công tác phòng, chống dịch từ cơ sở, phát huy hiệu quả vai trò của các "Tổ Covid cộng đồng" với tinh thần "đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng đối tượng", vận động, huy động sự vào cuộc của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia phòng, chống đại dịch Covid-19.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu

Phong trào "Toàn dân tham gia bảo vệ môi trường" đã được Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp triển khai thực hiện đến địa bàn khu dân cư trong cả nước với nhiều nội dung, hình thức phong phú, đa dạng... Các mô hình bảo vệ môi trường tiếp tục được triển khai và nhân rộng như "Khu dân cư tự quản môi trường", "Ngày Chủ nhật xanh - sạch - đẹp", "Khu dân cư thực hiện hài hòa xóa đói giảm nghèo và bảo vệ môi trường"; vận động Nhân dân tích cực, tự giác tham gia xây dựng và thực hiện các quy ước, hương ước của cộng đồng dân cư về công tác bảo vệ môi trường... Giai đoạn 2017 - 2022, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã hỗ trợ 54/63 tỉnh, thành phố triển khai xây dựng mới, duy trì, nhân rộng 360 mô hình điểm bảo vệ môi trường, từ các mô hình điểm, đến nay các tỉnh, thành phố đã xây dựng mới, duy trì và nhân rộng được 42.626 mô hình trong toàn quốc.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp vận động Nhân dân chấp hành pháp luật, đảm bảo trật tự an toàn xã hội

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đã tích cực tuyên truyền, vận động và triển khai phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc", bảo vệ an ninh biên giới quốc gia, thực hiện công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội. Quá trình thực hiện đã được cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch, đề án để triển khai thực hiện. Nhiều mô hình về đảm bảo an ninh trật tự đã được áp dụng và nhân rộng ở nhiều nơi như: mô hình "Khu dân cư an toàn lành mạnh", "Khu dân cư không có tội phạm, tệ nạn xã hội", "Tiếng kèn an ninh", "Hàng rào an ninh", "Tổ liên gia", "Tổ tự quản", "Dòng họ an toàn", "Câu lạc bộ phòng, chống tội phạm", "Tổ an ninh nhân dân", "Đội dân phòng", "Nhóm nòng cốt", "Xứ đạo bình yên, gia đình văn hóa", "Khu dân cư lành mạnh không có tội phạm, ma túy"... đã góp phần giữ vững an ninh trật tự ở nhiều địa phương.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tuyên truyền, vận động Nhân dân phát huy dân chủ, tích cực tham gia giám sát góp phần xây dựng hệ thống chính trị cơ sở trong sạch vững mạnh

Thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội. Trong thời gian qua, Mặt trận Tổ quốc các cấp đã tập trung tổ chức nhiều hoạt động giám sát trong



Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức Lễ Ký kết Chương trình phối hợp thực hiện nhiệm vụ xây dựng và phát triển nông nghiệp, nông thôn, tháng 3/2023.

ẢNH: KỶ ANH

lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Nội dung giám sát tập trung vào những vấn đề thiết thực, liên quan đời sống, việc làm của người dân nông thôn như: thực hiện chính sách, chế độ bồi thường, giải phóng mặt bằng; bố trí tái định cư và tạm cư cho người dân có nhà, đất bị thu hồi; thực hiện các quy định về công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân ở địa bàn nông thôn; giám sát việc thực hiện chế độ chính sách đối với hộ nghèo; giám sát thực hiện các chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19... Riêng về lĩnh vực giám sát xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2016 - 2021, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đã tổ chức giám sát được 98.420 cuộc (trong đó cấp tỉnh 2.308 cuộc; cấp huyện 12.256 cuộc; cấp xã 83.856 cuộc). Thông qua các hoạt động giám sát đã cùng với Chính phủ thực hiện có hiệu quả các chế độ, chính sách đối với công tác giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới.

Tuy nhiên, bên cạnh các kết quả đạt được cũng còn những tồn tại, hạn chế như: Công tác tuyên truyền, vận động chưa đủ mạnh, chưa đổi mới về nội dung và hình thức, vì vậy chưa tác động mạnh mẽ đến nhận thức của một số cán bộ và người dân về ý nghĩa cũng như hiệu quả của Cuộc vận động đã mang lại. Cuộc vận động tuy đã được cấp ủy, chính quyền quan tâm, phối hợp trong việc

triển khai thực hiện giữa Mặt trận Tổ quốc và các ban, ngành, song hiệu quả chưa cao, nhất là ở cấp cơ sở và địa bàn dân cư.

Giải pháp nâng cao chất lượng thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Về nâng cao nhận thức thực hiện chất lượng, hiệu quả cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”

Giải pháp quan trọng hàng đầu là nâng cao vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, nhận thức của các cấp chính quyền về vị trí, vai trò của công tác Mặt trận, đặc biệt đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp cơ sở trong thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước. Để thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động, trước hết phải có sự nhận thức từ cấp ủy, các cơ quan quản lý nhà nước về nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể và toàn xã hội trong thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, vận động, giám sát, phản biện xã hội về lĩnh vực nông thôn mới, đô thị văn minh, qua đó thấy được sự cần thiết nâng cao chất lượng Cuộc vận

động và vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong triển khai thực hiện Cuộc vận động.

Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức của người dân về ý nghĩa và tầm quan trọng của nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, bởi lẽ trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh người dân vừa là người làm vừa là người thụ hưởng. Do vậy, tuyên truyền, vận động để người dân tích cực tham gia đóng góp công sức xây dựng nông thôn mới một cách tự nguyện vì lợi ích và trách nhiệm trong việc xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh thông qua thực hiện Cuộc vận động. Các cấp chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên phát huy dân chủ, tạo điều kiện để Nhân dân tự quản, tự bàn bạc quyết định Chương trình xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh ở địa phương. Tích cực tăng cường tuyên truyền, vận động bằng nhiều hình thức, nội dung phong phú để người dân nâng cao ý thức, tự giác tham gia thực hiện Cuộc vận động tại địa phương, cơ sở.

Về nâng cao năng lực của chủ thể thực hiện Cuộc vận động

Đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đáp ứng yêu cầu chức năng, nhiệm vụ trong thời gian tới, đòi hỏi công tác tổ chức cán bộ của cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong giai đoạn hiện nay cần tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các khâu trong công tác cán bộ, tạo chuyển biến căn bản để xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất đạo đức cách mạng, có trình độ, năng lực đảm bảo công việc hoàn thành nhiệm vụ. Bên cạnh đó, đổi mới, hoàn thiện chế độ chính sách đối với cán bộ chuyên trách Mặt trận các cấp và đội ngũ cộng tác viên. Đây là giải pháp then chốt vì có cán bộ tốt thì mới có bộ máy tốt và thường xuyên nâng động, sáng tạo tìm tòi đổi mới phương thức hoạt động sát thực, hiệu quả.

Nâng cao năng lực cán bộ Mặt trận ở cơ sở và lực lượng nòng cốt trong triển khai thực hiện Cuộc vận động. Cùng với hoạt động Ban Công tác Mặt trận ở các khu dân cư - tổ chức gần dân và sát dân nhất, đó là cầu nối quan trọng để tuyên truyền, vận động đưa các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông thôn mới, đô thị văn minh đến với người dân, tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh tại cộng đồng, do vậy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở cơ sở chủ trì tổ chức thực hiện Cuộc vận động với sự tham gia của các tổ chức đoàn thể và Nhân dân. Với chức năng, nhiệm vụ của mình, cán bộ Mặt trận cơ sở tham gia trực tiếp tổ chức các hoạt động để kết nối Nhân dân và giải thích để Nhân dân thấy được lợi ích và tích cực tham gia thực hiện xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

Đổi mới phương pháp, hình thức tập huấn cho cán bộ Mặt trận chuyên trách theo hướng tổ chức các lớp tập huấn chuyên đề chuyên sâu về kỹ năng, nghiệp vụ công

tác Mặt trận. Có hình thức để tổ chức trao đổi kinh nghiệm, trao đổi các mô hình hay giữa các địa phương. Muốn nâng cao chất lượng nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh ở cơ sở, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, huyện cần khảo sát thực tiễn, xây dựng kế hoạch để tổ chức hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ Mặt trận các cấp, nhất là cấp cơ sở và Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư để thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

Về công tác phối hợp trong thực hiện Cuộc vận động

Trên cơ sở Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và tiêu chí đô thị văn minh, hàng năm cần lựa chọn nội dung, chủ đề phù hợp để xây dựng Chương trình phối hợp thông qua Cuộc vận động, các nhiệm vụ cần tập trung phối hợp nâng cao hiệu quả đó là: (1) Phối hợp hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo để đảm bảo các tiêu chí về nhà ở trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh - đây là một trong những tiêu chí khó thực hiện, cần phải được sự hỗ trợ từ nhà nước và nguồn xã hội hóa từ hoạt động an sinh xã hội; (2) Phối hợp trong hoạt động giám sát việc công nhận các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh khi hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét công nhận đơn vị đạt chuẩn và sau khi đạt chuẩn để đảm bảo tính thực chất và bền vững trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Ngoài ra, chính quyền cần tạo điều kiện, cơ chế để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động.

Hàng năm, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp, hiệp thương với Trung ương các tổ chức chính trị - xã hội để hướng dẫn trong hệ thống Mặt trận về việc triển khai thực hiện Cuộc vận động theo Thông tri số 25/TTr-MTTW-BTT ngày 25/2/2022 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về hướng dẫn thực hiện Cuộc vận động giai đoạn 2021 - 2025. Cần xác định nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm hàng năm để tổ chức triển khai thực hiện Cuộc vận động.

Đối với mỗi nội dung, mỗi phần việc do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên đảm nhiệm cần có mô hình và kết quả cụ thể. Do vậy, để nâng cao chất lượng thực hiện Cuộc vận động, cần thiết phải thành lập nhóm liên ngành; xây dựng quy chế hoạt động; quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức; định kỳ họp nhóm và thông tin trao đổi kết quả thực hiện, có như vậy mới phát huy được thế mạnh của từng tổ chức và hạn chế được sự chồng chéo về nội dung trong quá trình tổ chức thực hiện.

Về đổi mới nội dung, phương thức tổ chức thực hiện Cuộc vận động

Đổi mới nội dung Cuộc vận động

Trên cơ sở các nội dung của Cuộc vận động, với 5 nội dung toàn diện, từ những vấn đề thực tiễn đang đặt ra,

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cần lựa chọn những vấn đề trọng tâm làm chủ đề thực hiện, thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong triển khai thực hiện Cuộc vận động; đó là những vấn đề bức thiết, những vấn đề địa phương và cả nước đang quan tâm:

(1) Chủ trì xây dựng và phát động trong toàn quốc cuộc vận động “Toàn dân bảo vệ môi trường” nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân trong vấn đề bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu gắn với thực hiện Cuộc vận động.

(2) Xây dựng mô hình khu dân cư đoàn kết, đồng thuận; an ninh, an toàn, ấm no, hạnh phúc tạo sức mạnh nội lực ngay từ mỗi gia đình, mỗi khu dân cư.

(3) Phát động phong trào thi đua xóa nhà tạm, nhà dột nát cho người nghèo trong cả nước; nâng cao hiệu quả thực hiện công tác giảm nghèo bền vững, có mục tiêu, trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và sự phối hợp tham gia của chính quyền và các tổ chức đoàn thể.

(4) Đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giám sát trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Nâng cao chất lượng tổ chức lấy ý kiến của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh (hình thức giám sát trực tiếp của người dân).

(5) Nâng cao hiệu quả công tác phản biện xã hội về xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

Đổi mới phương thức tổ chức thực hiện Cuộc vận động

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp triển khai thực hiện Cuộc vận động thông qua các phương thức cơ bản sau:

(1) Xây dựng hệ thống văn bản hướng dẫn tổ chức thực hiện Cuộc vận động.

(2) Phối hợp với chính quyền trong tổ chức triển khai thực hiện Cuộc vận động gắn với các phong trào thi đua ở cộng đồng dân cư.

(3) Hiệp thương, phối hợp, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện Cuộc vận động.

(4) Xây dựng các mô hình trong triển khai thực hiện Cuộc vận động.

(5) Lồng ghép Cuộc vận động với các phong trào thi đua yêu nước ở cơ sở, địa bàn dân cư; tăng cường nguồn lực trong tổ chức thực hiện Cuộc vận động, tránh sự chồng chéo.

(6) Nâng cao chất lượng Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc ở khu dân cư. Thông qua Ngày hội để đánh giá, sơ kết kết quả thực hiện Cuộc vận động; kết hợp tổ chức công bố, công nhận các danh hiệu của khu dân cư (nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, đô thị văn minh...); tôn vinh gia đình văn hóa, dòng họ hiếu học, các gương nghị lực vươn lên vượt khó, các tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho cộng đồng.

Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” đã được triển khai rộng khắp, có sức lan toả trong toàn quốc, đồng thời có ý nghĩa quan trọng trong đời sống Nhân dân, gắn liền với việc nâng cao vị thế, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc các cấp theo phương châm đưa công tác Mặt trận về với địa bàn khu dân cư. Qua triển khai thực hiện, Cuộc vận động đã đem lại hiệu quả thiết thực trên nhiều mặt của đời sống xã hội, thể hiện tính đúng đắn trong chủ trương của Đảng, được đông đảo các tầng lớp nhân dân hưởng ứng và tham gia tích cực. Cuộc vận động đã được các cấp chính quyền, ban, ngành, đoàn thể quan tâm hưởng ứng và thường xuyên phối hợp với Mặt trận Tổ quốc đã tạo nên sự thống nhất giữa Ý Đảng, lòng Dân, tạo nên sự đồng thuận trong xã hội, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân. Để nâng cao chất lượng hiệu quả công tác xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cần có sự chỉ đạo tập trung, sâu sát, cụ thể, thường xuyên mở rộng và nâng cao chất lượng Cuộc vận động đến từng cơ sở, địa bàn dân cư trên cơ sở cụ thể hóa các nội dung của thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Các giải pháp đưa ra nhằm mục đích nâng cao chất lượng, hiệu quả Cuộc vận động trong thời gian tới, đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quá trình tổ chức thực hiện trong thời gian qua. Nâng cao chất lượng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” phải đảm bảo theo hướng thiết thực, hiệu quả, hướng mạnh về cơ sở để đông đảo người dân tham gia, thực sự là chủ thể thực hiện. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp với chính quyền đề xuất, tiếp tục triển khai, duy trì Cuộc vận động, làm tốt công tác tôn vinh, khen thưởng các tổ chức, cá nhân tiêu biểu, điển hình; tích cực phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng mô hình hay, cách làm tốt. Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách về thi đua, khen thưởng; tạo cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ nhằm thúc đẩy mạnh mẽ Cuộc vận động nói riêng và các phong trào thi đua yêu nước, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân. ❖

Chú thích:

- 1,2. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021.
3. Hà Nội, Hải Phòng, Hưng Yên, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hà Nam, Nam Định, Thái Bình, Hải Dương, Ninh Bình, Quảng Ninh, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương, Đồng Nai, Cần Thơ, Bạc Liêu, Trà Vinh.
4. Nam Định, Đồng Nai, Hà Nam, Hưng Yên và Hải Dương.

Thực hiện hiệu quả Quy chế dân chủ ở cơ sở trong tình hình hiện nay

NGUYỄN LAM*

Tóm tắt: Ngày 18/2/1998, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 30-CT/TW về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. 25 năm qua, Trung ương thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, từng bước củng cố, hoàn thiện hệ thống pháp luật về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Cơ sở là trung tâm đoàn kết, quy tụ, tập hợp được mọi thành viên thành một khối thống nhất hành động, tạo ra sức mạnh tổng hợp hoàn thành các nhiệm vụ chính trị của tổ chức. Cơ sở vừa là nơi trực tiếp thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; đồng thời cũng là nơi tham gia tổng kết thực tiễn, kinh nghiệm, góp phần phát triển và hoàn thiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Trên cơ sở làm rõ một số vấn đề lý luận, đánh giá tình hình thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở thời gian qua, từ đó đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở trong tình hình hiện nay.

Summary: On February 18, 1998, the Politburo issued Directive No. 30-CT/TW on building and implementing the Grassroots Democracy Regulations. Over the past 25 years, the Central Committee has consistently shown leadership and provided guidance for implementing the Grassroots Democracy Regulations, gradually strengthening and improving the legal system regarding the implementation of the Grassroots Democracy Regulations. These organizations act as centers of unity, gathering all members into a cohesive force to accomplish political tasks. They directly implement the Party's principles and guidelines, and the State's laws and policies, while also participating in the review of practices, experiences, and contributing to the development and improvement of the Party's guidelines and the State's policies. By elucidating theoretical issues and assessing the implementation of the Grassroots Democracy Regulations in the past, proposals can be made to enhance the quality of implementing the Grassroots Democracy Regulations in the current situation.

Từ khóa: Quy chế dân chủ ở cơ sở; Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022; Nhân dân; quyền làm chủ; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Keywords: The Grassroots Democracy Regulations; Law on the Grassroots Democracy Regulations 2022; the People; ownership; the Vietnam Fatherland Front.

Nhận bài: 29/2/2024; *Sửa chữa:* 5/3/2024; *Duyệt đăng:* 6/3/2024.

Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về dân chủ và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân

Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ là kết quả của sự nhận thức sâu sắc về vai trò của Nhân dân trong lịch sử:

“Dân là quý nhất, là quan trọng hơn hết, là tối thượng”, “Trong bầu trời không có gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không có gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”¹; “Dân là gốc của nước, của cách mạng”, “Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân”, “Dân chúng đồng lòng, việc gì cũng làm được. Dân chúng

* Phó Trưởng Ban Dân vận Trung ương.

không ủng hộ, việc gì làm cũng không nên"²; "Nước lấy dân làm gốc. Gốc có vững cây mới bền. Xây lâu thắng lợi trên nền nhân dân"³. Người đã huy động sức mạnh của toàn dân trong cuộc đấu tranh tự giải phóng mình, góp phần to lớn đưa dân tộc Việt Nam tới độc lập, tự do, đưa Nhân dân ta từ kiếp nô lệ lên địa vị làm chủ đất nước, làm chủ xã hội; vì vậy, "đối với dân, ta đừng có làm gì trái ý dân". Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận thức rất rõ vai trò của dân chủ, coi dân chủ là nhân tố động lực của sự phát triển; thực hành dân chủ là chìa khóa vạn năng để giải quyết mọi khó khăn.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định, bản chất của dân chủ tức là dân là chủ và dân làm chủ. Người chỉ rõ, địa vị của Nhân dân là người chủ đối với xã hội, đất nước và Nhân dân là chủ thể của quyền lực. Đây là nội dung cốt lõi trong tư tưởng dân chủ Hồ Chí Minh, phản ánh giá trị cao nhất, chung nhất của dân chủ là quyền lực thuộc về Nhân dân: "Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ"⁴, "chế độ ta là chế độ dân chủ, tức là dân làm chủ"⁵. Điều này khẳng định giá trị xã hội đích thực của dân chủ là ở chỗ giành về cho đại đa số Nhân dân lao động những quyền lực của chính họ thông qua đấu tranh cải tạo xã hội cũ và xây dựng xã hội mới của chính bản thân quần chúng nhân dân.

Thấm nhuần quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh sự cần thiết phải xây dựng chế độ dân chủ, thể chế chính trị và thể chế nhà nước dân chủ, nhà nước của dân, do dân và vì dân. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, nhà nước của dân, do dân, vì dân phải là một nhà nước pháp quyền có hiệu lực mạnh, được quản lý bằng pháp luật và phải làm cho pháp luật có hiệu lực trong thực tế.

Quan điểm của Đảng về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, quan điểm xuyên suốt của Đảng ta, đó là: "Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước"⁶. Để đáp ứng yêu cầu mở rộng dân chủ, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Đại hội VI của Đảng mở đầu công cuộc đổi mới đã đề ra phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" và đúc kết bài học kinh nghiệm: "Trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng "lấy dân làm gốc", xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động".

Trong những năm thực hiện đổi mới, Đảng đã nhận thức sâu sắc rằng để đi lên chủ nghĩa xã hội, cùng với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc..., nhất thiết phải xây dựng thành công nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Bởi vì "dân chủ vừa là mục tiêu, vừa là động lực

của sự phát triển"⁷, không có dân chủ thì không có chủ nghĩa xã hội. Dân chủ trở thành giá trị phổ biến của xã hội, thâm nhập vào mọi quan hệ chính trị - xã hội, mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, bao quát mọi góc độ trong sự tồn tại của con người, tạo ra ngày càng đầy đủ những điều kiện cho sự giải phóng mọi năng lực sáng tạo của con người. Đây cũng là căn cứ để Đảng ta xác định, dân chủ là một trong những thành tố quan trọng trong hệ mục tiêu của chủ nghĩa xã hội Việt Nam "Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh".

Nghị quyết Đại hội XII của Đảng nêu rõ: "Tiếp tục phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phải xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, được nhân dân tham gia ý kiến. Dân chủ phải được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Bảo đảm để nhân dân tham gia ở tất cả các khâu của quá trình đưa ra những quyết định liên quan đến lợi ích, từ nêu sáng kiến, tham gia thảo luận, tranh luận đến giám sát quá trình thực hiện. Tập trung xây dựng những văn bản pháp luật liên quan trực tiếp đến quyền làm chủ của nhân dân"⁸, "Thể chế hóa và thực hiện tốt phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra"⁹.

Kế thừa, phát triển quan điểm của Đảng về dân chủ và phát huy dân chủ trong các thời kỳ cách mạng, Đại hội XIII xác định phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân với những điểm mới sau: (1) Bổ sung nội dung, phương châm thực hiện dân chủ, thành "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng". Tiếp tục cụ thể hóa, hoàn thiện thể chế thực hành dân chủ theo tinh thần Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) và Hiến pháp năm 2013, bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân. Thực hiện đúng đắn, hiệu quả dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, đặc biệt là dân chủ ở cơ sở. (2) Xác định rõ hơn vai trò "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt để nhân dân làm chủ". Đảng và Nhà nước ban hành đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật tạo nền tảng chính trị, pháp lý, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền làm chủ của Nhân dân. Cấp ủy, tổ chức đảng, các tổ chức trong hệ thống chính trị, đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức nêu gương thực hành dân chủ, tuân thủ pháp luật, đề cao đạo đức xã hội. (3) Khẳng định "vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của Nhân dân trong chiến lược phát triển đất nước, trong toàn bộ quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc" và đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước là nền tảng chính trị, pháp lý để Nhân dân thực hiện quyền làm chủ. (4) Nêu rõ yêu cầu: "Cấp ủy, tổ chức đảng, các tổ chức trong hệ thống chính trị, đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức nêu gương thực hành dân chủ, tuân thủ pháp luật, đề

cao đạo đức xã hội” trong thực hành dân chủ, trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị. “Xử lý kịp thời, nghiêm minh những tổ chức, cá nhân lợi dụng dân chủ, gây rối nội bộ, làm mất ổn định chính trị - xã hội hoặc vi phạm dân chủ, làm phương hại đến quyền làm chủ của nhân dân”. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, ngoại giao nhân dân gắn với thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, thế trận lòng dân. Động viên Nhân dân tham gia phát triển kinh tế; góp phần quản lý xã hội thông qua các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp, các hoạt động tự quản cộng đồng; xây dựng, quản lý, thụ hưởng văn hóa. Bên cạnh đó, Đại hội XIII của Đảng đã bổ sung mối quan hệ “giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội” là một trong mười mối quan hệ lớn cần tiếp tục nắm vững và giải quyết tốt trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Thực trạng thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện chủ trương, quan điểm, định hướng lớn của Đảng về phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở

Trên cơ sở Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/2/1998 của Bộ Chính trị (khóa VIII) về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, các văn bản của Ban Bí thư đánh giá về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; Bộ Chính trị (khóa XI) tiếp tục ban hành Kết luận số 120-KL/TW ngày 7/1/2016 “về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở”. Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp đã lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc Kết luận 120-KL/TW gắn với việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Tiếp tục cụ thể hóa đường lối, quan điểm của Đảng về phát huy dân chủ và quyền làm chủ của Nhân dân, Ban Bí thư (khóa XII) đã ban hành Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 3/10/2017 về “Hướng dẫn khung để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương tiếp tục phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”; Quy định số 124-QĐ/TW ngày 2/2/2018 “Về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên”. Đảng đoàn Quốc hội đã tập trung lãnh đạo Quốc hội thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng về phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân; tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung văn bản pháp luật liên quan đến quyền con người, quyền công dân theo quy định của Hiến pháp. Ban cán sự đảng Chính phủ quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo việc rà soát, sửa đổi, bổ sung

và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, đẩy mạnh cải cách hành chính, tinh giản tổ chức bộ máy, biên chế... Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng ủy trực thuộc Trung ương đã chủ động quán triệt, cụ thể hóa các chủ trương của Đảng và Kết luận 120-KL/TW, ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai bằng nhiều hình thức; chủ động chỉ đạo tổ chức đánh giá, tuyên truyền kết quả sơ kết, tổng kết việc thực hiện các văn bản của Đảng, Nhà nước về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, sau sơ kết, tổng kết ban hành văn bản chỉ đạo tiếp tục thực hiện.

Công tác thể chế hóa chủ trương, quan điểm của Đảng về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở

Từ Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị khóa (VIII), Kết luận 120-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng hoạt động theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, ngày càng phát huy tốt hơn vai trò dân chủ đại diện của Nhân dân. Quốc hội tập trung thể chế hoá đường lối, chủ trương của Đảng và Hiến pháp năm 2013 trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản pháp luật phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, bảo đảm quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân phù hợp với Hiến pháp năm 2013.

Chính phủ đẩy mạnh việc thể chế đường lối, quan điểm của Đảng và tổ chức thực thi chính sách, pháp luật; ban hành nhiều văn bản liên quan đến công tác dân vận, nhất là tập trung chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, các loại hình doanh nghiệp; đặc biệt, từ mô hình chỉ có một tổ chức đại diện người lao động sang cơ chế đối thoại có nhiều hơn một tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp, bảo đảm quyền có tiếng nói của người lao động. Tăng cường tổ chức gặp gỡ, đối thoại giữa Thủ tướng Chính phủ với doanh nghiệp, công nhân, nông dân, trí thức để lắng nghe, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn, kịp thời chỉ đạo giải quyết kiến nghị, khơi thông và phát huy mọi nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội.

Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân và công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở

Công tác phổ biến, tuyên truyền, quán triệt, triển khai Chỉ thị, kết luận của Đảng và các văn bản quy phạm pháp luật về thực hiện Quy chế dân chủ ở các loại hình cơ sở đã được các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội quan tâm chỉ đạo,

tổ chức tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, đảng viên, người lao động và các tầng lớp nhân dân với nhiều hình thức phong phú, đa dạng và sáng tạo, như tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt các cấp; họp cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; họp thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố; sinh hoạt cơ quan, chi bộ, đoàn thể; qua cổng thông tin điện tử, các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội; các cuộc hội thảo, hội nghị, qua cổng thông tin điện tử, các phương tiện thông tin đại chúng, chuyên mục truyền hình, phát thanh, chuyển thể thành các làn điệu dân ca, hệ thống hóa các văn bản chỉ đạo về Quy chế dân chủ và in thành sách... Từ năm 2016 - 2021, 61 tỉnh, thành phố đã tổ chức 12.765 buổi tuyên truyền, tập huấn, trong đó 1.079 cuộc tổ chức riêng. Thông qua công tác tuyên truyền, nhận thức và hành động của các tổ chức trong hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về dân chủ, thực hiện quyền dân chủ được nâng lên. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, đảng viên, nhất là người đứng đầu về thực hiện dân chủ có chuyển biến rõ nét. Nhân dân ý thức được quyền, nghĩa vụ của mình, tham gia xây dựng hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh; hưởng ứng và tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước; góp phần hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh.

Hoạt động, trách nhiệm của các ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở

Các bộ, ban, ngành tập trung triển khai chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở gắn chặt với chương trình phối hợp thực hiện công tác dân vận giữa Ban Dân vận Trung ương và Ban cán sự đảng Chính phủ; với trọng tâm là Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư về Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về “Tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới”.

Các bộ, ban, ngành đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật về cải cách hành chính và thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy mạnh xây dựng Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử bảo đảm thống nhất trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện từ Trung ương đến địa phương. Nhiệm kỳ 2016 - 2021, các bộ, ban, ngành đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo cắt giảm, đơn giản hóa 63% điều kiện kinh doanh, 68% danh mục hàng hóa chuyên ngành, thực hiện “cơ chế một cửa”, “một cửa liên thông” giải quyết nhanh thủ tục, giảm tiêu cực; triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025. Các nền tảng Chính phủ điện tử được

tập trung phát triển, tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia gắn với Cổng Dịch vụ công quốc gia, đã tích hợp trên 2.800 dịch vụ trực tuyến của các bộ, ngành, địa phương. Triển khai Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng 2030; tiếp tục triển khai nhiều giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của tổ chức; phối hợp với chính quyền các cấp tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong đoàn viên, hội viên và Nhân dân các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nói chung, về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở nói riêng, gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, với trọng tâm là cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, tham gia phòng, chống đại dịch Covid-19.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tập trung tổ chức giám sát, phản biện, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền thông qua các quy chế, quy định của Đảng, chính sách của Nhà nước; hướng dẫn đoàn viên, hội viên phát huy quyền làm chủ, thực hiện quyền dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện thông qua Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

Kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở từng loại hình cơ sở tiếp tục có nhiều tiến bộ, đi vào chiều sâu. Thực hiện Quy chế dân chủ ở xã, phường, thị trấn có nền nếp và hiệu quả thực chất hơn, quyền làm chủ của Nhân dân được mở rộng và phát huy. Thực hiện Quy chế dân chủ trong cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập ngày càng đi vào nền nếp, tinh công khai, minh bạch được nâng lên. Thực hiện Quy chế dân chủ tại nơi làm việc có nhiều chuyển biến tích cực, trong đó doanh nghiệp có tổ chức đảng, công đoàn chiếm chủ đạo, thực hiện bài bản, nghiêm túc hơn. Dân chủ đại diện được phát huy, dân chủ trực tiếp được mở rộng. Cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” và phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” được cụ thể hóa trên nhiều lĩnh vực và thực hiện có hiệu quả.

Việc thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở đã phát huy vai trò, tiềm năng, sức sáng tạo của Nhân dân, động viên các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước; dân chủ trong Đảng, trong quản lý, điều hành của bộ máy nhà nước các cấp không ngừng được phát huy; bầu không khí dân chủ trong xã hội, trong sinh hoạt cộng đồng dân cư được mở rộng; góp phần hoàn thành các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, phòng, chống đại dịch Covid-19¹⁰; xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở ngày càng trong sạch, vững mạnh, tạo sự đồng thuận trong xã hội, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân

tộc, góp phần củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân.

Một số giải pháp nâng cao chất lượng thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở trong tình hình hiện nay

Đổi mới, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng về phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở

Tiếp tục quán triệt nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng trong hệ thống chính trị, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên về dân chủ và thực hành dân chủ, dân chủ ở cơ sở. Cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cần xác định việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên lâu dài; là biện pháp làm thay đổi căn bản cách thức điều hành, giải quyết công việc.

Các cấp ủy đảng, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp phải trực tiếp lãnh đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, thường xuyên kiểm tra, kịp thời chấn chỉnh, uốn nắn những lệch lạc, đồng thời xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm dân chủ hoặc lợi dụng dân chủ để gây rối, làm mất an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Các tổ chức cơ sở đảng phải coi trọng công tác xây dựng Đảng, thực hiện tốt dân chủ trong Đảng, nghiêm túc tự phê bình và phê bình việc thực hiện Quy chế dân chủ, tránh việc thực hiện dân chủ hình thức, chạy theo thành tích. Mỗi cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên phải phát huy tính tiên phong, gương mẫu thực hiện Quy chế dân chủ, tạo niềm tin trong Nhân dân. Quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Đưa việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở thành một trong những tiêu chí để đánh giá, phân loại thi đua, khen thưởng đối với tập thể và người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị.

Công tác thể chế hóa, cụ thể hóa chủ trương của Đảng về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở

Đẩy mạnh công tác phổ biến, quán triệt, tuyên truyền đến đội ngũ và các tầng lớp nhân dân thực hiện nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; tuyên truyền sâu rộng các văn bản quy phạm pháp luật mới được Quốc hội thông qua như: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức; Bộ luật Lao động (sửa đổi); Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Tín ngưỡng, tôn giáo; Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo,... và các văn bản pháp luật

có liên quan. Tiếp tục chỉ đạo tổ chức quán triệt Chỉ thị số 30-CT/TW, Kết luận số 120 của Bộ Chính trị khóa VIII về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở một cách đồng bộ, đi vào chiều sâu ở tất cả các cơ quan, đơn vị trực thuộc Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội đảm bảo thực hiện dân chủ trong quản lý và điều hành tại các cơ quan nhà nước và trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, nhất là lĩnh vực liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của người dân.

Đẩy mạnh việc hoàn thiện hệ thống thể chế bảo đảm thống nhất, đồng bộ, công khai, minh bạch, ổn định và gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực thi pháp luật trên các lĩnh vực ngành, lĩnh vực; xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ Nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, công khai minh bạch, quản lý thống nhất, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả...

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, ủy quyền và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, xác định rõ trách nhiệm giữa Chính phủ với các bộ, ngành; giữa Chính phủ, các bộ, ngành với chính quyền địa phương.

Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, vai trò của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cơ sở trong việc phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở

Tiếp tục xác định rõ hơn vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong từng việc, từng bước, từng khâu thực hiện dân chủ ở cơ sở một cách thống nhất, xuyên suốt theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Những vấn đề như người đứng đầu chính quyền cấp xã đối thoại hoặc lấy ý kiến Nhân dân hoặc một bộ phận Nhân dân; giám sát việc tổ chức để Nhân dân bàn, quyết định và thực hiện các nội dung Nhân dân đã thống nhất, quyết định; tổ chức, hướng dẫn hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng, những thiết chế tự quản khác ở cộng đồng dân cư; lựa chọn hình thức văn bản của cộng đồng dân cư phù hợp với nội dung quyết định và phong tục, tập quán, điều kiện thực tiễn của cộng đồng dân cư... cần có sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và được quy định cụ thể.

Xác định giải pháp phát huy vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện dân chủ ở cơ sở. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội cần phối hợp chặt chẽ với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để quy định rõ về thẩm quyền của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp trong việc thực hiện các vai trò, trách nhiệm.

Để đảm bảo hơn nữa hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về dân chủ ở cơ sở, cần bổ sung các biện pháp chế tài đối với những hành vi vi phạm, cản trở việc thực hiện dân chủ ở cơ sở, cản trở việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong quá trình tham gia thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm dân chủ, lợi dụng dân chủ gây mất ổn định an ninh chính trị. Đồng thời, cần đưa kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở thành một trong những tiêu chí đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, đảng viên và các tổ chức trong hệ thống chính trị ở các cấp.

Phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức trong việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Cấp ủy đảng, chính quyền, trực tiếp là cấp cơ sở phải lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp tốt việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở một cách thường xuyên, tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, có sơ kết, tổng kết, đánh giá ưu điểm, hạn chế và kiểm điểm nghiêm túc, rút kinh nghiệm công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành... nhằm đảm bảo việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở có nền nếp, đem lại hiệu quả thiết thực... Các tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên, công chức ở cơ sở phải phát huy vai trò và sự gương mẫu. Tổ chức đảng phải lãnh đạo bằng sự gương mẫu, kết hợp với uy tín đạo đức và đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao kỷ luật, trọng dân, thượng tôn pháp luật. Cần tổ chức cho Nhân dân góp ý kiến xây dựng Đảng, chính quyền; sinh hoạt đảng tại nơi cư trú; tham khảo ý kiến nhận xét của quần chúng đối với cán bộ, đảng viên ở nơi công tác và cư trú trước khi đề bạt, bổ nhiệm nhằm nâng cao ý thức tôn trọng quyền làm chủ và ý kiến đánh giá của Nhân dân trong đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ đạo xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các văn bản của Đảng, Nhà nước về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở

Thường xuyên kiện toàn Ban chỉ đạo. Đây là giải pháp quan trọng hàng đầu, nhằm đảm bảo Ban chỉ đạo có đủ năng lực, trình độ, kinh nghiệm để thực hiện nhiệm vụ được cấp ủy giao. Việc kiện toàn tổ chức, bộ máy cần được thực hiện theo hướng đảm bảo đúng chức năng, nhiệm

vụ, quyền hạn của Ban chỉ đạo; đảm bảo rõ cơ cấu tổ chức, thành phần, số lượng thành viên Ban chỉ đạo; xây dựng quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo. Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban chỉ đạo là tham mưu giúp cấp ủy, trực tiếp Ban Thường vụ, Thường trực cấp ủy về những chủ trương, giải pháp nhằm mở rộng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, đẩy mạnh việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở các loại hình cơ sở; tránh chồng chéo, trùng lặp với các cơ quan, Ban chỉ đạo khác của cấp ủy.

Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở trở thành mục tiêu phấn đấu của cả hệ thống chính trị, đồng thời những kết quả đạt được tạo thành động lực to lớn giải phóng các nguồn lực xã hội, thúc đẩy mạnh mẽ đất nước phát triển bền vững. Những thách thức đó đòi hỏi phải nâng cao chất lượng thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong tình hình hiện nay. Trên cơ sở tổng kết lý luận, nghiên cứu, khảo sát thực tiễn, thực hiện các giải pháp đòi hỏi phải tiến hành đồng bộ, không được hạ thấp xem nhẹ nhiệm vụ, giải pháp nào; trong đó chú trọng nhiệm vụ, giải pháp: Đổi mới, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng về phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Đây là nhân tố có ý nghĩa quyết định việc phát huy, bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân, xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở có hiệu quả trong hệ thống chính trị. Đồng thời, tăng cường công tác thể chế hóa, cụ thể hóa chủ trương của Đảng về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, nhân tố có ý nghĩa quan trọng bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong thực tiễn; phát huy vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội để Nhân dân làm chủ. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và vai trò của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cơ sở trong việc phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; tích cực đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ đạo xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các văn bản của Đảng, Nhà nước về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. ❖

Chú thích:

1. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tập 8, tr. 276.
- 2,3. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, tập 5, tr.293, 409 - 410.
4. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, 1995, tập 6, tr.515, 276.
5. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, tập 7, tr. 499, 572.
- 6,7. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 84 - 85, 70.
- 8,9. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr. 169, 170.
10. Thu nhập bình quân đầu người (55/63 tỉnh, thành phố báo cáo) là 65,72 triệu đồng/năm (2020); tỉ lệ hộ nghèo bình quân (61 tỉnh, thành phố) là 4,8% (giảm gần 9% so với năm 2015); tỉ lệ hộ cận nghèo trung bình (52 tỉnh, thành phố) là 4,98% (giảm gần 4% so với năm 2015).

Đổi mới nội dung giám sát, góp phần nâng cao hiệu quả công tác giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

NGUYỄN ĐÌNH QUYỀN*

Tóm tắt: Hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận là phương diện kiểm soát quyền lực quan trọng đối với các cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người có chức vụ, quyền hạn trong bộ máy nhà nước và hệ thống chính trị. Chính vì vậy, việc nghiên cứu, đổi mới nội dung giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cần được nghiên cứu xem xét dưới góc độ của kiểm soát quyền lực nhà nước theo Nghị quyết của Đảng và Hiến pháp năm 2013.

Summary: The social supervision and criticism activities of the Vietnam Fatherland Front and its member organizations are crucial aspects of power control over agencies, organizations, officials, civil servants, employees, individuals with positions, and authorities within the state apparatus and political system. Therefore, researching and renewing the content of supervision by the Vietnam Fatherland Front needs to be examined from the perspective of controlling state power according to the Party's resolutions and the Constitution of 2013.

Từ khóa: Giám sát; phản biện xã hội; kiểm soát quyền lực; đổi mới; hiệu quả; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Keywords: Social supervision; criticism; power control; renew; effective; the Vietnam Fatherland Front.

Nhận bài: 23/2/2024; *Sửa chữa:* 26/2/2024; *Duyệt đăng:* 29/2/2024.

Trên cơ sở các quy định của Hiến pháp và pháp luật cũng như các văn kiện của Đảng và thực tiễn Việt Nam có thể khái quát kiểm soát quyền lực được thể hiện trên ba phương diện cơ bản sau đây:

Phương diện thứ nhất, kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, người có chức vụ, quyền hạn trong hoạt động của từng cơ quan thực hiện quyền lập pháp, quyền hành pháp và quyền tư pháp (sau đây gọi tắt là “kiểm soát quyền lực nội bộ”).

Phương diện thứ hai, kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, người có chức vụ, quyền hạn của các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp với nhau trong việc thực hiện các quyền lập pháp, quyền hành pháp và quyền tư pháp (sau đây gọi tắt là “kiểm soát quyền lực từ bên ngoài”).

Phương diện thứ ba, kiểm soát quyền lực từ các cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức xã hội khác và của báo chí, Nhân dân đối với

hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, người có chức vụ, quyền hạn trong việc thực hiện các quyền lập pháp, quyền hành pháp và quyền tư pháp (sau đây gọi tắt là “kiểm soát quyền lực từ các thiết chế chính trị”).

Như vậy, hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận là phương diện kiểm soát quyền lực quan trọng. Điều 26 Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quy định:

“1. Đối tượng giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là cơ quan nhà nước, tổ chức, đại biểu dân cử, cán bộ, công chức, viên chức.

2. Nội dung giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là việc thực hiện chính sách, pháp luật có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, quyền và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam...”.

Theo quy định, đổi mới nội dung giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam gồm những vấn đề sau:

* Tiến sĩ, Nguyễn Phó Chủ nhiệm Ủy ban Tư pháp của Quốc hội.



Hội nghị sơ kết 5 năm thực hiện Quy chế phối hợp công tác giữa Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tháng 3/2024.

ẢNH: QUANG VINH

Nhận thức rõ, đúng đắn nội dung những vấn đề mà Mặt trận Tổ quốc các cấp phải tập trung giám sát

Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, tổ chức, đại biểu dân cử, cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Hiến pháp và pháp luật mà nhiệm vụ chủ yếu nhất là thi hành, tổ chức thực hiện pháp luật, đưa pháp luật vào cuộc sống; thực hiện nền hành chính quốc gia và các dịch vụ công. Theo đó, thi hành, tổ chức thực hiện pháp luật, thực hiện nền hành chính quốc gia và các dịch vụ công của các cơ quan, tổ chức này có phạm vi vô cùng rộng lớn, bao trùm lên tất cả lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, hoạt động của Nhà nước, xã hội và công dân, có nội dung rất phong phú, đa dạng và phức tạp trên nhiều mặt công tác, chẳng hạn như: kiện toàn, củng cố tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, bộ máy các cơ quan tư pháp, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở Trung ương và địa phương về cả phẩm chất, đạo đức, năng lực công tác, trách nhiệm công vụ; hoạch định, quyết định chính sách trong xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật; tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật đến mọi cơ quan, tổ chức, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp; lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành nền hành chính quốc gia, dịch vụ công; tổ chức và hoạt động tư pháp như việc bổ nhiệm, bầu, cử Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án nhân dân, xử lý tin báo tố giác tội phạm, bắt, tạm giữ, tạm giam, điều tra, truy tố, xét xử, thi

hành án, kiểm sát hoạt động tư pháp; đưa pháp luật vào cuộc sống; tổ chức phân cấp, phân quyền, xác định trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ, công vụ; kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, kiểm sát hoạt động tư pháp..., tăng cường kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ, công vụ, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, vi phạm pháp luật và tội phạm; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị và kiểm tra, thanh tra, kiểm sát, giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị trong thi hành, tổ chức thực hiện pháp luật của các cơ quan thực hiện quyền hành pháp và thực hiện quyền tư pháp nhằm bảo vệ quyền con người, quyền công dân đã được Hiến pháp và pháp luật quy định; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và dịch vụ công trên mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội; tiến hành quyết liệt, thường xuyên, liên tục cải cách hành chính để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thi hành, tổ chức thực hiện pháp luật, thực hiện nền hành chính quốc gia và các dịch vụ công; thực hiện có hiệu quả các chương trình cải cách hành chính, cải cách tư pháp... Mỗi mặt hoạt động thi hành, tổ chức thực hiện pháp luật, thực hiện nền hành chính quốc gia và các dịch vụ công của các cơ quan, tổ chức, đại biểu, cán bộ, công chức, viên chức, người có nhiệm vụ, quyền hạn trong bộ máy nhà nước và hệ thống chính trị lại bao gồm tổ hợp các hoạt động khá phức tạp, rộng lớn, hệ trọng có quan hệ mật thiết và chặt chẽ với nhau, hoạt động này là tiền đề hoặc là hậu quả pháp lý của hoạt động khác... Chính vì vậy, để quyền giám sát của Mặt trận Tổ quốc các cấp thực sự trở thành phương diện

kiểm soát quyền lực quan trọng đối với các cơ quan, tổ chức ở Trung ương và địa phương trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ, thi hành, tổ chức thực hiện pháp luật, thực hiện nền hành chính quốc gia và dịch vụ công thì hoạt động giám sát phải bảo đảm toàn diện, sâu sắc không chỉ trên các hình thức thực hiện mà còn phải bao trùm toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, các mặt công tác của thi hành, tổ chức thực hiện pháp luật, thực hiện nền hành chính quốc gia và các dịch vụ công thì mới mang lại chất lượng, hiệu quả cao đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp theo các chủ trương của Đảng và Hiến pháp năm 2013.

Khi tiến hành giám sát các nội dung trên đây, Mặt trận Tổ quốc các cấp không chỉ căn cứ vào các quy định của Hiến pháp và pháp luật, mà còn phải căn cứ vào các quy định của Đảng, các chủ trương, đường lối, định hướng của Đảng đã được thể hiện rõ trong các văn kiện, nghị quyết, Điều lệ, Cương lĩnh của Đảng và tình hình thực tế tại các bộ, ngành, địa phương, cơ sở trong từng giai đoạn, hoàn cảnh cụ thể.

Thứ nhất, đổi mới nội dung giám sát của Mặt trận Tổ quốc được xem xét, theo dõi, đánh giá tính đúng đắn của việc tuân thủ, chấp hành và áp pháp luật trong thi hành, tổ chức thực hiện pháp luật, đưa pháp luật vào cuộc sống, thực hiện nền hành chính quốc gia và dịch vụ công của các cơ quan nhà nước, tổ chức, đại biểu dân cử, cán bộ, công chức, viên chức, người có chức vụ, quyền hạn ở cả Trung ương và địa phương. Chẳng hạn như: việc phân cấp, phân quyền, xác định vị trí việc làm, trách nhiệm công vụ của từng vị trí công tác, xác định trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu, người có chức vụ, quyền hạn; chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành; nguyên tắc độc lập, chỉ tuân theo pháp luật trong hoạt động tư pháp, hoạt động tố tụng, hoạt động của những người giữ chức danh tư pháp; bảo đảm kỷ luật, kỷ cương công vụ trong các cơ quan hành chính, cơ quan tư pháp; chất lượng, sự hài lòng của người dân đối với nền hành chính quốc gia và các dịch vụ công; việc tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở...

Thứ hai, xem xét, theo dõi, đánh giá hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, tổ chức, đại biểu dân cử, cán bộ, công chức, viên chức, người có chức vụ, quyền hạn trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn do Hiến pháp và pháp luật quy định cho mỗi cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thực thi nhiệm vụ, công vụ được giao. Chẳng hạn như xác định vị trí việc làm, tinh giản biên chế, tổ chức, củng cố, kiện toàn bộ máy, hiệu quả hoạt động, năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác của từng vị trí việc làm, vị trí công vụ, từng chức danh, đại biểu, người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu, từng cơ quan, tổ chức, đơn vị... Tiết kiệm chi phí hành chính, kinh phí dịch vụ công; biên chế, phương tiện làm việc, thời gian trong thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ, công vụ được giao; hiệu quả quản lý và sử dụng tài sản công, các nguồn vốn đầu tư từ ngân sách của

Nhà nước hoặc đóng góp của người dân; sự hài lòng của người dân đối với việc thực hiện các thủ tục hành chính, dịch vụ công, các hoạt động tư pháp đối với cuộc sống, sinh hoạt và hoạt động của người dân, doanh nghiệp cũng như trong bảo vệ quyền con người, quyền công dân, lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân.

Khi tiến hành các hoạt động giám sát, Mặt trận Tổ quốc các cấp cần phải sử dụng tới kết quả, những số liệu trong hoạt động giám sát của các cơ quan dân cử, của các cơ quan thanh tra, kiểm toán, cơ quan thuế, ngân hàng... của báo chí và các phương tiện thông tin đại chúng khác thì mới có điều kiện làm rõ được trách nhiệm, mức độ trách nhiệm của đối tượng chịu sự giám sát, nâng cao chất lượng, hiệu quả giám sát của Mặt trận Tổ quốc.

Giám sát của Mặt trận Tổ quốc các cấp luôn phải được coi là một phương diện kiểm soát quyền lực từ phía Nhân dân đối với hệ thống chính trị và bộ máy nhà nước; đối với đảng viên, đại biểu dân cử, cán bộ, công chức, viên chức, người có chức vụ, quyền hạn

Đối với tổ chức và hoạt động của Đảng, giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tập trung vào việc giám sát đối với hoạt động của các tổ chức, cấp ủy Đảng, đảng viên trong việc thực hiện Điều lệ Đảng, các chủ trương, đường lối, chính sách và quyết định của Đảng, nhất là trong công tác tổ chức cán bộ, bầu cử, bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật Đảng. Đối với nhà nước, giám sát của Mặt trận Tổ quốc có phạm vi và ý nghĩa rộng lớn hơn, bảo đảm việc thực thi quyền lực nhà nước của Nhân dân được giao cho các cơ quan thực hiện quyền lập pháp, quyền hành pháp và quyền tư pháp luôn tuân theo các quy định của Hiến pháp và pháp luật và phải có hiệu lực, hiệu quả trên thực tế. Sự giám sát đó được áp dụng đối với toàn bộ hoạt động của bộ máy nhà nước từ Trung ương tới địa phương, cơ sở; từ cơ quan đại diện, cơ quan quyền lực nhà nước đến các cơ quan thực hiện quyền hành pháp như Chính phủ, các thành viên của Chính phủ, các bộ, ngành, cơ quan nhà nước ở Trung ương và chính quyền địa phương các cấp, các cơ quan tư pháp như cơ quan điều tra, viện kiểm sát, tòa án, cơ quan thi hành án.

Nội dung hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc các cấp có phạm vi rộng lớn như trên đã đề cập nên khi tiến hành cần phải có trọng tâm, trọng điểm (nhất là trong điều kiện tinh giản biên chế, tổ chức bộ máy tinh gọn).

Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nêu rõ: Trước hết và đầu tiên cần tập trung phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật, tham nhũng, tiêu cực trong các cơ quan, tổ chức có chức năng, thẩm quyền, trách nhiệm trong phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, nhất là các cơ quan, đơn vị chuyên trách chống tham nhũng. Trong tình hình hiện nay, theo các báo

cáo trước Quốc hội và Hội đồng nhân dân, kết quả giám sát việc phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng chưa tương xứng với tình hình tham nhũng, tiêu cực đang diễn ra rất phức tạp, một số lĩnh vực là nghiêm trọng, xảy ra ở nhiều ngành, nhiều cấp, nhiều địa phương, nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có chức vụ, quyền hạn thì hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc các cấp cần tập trung vào các cơ quan mà thông qua hoạt động của mình có tính chất kiểm soát quyền lực trong việc tuân thủ và chấp hành pháp luật đối với các cơ quan, tổ chức khác, như: Ủy ban kiểm tra Đảng các cấp, các cơ quan thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, nhất là các cơ quan, đơn vị chuyên trách chống tham nhũng được tổ chức trong Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao để làm rõ được trách nhiệm, việc tuân thủ và chấp hành pháp luật cũng như hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức này. Cùng với đó, cần tập trung giám sát đối với các cơ quan, tổ chức thường xuyên giải quyết các công việc hành chính, thủ tục hành chính, các dịch vụ công liên quan trực tiếp đến đời sống, công việc kinh doanh, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp, như đối với các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trong việc cấp các loại giấy phép, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất, quyết định các dự án đầu tư công, giám sát chất lượng, nghiệm thu công trình, bồi thường, hỗ trợ trong giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư...

Trong tình hình lợi ích cục bộ ngành, "lợi ích nhóm" trong hoạch định chính sách, xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật có những biểu hiện tiêu cực, nhất là các văn bản pháp quy cụ thể hóa và quy định hướng dẫn, chi tiết luật, các nghị quyết của Quốc hội thì hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc các cấp cũng cần tập trung vào công tác này, vì văn bản quy phạm pháp luật có phạm vi ảnh hưởng rộng lớn đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của mọi người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư cần phải được xem xét, bảo vệ.

Hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc các cấp cũng cần tập trung vào các ngành, lĩnh vực, cơ quan, tổ chức, đơn vị mà ý kiến chung của Nhân dân, doanh nghiệp và các cơ quan, tổ chức có chức năng kiểm soát quyền lực cho rằng, có nhiều sơ hở trong quản lý nhà nước, hoạt động, dễ có điều kiện và trên thực tế đã phát sinh nhiều hành vi vi phạm pháp luật, tham nhũng, tiêu cực, tội phạm kéo dài, phức tạp, nghiêm trọng gây bức xúc trong dư luận xã hội...

Để xác định được một cách chính xác, khoa học các trọng tâm, trọng điểm đối với mỗi nội dung trong hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc cần căn cứ vào định hướng chiến lược trong các chủ trương, chính sách của Đảng, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các cơ quan nhà nước ở Trung ương và địa phương và thực tiễn kinh nghiệm hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để xây dựng các tiêu chí cụ thể trong việc lựa chọn nội dung giám sát, đối tượng giám sát và xác định phạm vi giám sát cho phù hợp với yêu cầu của nhiệm vụ chính trị đặt ra trong từng giai đoạn, tránh tổ chức giám sát tràn lan, hình thức, không hiệu quả.

Đổi mới công tác chuẩn bị hoạt động giám sát

Để bảo đảm cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, toàn diện, khách quan cho hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc pháp luật cần quy định rõ, cụ thể về những nội dung cơ bản mang tính bắt buộc mà báo cáo của các cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu sự giám sát phải đề cập, cung cấp số liệu, phân tích, đánh giá, nhận định và đưa ra giải pháp, những tiêu chí cụ thể về chất lượng. Trong nhiều năm qua, do pháp luật chưa quy định cụ thể về vấn đề này, nên nội dung được phản ánh, đề cập trong các báo cáo của các chủ thể chịu sự giám sát còn khá tùy tiện, chưa bảo đảm tính toàn diện, còn thiếu những thông tin cơ bản, cần thiết, không ít báo cáo vẫn chủ yếu thiên về nêu, liệt kê thành tích mà ít chú trọng đến việc phản ánh, phân tích, đánh giá, nhận định về những hạn chế, yếu kém, thiếu sót, vi phạm pháp luật, thiếu trách nhiệm trong tổ chức thực hiện pháp luật, nguyên nhân của các hạn chế, yếu kém đó và trách nhiệm cũng như những giải pháp khắc phục.

Cần quy định cụ thể, khả thi về cơ chế phối hợp trong việc cung cấp, chia sẻ thông tin giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với các cơ quan, tổ chức hữu quan, nhất là các cơ quan, tổ chức có chức năng, thẩm quyền hoạt động trong kiểm soát quyền lực nhà nước như: Ủy ban kiểm tra Trung ương, Ban Nội chính Trung ương, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán Nhà nước, Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Tòa án; các cơ quan, đơn vị chuyên trách chống tham nhũng, các cơ quan báo chí... Việc cung cấp và chia sẻ thông tin này phải được tiến hành theo Quy chế phối hợp hoạt động giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan, tổ chức hữu quan này và phải được cập nhật thường xuyên hàng tháng, hàng quý, hàng năm, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động giám sát của Mặt trận.

Tăng cường đồng bộ các hoạt động hỗ trợ, phục vụ hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc, như: Tổ chức các đoàn khảo sát thực tiễn để nắm bắt thông tin tại một số bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị về công tác thi hành, tổ chức thực hiện pháp luật, thực hiện nền hành chính quốc gia, các dịch vụ công; tổ chức nghe báo cáo, giải trình để có điều kiện làm rõ trách nhiệm; tổ chức các hội nghị, hội thảo liên quan đến đối tượng, lĩnh vực, nội dung và phạm vi giám sát; giám sát việc giải quyết, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán việc giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân gửi đến Mặt trận Tổ quốc các cấp, giám sát một số vụ việc cụ thể để làm cơ sở, dẫn chứng, chứng minh cho những nhận định, đánh giá khi tiến hành giám sát, ra kết luận giám sát. Muốn vậy, nguồn nhân lực về con người, tài chính, cơ chế phối hợp và sử dụng chuyên gia phải được tăng cường và tạo điều kiện thuận lợi mới có khả năng bảo đảm thực hiện tốt. ❖

Đại đoàn kết dân tộc - Động lực chủ yếu phát huy sức mạnh Nhân dân trong giai đoạn hiện nay

TRẦN HẬU*

Tóm tắt: Đoàn kết dân tộc là truyền thống cực kỳ quý báu của dân tộc ta trong quá trình dựng nước và giữ nước suốt hàng nghìn năm qua. Đoàn kết dân tộc là tập hợp có ý thức các thành phần Nhân dân, gắn kết các cá nhân lại với nhau để phát huy mặt mạnh, bù đắp mặt yếu, tạo nên động lực phát triển đất nước. Do đó, đại đoàn kết toàn dân tộc là động lực chủ yếu để phát triển đất nước trong giai đoạn hiện nay.

Summary: National unity is an extremely precious tradition of our country throughout the thousands of years of building and defending the country. It is a conscious gathering of the People's components, binding individuals together to leverage strengths, compensate for weaknesses, and create the driving force for national development. Therefore, great national unity is the primary driving force for the country's development in the current phase.

Từ khóa: Đại đoàn kết toàn dân tộc; động lực phát triển đất nước; phát huy sức mạnh; Nhân dân; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
Keywords: Great national unity; driving force for national development; promote strength; the People; Vietnam Fatherland Front.
Nhận bài: 16/2/2024; *Sửa chữa:* 23/2/2024; *Duyệt đăng:* 5/3/2024.

Những vấn đề mới phát huy sức mạnh của Nhân dân trong giai đoạn phát triển hiện nay của đất nước

Quá trình vận dụng nguyên lý kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy sức mạnh của Nhân dân trong điều kiện mới để phát triển đất nước một cách mạnh mẽ và bền vững hơn, khắc phục những hạn chế, vượt qua mọi khó khăn thách thức, đó chính là công tác dân vận. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ, dân vận là vận động tất cả các lực lượng của mỗi một người dân không để sót một người nào, góp thành lực lượng toàn dân để thực hành những công việc nên làm, những nhiệm vụ được giao. Có thể rút ra mấy đặc điểm của việc vận động phát huy sức mạnh Nhân dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh, đó là:

- 1) Phải khơi dậy mọi tiềm năng của từng người dân để phát huy tính tích cực xã hội của họ, không khả năng nào bị lãng quên và bỏ phí, theo kinh nghiệm của người xưa "dụng nhân như dụng mộc".
- 2) Vận động mọi người dân, không phân biệt đối xử và bỏ sót một ai. Mọi người dân đều có cơ hội, có vị trí xứng đáng trong xã hội, đều được tạo điều kiện thể hiện vai trò làm chủ của mình nếu như họ không đi ngược lại lợi ích của Nhân dân.
- 3) Mục đích của việc phát huy sức mạnh của Nhân dân là tạo nên lực lượng của cả cộng đồng để hoàn thành những việc nên làm, những nhiệm vụ được giao có lợi ích cho dân, cho nước và cho bản thân mỗi người.
- 4) Cách vận động, phát huy sức mạnh Nhân dân tốt nhất là tạo điều kiện cho mọi người có thể hành động

* Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Nguyên Tổng Biên tập Tạp chí Mặt trận, cơ quan Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

tự nguyện, tự giác trên cơ sở hiểu biết sâu sắc ý nghĩa của công việc mình làm, có sự hướng dẫn, giúp đỡ, kiểm soát từ phía cộng đồng, từ phía cơ quan lãnh đạo và quản lý. Đó là sự kết hợp chặt chẽ giữa tinh tự giác của người làm chủ xã hội và làm chủ bản thân của mỗi công dân với tinh thần phụ trách của người lãnh đạo, người quản lý với tư cách là người phục vụ, là công bộc của dân.

Những đặc điểm trên đây thể hiện sự tin cậy, sự tôn trọng, sự am hiểu, sự trung thành... đối với dân, là triết lý cơ bản và định hướng lớn cho việc phát huy sức mạnh của Nhân dân nhằm phát triển đất nước. Đó cũng chính là những điều kiện cốt yếu để phát huy sức mạnh của toàn dân, không có những điều kiện ấy thì việc ca ngợi sức mạnh toàn dân sẽ chỉ là lý thuyết suông. Tạo được 4 điều kiện đó quả không dễ dàng, nhưng với sự đổi mới sâu sắc về nhận thức đó, chắc chắn chúng ta sẽ có cơ sở để thực hiện được ý tưởng: “Đễ trăm lần, không dân cũng chịu; Khó vạn lần, dân liệu cũng xong”.

Kinh nghiệm và những vấn đề đặt ra, nhìn từ góc độ đại đoàn kết dân tộc ở nước ta

Bài học rút ra từ trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta đã chỉ ra cội nguồn sức mạnh của Nhân dân chính là Đoàn kết toàn dân tộc và đã đúc kết thành chân lý giản dị “một cây làm chẳng nên non/ Ba cây chụm lại thành hòn núi cao” và “việc nhân nghĩa cốt ở yên dân”. Từ tư tưởng của các vĩ nhân đến thực tế cuộc sống đều khẳng định con đường đoàn kết toàn dân tộc chính là con đường đúng đắn nhất, có hiệu lực mạnh mẽ nhất, phù hợp với quy luật khách quan nhất để phát huy cao nhất sức mạnh của Nhân dân nhằm phát triển đất nước. Nhận thức đó không phải là mới, điều cần quan tâm là những vấn đề đặt ra từ kinh nghiệm thực tế xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc hiện nay ở nước ta. Có thể rút ra một số vấn đề sau đây:

Thứ nhất, trải qua gần một thế kỷ lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn kiên trì đường lối tập hợp, đoàn kết mọi lực lượng yêu nước và tiến bộ một cách linh hoạt và sáng tạo, thêm bạn bớt thù, làm cho lực lượng cách mạng ngày càng lớn mạnh, đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Trong bối cảnh đất nước hôm nay, đứng trước thời cơ và thách thức, vận hội và nguy cơ, hơn lúc nào hết bài học về đoàn kết toàn dân tộc, phát huy mạnh mẽ sức mạnh của Nhân dân với tư cách là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, phát triển đất nước càng trở nên quan trọng, đòi hỏi phải được nâng lên một tầm cao mới, đoàn kết mọi người Việt Nam có tài có đức, có sức, có lòng yêu nước, vì mục tiêu chung dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, đồng thời luôn cảnh giác với mọi âm mưu chia

rẽ hàng ngũ Nhân dân, phá hoại khối đoàn kết dân tộc. Như vậy, đòi hỏi mở rộng sự đoàn kết và huy động xã hội rộng rãi kết hợp với bản lĩnh chính trị kiên định và sự linh hoạt, sáng tạo không ngừng khi nhận định những biến đổi xã hội. Đó là bài học xây dựng phải luôn đi đôi với bảo vệ vững chắc khối đoàn kết toàn dân.

Thứ hai, quá trình tập hợp, đoàn kết phát huy tiềm năng của toàn dân là quá trình không ngừng phát huy truyền thống tinh hoa văn hóa tốt đẹp của dân tộc trong điều kiện mới, đồng thời không ngừng phát hiện, cải tạo, khắc phục những nhược điểm, hạn chế của lịch sử để lại, làm cho cái mới, cái hay, cái tốt đẹp... ngày càng nảy nở, phát triển, thay thế dần cái cũ kỹ, lạc hậu. Ở vào thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội, xã hội ta đang diễn ra quá trình chuyển đổi toàn diện các mặt của đời sống, từ chiến tranh sang hòa bình, từ mô hình quản lý tập trung bao cấp sang mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, từ chế độ chuyên chính vô sản sang xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân... tính đan xen cái cũ và cái mới là thực tế trong quá trình huy động Nhân dân cho phát triển đất nước, cần phải biết gạt đục khơi trong trong Nhân dân, củng cố nội bộ.

Thứ ba, muốn tập hợp phát huy sức mạnh Nhân dân trong khối đoàn kết dân tộc cần vững vàng, kiên định, linh hoạt, sáng tạo xử lý hài hòa các mối quan hệ: dân tộc và giai cấp, quốc gia và quốc tế, chiến lược và sách lược, lợi ích toàn bộ và bộ phận, lợi ích trước mắt và lâu dài, lợi ích cá nhân và cộng đồng. Trong quá khứ các mối quan hệ đó đã được xử lý thành công, nhưng trong điều kiện mới hiện nay, việc xử lý các quan hệ đó đang đặt ra những yêu cầu và phương pháp mới cần được xem xét thấu đáo cho phù hợp với thực tế.

Thứ tư, việc phát huy sức mạnh toàn dân tộc đòi hỏi sự sâu sát và cụ thể hóa đối với từng bộ phận cấu thành trong Nhân dân. Kinh nghiệm từ thực tiễn lịch sử cho thấy chỉ có thấu hiểu nhu cầu và lợi ích, đặc điểm xã hội của từng bộ phận Nhân dân mới có thể tập hợp động viên mọi tiềm năng trong Nhân dân phục vụ cho sự phát triển đất nước.

Thứ năm, phát huy sức mạnh của Nhân dân trong tổ chức Mặt trận Dân tộc thống nhất là kinh nghiệm sáng tạo trong lịch sử Đảng ta, tạo nên một mô hình tổ chức rộng rãi mà chặt chẽ, một kiểu tổ chức quần chúng đóng vai trò nòng cốt chính trị trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Trong tình hình hiện nay, đặt ra vấn đề cần tăng cường vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với tư cách là một tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của dân, đại diện và bảo vệ quyền lợi của dân, bảo vệ và xây dựng Đảng, Nhà nước, chế độ chính trị. Trong quá khứ, không lúc nào vắng bóng Mặt trận, thực

sự Mặt trận đã đóng vai trò không thể thiếu trong lịch sử cách mạng nước ta. Ngày nay, để giữ vững vai trò đó, còn phải làm nhiều việc để khẳng định vị thế của tổ chức này trong thực tế. Nòng cốt có vững chắc sẽ là tiền đề làm cho cả khối đoàn kết dân tộc được vững chắc.

Thứ sáu, luôn luôn bảo đảm tính chính thể, kết hợp chặt chẽ giữa đoàn kết trong Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết quốc tế là bài học kinh nghiệm lớn của cách mạng nước ta. Đứng trước tình hình trong nước, khu vực và thế giới ngày nay, nhiều vấn đề mới đặt ra luôn luôn đòi hỏi sự nhạy bén trong việc động viên các phong trào, các cuộc vận động rộng rãi trong Nhân dân, tạo niềm tin của Nhân dân đối với đường lối đoàn kết dân tộc của Đảng và Nhà nước ta.

Thứ bảy, quá trình tập hợp, đoàn kết, phát huy sức mạnh của Nhân dân là quá trình đấu tranh khắc phục những yếu tố tiêu cực trong xã hội làm ảnh hưởng đến việc đoàn kết, tập hợp, phát huy vai trò của Nhân dân, như: bệnh quan liêu, chủ quan duy ý chí, mặt trái của nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, sự thoái hóa, biến chất, tự diễn biến tự chuyển hóa của một số người... Đó thực sự là những lực cản của việc phát huy sức mạnh của Nhân dân trong công cuộc phát triển đất nước.

Thứ tám, vận động Nhân dân trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là công việc có khi cho là đơn giản; đó là sự ngộ nhận đang tồn tại dai dẳng ở một số cán bộ, đảng viên. Thực tế là đang thiếu những người có tố chất làm công tác vận động các tầng lớp nhân dân. Vấn đề đặt ra là cần có một chiến lược căn cơ xây dựng lực lượng nòng cốt đủ điều kiện phục vụ công tác vận động Nhân dân. Xét đến cùng thì cán bộ vẫn là nhân tố quyết định sự thành công của việc phát huy sức mạnh của toàn dân để phát triển đất nước. Có cán bộ tốt sẽ thực hiện được sự thống nhất trong đa dạng, tạo nên sức mạnh của toàn dân.

Thứ chín, quá trình phát huy sức mạnh của toàn dân là quá trình không ngừng phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, thực hiện "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng". Những tiến bộ trong thực hành dân chủ thời gian qua là rõ ràng không thể phủ nhận, nó đã góp phần đáng kể không thể thiếu để khơi dậy sức mạnh của toàn dân trong quá khứ đấu tranh cách mạng và thời kỳ đổi mới gần bốn thập kỷ qua, nhưng những hạn chế trong thực hành dân chủ vẫn đang là lực cản việc phát huy sức mạnh to lớn tiềm tàng trong Nhân dân.

Thứ mười, sức mạnh của toàn dân là vĩ đại và vô địch, như cổ nhân nói "chở thuyền là dân, lật thuyền cũng là dân". Sức mạnh đó chỉ có thể khơi dậy khi toàn dân cùng cố được lòng tin bền vững vào ngọn cờ lãnh đạo, vào mục tiêu lý tưởng mà dân gắn bó. Lòng tin đó chẳng những được xây đắp trên nền tảng nhận thức lý trí, mà hơn thế nữa dựa trên kết quả hành động thực tế mang lại cho cuộc sống của bản thân và gia đình họ.

Đại đoàn kết dân tộc, phát huy sức mạnh to lớn của Nhân dân - động lực chủ yếu để phát triển đất nước, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh

Con đường phát huy sức mạnh to lớn của Nhân dân chính là, và chỉ có thể là đoàn kết toàn dân. "Đoàn kết thì sống, chia rẽ thì chết" là bài học lịch sử của dân tộc ta trong quá trình dựng nước và giữ nước suốt hàng nghìn năm qua. Đảng ta đã tổng kết và chỉ rõ: "Động lực chủ yếu để phát triển đất nước là đại đoàn kết toàn dân trên cơ sở liên minh giữa công nhân, nông dân và trí thức do Đảng lãnh đạo, kết hợp hài hòa các lợi ích cá nhân, tập thể và xã hội, phát huy mọi tiềm năng và nguồn lực của các thành phần kinh tế toàn xã hội"¹. Đây là bước phát triển mới của Đảng về lý luận đường lối phát huy sức mạnh của Nhân dân, coi sức mạnh của Nhân dân được đoàn kết lại là động lực chủ yếu của sự phát triển đất nước.

Đoàn kết dân tộc sở dĩ trở thành động lực chủ yếu vì những lý do sau đây:

1) Khơi dậy, nuôi dưỡng, phát huy tích cực xã hội của mỗi con người. Trong xã hội, mỗi con người tìm được chỗ đứng của mình, được tôn trọng và bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp, được đối xử bình đẳng, được khuyến khích, tạo điều kiện cống hiến và hưởng thụ.

2) Do đường lối đoàn kết dân tộc đúng đắn nên có thể liên kết các cá nhân có nhu cầu và lợi ích chính đáng khác nhau cùng hành động vì mục đích chung và điểm tương đồng.

3) Thực hiện thống nhất trong đa dạng, trong khối đoàn kết dân tộc sự thống nhất được đề cao, sự khác biệt được lắng nghe và tôn trọng, tạo tiền đề cho việc giải quyết những mâu thuẫn nội bộ để không dẫn đến xung đột xã hội.

4) Đoàn kết dân tộc có khả năng củng cố sức mạnh nội lực, dùng sức dân để tự bồi đắp thành lũy cho dân, nâng cao khả năng tự bảo vệ trước mọi thủ đoạn của các thế lực chống phá khối đoàn kết toàn dân.

5) Đoàn kết dân tộc ở Việt Nam dựa trên chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa dân tộc chân chính, trở thành nhu cầu khách quan của sự tồn tại và phát triển dân tộc, vì vậy động lực này có sức sống bền bỉ lâu dài suốt quá trình tồn tại, phát triển dân tộc.

Với những đặc điểm trên đây, đoàn kết dân tộc có thể mạnh và trở thành động lực chủ yếu trong các động lực thúc đẩy sự phát triển đất nước ta hiện nay, phản ánh những phát triển mới trong nhận thức về vai trò động lực chủ yếu của đoàn kết dân tộc đối với phát huy sức mạnh của nhân dân nhằm phát triển đất nước. Các nhà kinh điển đã từng chỉ ra những động lực thúc đẩy sự phát triển

xã hội, như: sự phân công lao động xã hội, đấu tranh giai cấp, nhu cầu và lợi ích, sự phát triển lực lượng sản xuất. Một số nghiên cứu khác ở nước ta cũng nêu nhiều động lực, như: dân chủ, công bằng xã hội, tâm lý xã hội, niềm tin, văn hóa, khoa học kỹ thuật và công nghệ... Mọi động lực đều có vai trò quan trọng, nhưng đoàn kết toàn dân là động lực chủ yếu phát huy sức mạnh Nhân dân để phát triển đất nước là một luận điểm đột phá, vì xét đến cùng là tìm thấy trong mọi động lực một yếu tố trung tâm quyết định nhất, năng động, có tiềm năng bền vững nhất... đó là yếu tố con người được tổ chức và đoàn kết lại. Tư tưởng này một lần nữa được khẳng định tại Đại hội XIII của Đảng.

Ngày nay, muốn phát huy mạnh mẽ hơn nữa sức mạnh của Nhân dân để phát triển đất nước cần phải dựa vào sức bật của động lực đoàn kết dân tộc, vượt qua những lực cản và xử lý tốt những vấn đề đang đặt ra. Trước mắt nên quan tâm một số vấn đề sau đây:

Một là, cần củng cố và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam làm nòng cốt chính trị trong khối đại đoàn kết toàn dân. Trong giai đoạn phát triển hiện nay, Mặt trận Tổ quốc muốn làm tròn trách nhiệm nặng nề đó, cần phải được đổi mới từ nhận thức đến hành động, từ chức năng nhiệm vụ đến bộ máy tổ chức, phương thức hoạt động đến đội ngũ nhân lực và cơ sở vật chất kỹ thuật. Để đáp ứng yêu cầu ấy, chức năng cơ bản của Mặt trận Tổ quốc không chỉ còn là tập hợp đoàn kết toàn dân, mà cần bổ sung chức năng mới là góp phần đại diện và bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của Nhân dân, bảo vệ Đảng, Nhà nước và chế độ chính trị. Chức năng mới đòi hỏi một bộ máy tổ chức và đội ngũ nhân lực sao cho thông suốt trong hệ thống từ Trung ương đến địa phương để vừa bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, vừa bảo đảm tính tự chủ, tính thống nhất trong hệ thống Mặt trận.

Nguyên tắc và phương thức hoạt động truyền thống của Mặt trận Tổ quốc là hiệp thương dân chủ phối hợp và thống nhất hành động cần được duy trì và thực hiện tốt hơn và cần bổ sung phương thức hoạt động mới là giám sát xã hội và phản biện xã hội.

Đổi mới nhận thức về tính chất của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam sẽ mở đường tháo gỡ những khó khăn, xây dựng đội ngũ nhân lực có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu chức năng của tổ chức này. Mặt trận là tổ chức liên minh, liên hiệp tự nguyện của nhiều tổ chức hợp lại nhưng vẫn giữ vị trí độc lập của tổ chức mình. Đội ngũ nhân lực cho Mặt trận Tổ quốc cần được cấu trúc thành bộ phận chuyên trách tinh gọn làm bộ máy tham mưu tổng hợp để tổ chức các hoạt động của Mặt trận và bộ phận bán chuyên trách rộng lớn tiêu biểu

cho tiếng nói của Mặt trận. Hai đội ngũ này cần được quan tâm xây dựng vững mạnh và không ngừng đổi mới. Cần quan tâm xây dựng đội ngũ bán chuyên trách nhiều hơn nữa: tạo nguồn có chất lượng thiết thực, xây dựng cơ chế phát huy vai trò các ủy viên Ủy ban Mặt trận các cấp, nhất là xây dựng cá nhân tiêu biểu làm ngọn cờ tập hợp Nhân dân. Có như vậy, mới bảo đảm cho thế và lực của Mặt trận đáp ứng với chức năng mới.

Hai là, phát huy quyền dân chủ của người dân là cách tích cực nhất động viên mạnh mẽ người dân tham gia công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, Nhân dân khát khao đòi hỏi, chờ đợi và cũng là một trọng điểm chống phá của thế lực chống đối. Ngày nay, yêu cầu về dân chủ của Nhân dân đã có nhiều đổi mới so với trước khi đổi mới cách đây 38 năm. Cơ cấu dân cư thay đổi, trình độ dân trí nâng cao, nhu cầu và lợi ích ngày càng đa dạng... làm cho nhu cầu về dân chủ trong Nhân dân cũng biến đổi theo. Nhân dân đòi hỏi được biết nhiều thông tin hơn nên cần có cơ chế giám sát và về công khai, minh bạch; Nhân dân đòi hỏi được bàn bạc nhiều hơn nên cần có cơ chế phản biện và góp ý về chủ trương, chính sách từ khâu soạn thảo đến khâu thực hiện (như Đại hội X của Đảng), nên cần có cơ chế về tự do ngôn luận. Nhân dân đòi hỏi được kiểm tra và thụ hưởng những thành quả chính đáng và hợp pháp một cách công bằng, công khai, công tâm.

Nhà nước ban hành không ít luật pháp, chính sách nhưng giữa các chính sách còn trùng lặp, đối chọi nhau, ảnh hưởng đến Nhân dân. Nay cần tăng cường hiệp thương và phối hợp giữa các ngành, các cấp để dân được hưởng thành quả của hiệp thương dân chủ, tránh tình trạng phân tán, biệt lập trong quá trình hoạch định và thực hiện chính sách, pháp luật.

Những đổi mới về mở rộng dân chủ trên đây là đòi hỏi của Nhân dân tuy được phản ánh từ lâu, nhưng những tiến bộ đạt được chưa đủ đáp ứng đòi hỏi của dân. Chưa có sự thông suốt đầy đủ cần thiết trong nhận thức về dân chủ trong cơ chế vận hành tổng thể của hệ thống chính trị "Đảng lãnh đạo, Nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý" mà Đại hội VI của Đảng đã đề ra, "coi đó là cơ chế chung quản lý toàn bộ xã hội"².

Có thể nói đoàn kết và dân chủ là hai vế của động lực chủ yếu khơi dậy mạnh mẽ hơn nữa tiềm năng hùng hậu của Nhân dân, thúc đẩy sự phát triển của đất nước. Ở đâu và khi nào thực hiện tốt dân chủ, thì Nhân dân đoàn kết tốt, trên dưới đồng lòng, dọc ngang thông suốt, đất nước phát triển, Nhân dân sống ấm no, hạnh phúc, bình yên và họ sẽ ra sức đóng góp cho công cuộc phát triển đất nước. ❖

Chú thích:

1,2. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 23.

Cán bộ, đảng viên nhận diện, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

CAO THỊ DUNG*

Tóm tắt: Nền tảng tư tưởng là những định hướng quan trọng đưa đất nước phát triển bền vững, đúng đắn. Cùng với việc nhận thức đầy đủ nền tảng tư tưởng của Đảng, chúng ta cũng phải nhận diện chính xác những đối tượng đang chống phá, thực hiện các biện pháp nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh với những quan điểm sai trái, thù địch là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân, trong đó, đội ngũ cán bộ, đảng viên là một trong lực lượng tiên phong, nòng cốt.

Summary: The ideological foundation provides crucial guidance for sustainable and righteous national development. Alongside fully understanding the Party's ideological foundation, we must accurately identify those who are sabotaging and take measures to safeguard the Party's ideological foundation. Safeguarding the Party's ideological foundation and combating wrong and hostile viewpoints is the responsibility of the entire political system and people of all walks of life, with cadre teams and Party members serving as vanguards and backbone.

Từ khóa: Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; Nghị quyết số 35-NQ/TW; đấu tranh; quan điểm sai trái, thù địch; Đảng Cộng sản Việt Nam.

Keywords: Protecting the Party's ideological foundation; Resolution No. 35-NQ/TW; fight; wrong and hostile views; the Communist Party of Vietnam.

Nhận bài: 23/2/2024; Sửa chữa: 28/2/2024; Duyệt đăng: 6/3/2024.

Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị xác định rõ: "Bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng là một nội dung cơ bản, sống còn của công tác xây dựng Đảng; là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, trong đó lực lượng tuyên giáo các cấp là nòng cốt; là công việc tự giác, thường xuyên của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể chính trị - xã hội các cấp; của từng địa phương, cơ quan, đơn vị và của từng cán bộ, đảng viên".

Nền tảng tư tưởng của Đảng và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, cơ sở lý luận của cách mạng Việt Nam

Nhìn một cách tổng thể, trong suốt quá trình xây dựng, chiến đấu, trưởng thành và lãnh đạo cách mạng, những năm qua Đảng ta luôn giữ vững bản lĩnh chính trị, bản chất cách

mạng và khoa học; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn và ngày càng lớn mạnh. Dưới sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng, Nhân dân ta đã giành được hết thắng lợi này đến thắng lợi khác, lập nên những kỳ tích trong thế kỷ XX.

Chủ nghĩa Mác - Lênin với ba bộ phận: Triết học Mác - Lênin, kinh tế chính trị Mác - Lênin và chủ nghĩa xã hội khoa học là thành tựu trí tuệ vĩ đại của loài người. Chủ nghĩa Mác - Lênin là học thuyết mở, không ngừng đổi mới, phát triển cùng với sự phát triển của tri thức nhân loại thể hiện: Sự ra đời của chủ nghĩa Mác - Lênin là quy luật phát triển khách quan của xã hội. Chủ nghĩa Mác - Lênin là học thuyết duy nhất nêu lên mục tiêu chung là giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, giải phóng con người và chỉ ra lực lượng, con đường, phương thức đạt mục tiêu đó; là hệ thống lý luận toàn diện, học thuyết khoa học, cách mạng hoàn chỉnh; là sự thống nhất hữu cơ giữa thế giới quan khoa học và phương pháp luận mácxít. Kiên định những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác

* Tiến sĩ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

- Lênin là trung thành với bản chất khoa học và cách mạng của nó để không ngừng phát triển, làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin ngày càng hoàn thiện và gắn liền với thực tiễn.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Tư tưởng Hồ Chí Minh là sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện Việt Nam, là kết quả của việc tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

Cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng của Đảng ta. Tư tưởng Hồ Chí Minh soi đường cho cuộc đấu tranh của Nhân dân ta giành thắng lợi, là tài sản tinh thần to lớn của Đảng và dân tộc ta.

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Trong thời kỳ đổi mới, Đảng đã lãnh đạo đất nước vượt qua khó khăn, thách thức và đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; giữ vững ổn định chính trị; phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; tăng cường quốc phòng - an ninh; mở rộng quan hệ đối ngoại, nâng cao vị thế của nước ta trên trường quốc tế; củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng.

Tuy nhiên, Việt Nam là nước đang phát triển, kinh tế còn chưa vững chắc, chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, năng suất, chất lượng hiệu quả kinh tế chưa cao. Trong lĩnh vực xã hội còn nhiều vấn đề bức xúc đòi hỏi phải được tiếp tục quan tâm giải quyết. Những yếu tố này đã tác động, gây ảnh hưởng xấu tới một bộ phận trong xã hội, là cái cớ để một số phần tử đã kích chế độ. Nhiều thời điểm, nhiều nơi, thế lực thù địch đã lôi kéo, kích động một bộ phận Nhân dân và cả một số cán bộ các dân tộc thiểu số đi theo tiếng gọi của "thần thánh", hoặc lợi dụng tín ngưỡng tôn giáo vào các mục đích sai trái, bất hợp pháp, ảnh hưởng tiêu cực đến an ninh trật tự, chính trị, kinh tế, xã hội... Đây cũng là những vấn đề hết sức lo ngại trong tình hình hiện nay và cần được nhận diện đầy đủ, đúng đắn cũng như có biện pháp, phương hướng xử lý, đấu tranh phù hợp, hiệu quả.

Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị, về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới nêu rõ, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là bảo vệ Đảng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng; bảo vệ Nhân dân, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Đó là nội dung cơ bản, hệ trọng, sống còn của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, trong đó lực lượng tuyên giáo các cấp là nòng cốt; là công việc tự giác, thường xuyên của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể

chính trị - xã hội các cấp; của từng địa phương, cơ quan, đơn vị, của cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu.

Nghị quyết nêu bảy nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu. Trọng tâm là tiếp tục làm cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân nhận thức ngày càng đầy đủ hơn, sâu sắc hơn những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thật sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của đời sống xã hội, xây dựng văn hóa, con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; đổi mới nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục đối với các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ, nhằm nâng cao sức đề kháng, khả năng chủ động đấu tranh, phản bác những quan điểm sai trái, thù địch.

Nhận diện các nhóm đối tượng chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng

Hiện nay, các thế lực thù địch dùng nhiều cách thức, biện pháp nhằm tấn công vào nền tảng tư tưởng của Đảng, có thể nhận diện nhóm đối tượng chủ yếu như sau:

Thứ nhất, nhóm đối lập về mặt tư tưởng, xuyên tạc bản chất cách mạng và khoa học của học thuyết Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội. Ngay ở các nước tư bản phát triển thì những nhà hoạt động chính trị thuộc giới cầm quyền có tư tưởng tư bản theo kiểu truyền thống và các nhà hoạt động chính trị thuộc giới cầm quyền có tư tưởng xã hội chủ nghĩa cũng đấu tranh lẫn nhau. Cuộc đấu tranh này không chỉ diễn ra ở đất nước chúng ta, mà còn trên phạm vi thế giới. Các thế lực thù địch của chủ nghĩa xã hội xuyên tạc mục tiêu, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Do không nhận thức được tinh thần khó khăn, phức tạp, lâu dài của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội mà nhiều người đã dao động, mất lòng tin.

Thứ hai, theo số liệu thống kê của Bộ Công an, trên thế giới hiện có khoảng 300 tổ chức phản động người Việt lưu vong và hàng chục cơ quan đặc biệt, các tổ chức nước ngoài có hoạt động chống phá Việt Nam. Các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước thù địch với chế độ ta, các đài, báo, tạp chí như: BBC, AFP, Châu Á tự do,... các tổ chức phản động như Việt Tân, Việt Nam phục quốc, Triều đại Việt... Các thế lực thù địch đã tận dụng công cụ thông tin hiện đại - mạng internet để truyền bá các quan điểm sai trái, hành động chống phá chế độ ta với mức độ ngày càng quyết liệt.

Thứ ba, những đối tượng quân chúng, xuyên tạc, chia sẻ thông tin sai trái, thù địch, chống phá cách mạng Việt Nam. Thực tế thời gian qua cho thấy, liên tục xuất hiện một số cá nhân đăng tải, chia sẻ, bình luận trên mạng xã hội những thông tin phiến diện, thiếu chính xác, chưa được kiểm chứng hoặc thông tin về những vụ việc đang trong quá trình điều tra, chưa có kết luận chính thức... dẫn đến tâm lý hoang mang, phản ứng trái chiều trong dư luận xã hội, tạo cơ hội



Góp phần quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XIII, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương và Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật tổ chức Lễ ra mắt cuốn sách "Phát huy truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng giàu mạnh, văn minh, hạnh phúc" của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

ẢNH: KỶ ANH

cho các thế lực thù địch và các đối tượng phản động, cực đoan chính trị tuyên truyền xuyên tạc, chống phá gây mất ổn định chính trị, kinh tế, xã hội. Các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị đang sử dụng không gian mạng để chống phá trực diện khuếch trương thanh thế, cổ súy "giá trị" văn hóa phương Tây. Chúng lập những tài khoản, website giả mạo các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, lãnh đạo bộ, ngành, địa phương, những người có uy tín, nhân vật nổi tiếng... để tung tin gieo rắc hoài nghi trong xã hội, nhất là trước những vấn đề nhạy cảm, kích động, lôi kéo người dân tụ tập trái phép, biểu tình, phá rối an ninh trật tự và có các hành vi phạm pháp.

Thứ tư, một số cán bộ, đảng viên (có những đảng viên đã từng giữ chức vụ trung, cao cấp trong bộ máy, hệ thống chính trị của nước ta) suy thoái về tư tưởng chính trị, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa". Vấn đề "tự diễn biến" là sự suy thoái về mặt chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống dẫn đến "tự chuyển hóa" trong tổ chức, con người, trước hết là trong tổ chức đảng, tổ chức bộ máy nhà nước, đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt. Có những cán bộ, đảng viên, trong đó có người đứng đầu chưa thể hiện tính tiên phong, gương mẫu; còn biểu hiện quan liêu, cửa quyền, chưa thực sự sâu sát thực tế, cơ sở. Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng chưa đủ sức răn đe, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi, có mặt, có bộ phận còn diễn

biến tinh vi, phức tạp hơn; tham nhũng, lãng phí, tiêu cực vẫn còn nghiêm trọng, tập trung vào số đảng viên có chức vụ trong bộ máy nhà nước...

"Tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong cán bộ, đảng viên biểu hiện ở chỗ: dần bị suy giảm về bản chất cách mạng, dần xa rời mục tiêu, lý tưởng chiến đấu của Đảng, xa rời hệ tư tưởng của giai cấp công nhân - chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, sa sút về phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, phương pháp, tác phong công tác, không còn khả năng tổ chức, tập hợp quần chúng quán triệt và thực hiện thắng lợi mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, không còn giữ được vai trò là "gốc của mọi công việc", cuối cùng sẽ dẫn đến sự biến chất, sự chuyển hóa của cán bộ, đảng viên.

Từ những hạn chế, yếu kém của cán bộ, đảng viên làm cho Nhân dân suy giảm và mất dần niềm tin vào cán bộ, đảng viên, từ đó dẫn đến suy giảm và mất dần niềm tin vào vai trò và sự lãnh đạo của Đảng, vai trò và sự quản lý, điều hành của Nhà nước đối với xã hội, vào tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa. Từ đó, Nhân dân sẽ không tin tưởng vào đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, không quyết tâm phấn đấu để thực hiện thắng lợi mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Chính điều này sẽ hạn chế việc phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Một số giải pháp đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Để góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, mỗi cán bộ, đảng viên cần:

Một là, nhận thức đầy đủ, sâu sắc những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, coi đó là nền tảng tinh thần của xã hội; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Tiếp tục thực hiện nghiêm các Nghị quyết Trung ương 4 khóa (XI, XII), Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị gắn với các quy định về nêu gương của cán bộ, đảng viên; tự giác tu dưỡng rèn luyện nâng cao trình độ chính trị, trau dồi đạo đức cách mạng. Cán bộ, đảng viên cần không ngừng nâng cao trình độ lý luận chính trị; thường xuyên đấu tranh, ngăn chặn âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; tích cực đấu tranh phòng chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; ngăn chặn, đẩy lùi có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Hai là, phát huy tốt vai trò của cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu, nhất là vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Tập trung lãnh đạo kiện toàn, xây dựng, phát triển lực lượng đấu tranh theo hướng chủ động tạo thế liên hoàn, vững chắc, có bộ phận nòng cốt, chuyên sâu, tập hợp lực lượng rộng rãi; quản lý chặt chẽ tình hình chính trị nội bộ, nắm, dự báo, xử lý kịp thời những vấn đề tư tưởng nảy sinh. Trong tổ chức thực hiện, cần duy trì tốt các chuyên trang, chuyên mục chống “diễn biến hòa bình”, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” ở các cơ quan, đơn vị. Cùng với đó, cấp ủy, chính quyền các cấp trong đó có các cán bộ, đảng viên cần tích cực thông tin và tăng cường đối thoại với Nhân dân; chủ động, linh hoạt tham gia các vấn đề cụ thể của xã hội. Thường xuyên duy trì, thực hiện có hiệu quả việc phối hợp với các cơ quan chức năng, tạo thế trận rộng khắp, chặt chẽ trong đấu tranh phản bác quan điểm, luận điệu sai trái thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Ba là, tích cực đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng, cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng; đồng thời luôn tỉnh táo, cảnh giác, chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh ngăn

chặn có hiệu quả mọi âm mưu, thủ đoạn, hành động chống phá của các thế lực thù địch, những phần tử cơ hội chính trị, những phần tử bất mãn. Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ; tỉnh táo, cân nhắc kỹ lưỡng trước khi phát ngôn, chia sẻ nhận định, đánh giá về vấn đề, sự kiện, hiện tượng nào đó. Nhiệm vụ của mỗi cán bộ, đảng viên trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng còn xuất phát từ những hành động cụ thể gắn với công việc, cuộc sống hằng ngày; không xa hoa, lãng phí, không gây mất đoàn kết nội bộ. Tăng cường đăng tải những thông tin chính thống, lan tỏa những thông điệp tốt đẹp mỗi ngày, đồng thời phản biện lại những thông tin sai trái, phiến diện của các thế lực thù địch trên không gian mạng.

Bốn là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhất là thế hệ trẻ nâng cao nhận thức, trách nhiệm, sức đề kháng, khả năng chủ động đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; khắc phục sự thờ ơ, đứng ngoài cuộc, cho đây là nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là sứ mệnh của mỗi cán bộ, đảng viên, thể hiện trách nhiệm và tình cảm với Đảng, với đất nước, Nhân dân và với chính mình. Để tiếp tục phát huy tinh thần này, mỗi cán bộ, đảng viên đứng trong hàng ngũ của Đảng cần kiên quyết nói không với mọi thông tin sai trái, xấu độc; tích cực tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của quần chúng về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ hệ ý thức chính trị xã hội chủ nghĩa, kịp thời phát hiện, báo với các cơ quan chức năng thông tin xấu độc, xuyên tạc, thù địch để chủ động phòng chống, ngăn chặn, xử lý đạt hiệu quả cao nhất.

Năm là, cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo động lực để đội ngũ cán bộ nòng cốt nhiệt tình, tận tâm công tác, xây dựng quyết tâm vượt qua khó khăn, gian khổ của cuộc đấu tranh với những âm mưu chống phá, quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Hiện tại, Đảng, Nhà nước ta đã quan tâm xây dựng lực lượng và tổ chức bộ máy lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu, tác chiến trên lĩnh vực này, đã ban hành các văn bản bảo đảm chế độ, chính sách cho những người tham gia.

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là công cuộc khó khăn, phức tạp và lâu dài. Việc đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, trong đó cán bộ, đảng viên là nhân tố quan trọng, lực lượng nòng cốt góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. ❖

Tài liệu tham khảo

- Bộ Chính trị (2018), Nghị quyết số 35-NQ/TW về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), Nghị quyết hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.
- Nguyễn Vĩnh Thắng (2017), “Tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên và giải pháp phòng, chống”, Báo Quân đội nhân dân online, <https://www.qdnd.vn/phong-chong-tu-dien-bien-tu-chuyen-hoa/tu-dien-bien-tu-chuyen-hoa-trong-can-bo-dang-vien-va-giai-phap-phong-chong-509949>.
- Hà Nam (2019), “Chủ động đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc”, Báo Nhân dân điện tử, <http://www.nhandan.com.vn/chinhtri/item/39946202-chu-dong-dau-tranh-phan-bac-cac-quan-diem-sai-trai-luan-dieu-xuyen-tac.html>.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Cần Thơ đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới

NGUYỄN TRUNG NHÂN*

Tóm tắt: Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Cần Thơ lần thứ IX, nhiệm kỳ 2019 - 2024, hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thành phố đạt được những kết quả quan trọng. Sự quyết tâm thực hiện nhiệm vụ của Mặt trận các cấp đã cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XIV nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Chương trình thống nhất hành động, triển khai, phát động đến đông đảo đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tham gia. Các hoạt động của Mặt trận phù hợp với ý chí, nguyện vọng Nhân dân, tạo sự nhất trí, đồng thuận cao; từng phong trào, cuộc vận động đều chọn điểm chỉ đạo, bám sát cơ sở, đoàn viên, hội viên, nhất là khu dân cư để tổ chức thực hiện, từ đó mang lại những kết quả khá toàn diện.

Summary: Implementing the Resolution of the 9th Congress of Delegates of the Vietnam Fatherland Front in Can Tho City for the 2019 - 2024 term, activities of the Front's committees at all levels in the city have achieved significant results. The determination to fulfill the tasks of the Front at all levels has been concretized in the Resolution of the 14th Party Congress of the city for the 2020 - 2025 term and the Unified Action Program, mobilizing the participation of a large number of members, associates, and people from all walks of life. The Front's activities are in line with the will and aspirations of the People, fostering consensus and high unanimity. Each movement and campaign selects guiding points, closely adhering to grassroots, members, associates, especially residential areas, to organize implementation, thereby achieving quite comprehensive results.

Từ khóa: Đại hội; lần thứ X; nhiệm kỳ 2024 - 2029; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Cần Thơ.

Keywords: Congress; the 10th; term 2024 - 2029; innovate content and operating methods; the Vietnam Fatherland Front, Can Tho city.

Nhận bài: 28/2/2024; Sửa chữa: 5/3/2024; Duyệt đăng: 6/3/2024.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận vì một thành phố Cần Thơ văn minh, hiện đại

Xác định Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp nhiệm kỳ 2024 - 2029 là sự kiện chính trị quan trọng, thời gian qua, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Cần Thơ khẩn trương thực hiện công tác chuẩn bị cho Đại hội, đảm bảo chu đáo, đồng bộ từ tính đến cơ sở. Bên cạnh việc đánh giá thành tựu đạt được, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố

cũng phân tích những hạn chế, rút ra những bài học kinh nghiệm để tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận, vì thành phố Cần Thơ văn minh, hiện đại.

Những thành tựu nổi bật trong nhiệm kỳ

Năm năm qua, trong bối cảnh gặp nhiều khó khăn, thách thức, Mặt trận Tổ quốc các cấp trong thành phố không ngừng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nỗ lực triển khai thực hiện hoàn thành Nghị quyết Đại hội Mặt trận Tổ quốc thành phố nhiệm kỳ 2019 - 2024.

* Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Cần Thơ.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức thành viên luôn bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, sự phối hợp ngày càng chặt chẽ, hiệu quả với các cấp chính quyền và các sở, ngành liên quan. Vai trò nòng cốt chính trị, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc ngày càng được khẳng định, tạo nền tảng vững chắc góp phần cho sự ổn định và phát triển thành phố. Các cuộc vận động, phong trào thi đua được Mặt trận Tổ quốc các cấp thành phố triển khai có trọng tâm trọng điểm, mang lại hiệu quả thiết thực, đã khơi dậy mạnh mẽ tinh thần thi đua, lao động sáng tạo của Nhân dân trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, giảm nghèo bền vững.

Trong nhiệm kỳ, hệ thống Mặt trận các cấp thành phố đã phối hợp vận động trên 620 tỷ đồng cho các chương trình an sinh xã hội, vận động Quỹ "Vì người nghèo" trên 120 tỷ đồng, xây dựng và sửa chữa hơn 2.800 căn nhà Đại đoàn kết cho hộ nghèo, xây dựng hàng trăm công trình phúc lợi. Mặt trận các cấp thành phố còn giúp đỡ hàng ngàn gia đình phát triển sản xuất và học sinh nghèo có điều kiện đến trường; hàng năm vận động, hỗ trợ hơn 120.000 suất quà Tết.

Đồng hành với Mặt trận, các tổ chức thành viên đã có nhiều chương trình hoạt động, kêu gọi, vận động xã hội chăm lo, giúp đỡ đoàn viên, hội viên có hoàn cảnh khó khăn, người bị nhiễm chất độc da cam, người khuyết tật, trẻ mồ côi và người yếu thế trong xã hội. Kết quả, tỷ lệ hộ nghèo (theo tiêu chí mới) toàn thành phố cuối năm 2023 giảm còn 0,21%.

Hưởng ứng Lời kêu gọi "Toàn dân tham gia ủng hộ phòng, chống dịch Covid-19" của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, qua 2 đợt tổ chức phát động, vận động ủng hộ phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thành phố đã vận động tiền mặt và hiện vật quy tiền là 213 tỷ đồng. Với nguồn hàng hóa, vật tư, trang thiết bị y tế tiếp nhận được, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố đã kịp thời chuyển giao cho Sở Y tế thành phố, Trung tâm kiểm soát bệnh tật, hỗ trợ các điểm kiểm soát y tế, các Trung tâm cách ly, các bệnh viện dã chiến, các Trung tâm y tế quận, huyện, lực lượng tuyến đầu thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch.

Mặt trận Tổ quốc các cấp thành phố đã triển khai chương trình "Triệu phần quà đại đoàn kết tiếp sức đồng bào miền Nam vượt qua đại dịch Covid-19", hỗ trợ 8.291 phần quà cho người dân, hộ nghèo, cận nghèo, hộ khó khăn; hỗ trợ tiền ăn cho 1.465 người dân trở về từ vùng dịch, tổng kinh phí gần 6,7 tỷ đồng; hỗ trợ kinh phí và 26 tấn gạo, rau, củ quả cho các tỉnh, thành phố tổng số trị giá 4,4 tỷ đồng.

Nhiều mô hình giúp đỡ nhau trong cộng đồng được Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên triển khai hiệu quả đã

giúp san sẻ khó khăn, cùng nhau vượt qua đại dịch như: Siêu thị 0 đồng - Chia sẻ yêu thương" của Hội Liên hiệp phụ nữ; các "chuyến xe nghĩa tình", đội hình Shipper Tình nguyện của lực lượng thanh niên; Hội Cựu Chiến binh, Hội Nông dân với các mô hình giúp hội viên và Nhân dân tiêu thụ nông sản; Liên đoàn Lao động thành phố tặng quà cho đoàn viên và người lao động có hoàn cảnh khó khăn do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, hỗ trợ bữa ăn cho đoàn viên, người lao động đang thực hiện "3 tại chỗ" của doanh nghiệp; mô hình ATM gạo, "Chợ 0 đồng",...

Bên cạnh đó, các tổ chức thành viên, các tổ chức tôn giáo trên địa bàn thành phố đã tích cực, chủ động, chung tay tham gia thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh với nhiều hoạt động thiết thực như: Hỗ trợ các suất ăn hàng ngày cho lực lượng làm nhiệm vụ phòng, chống dịch; hỗ trợ vật tư y tế, lương thực, thực phẩm; đóng góp quỹ phòng, chống Covid-19 thành phố; tổ chức những chuyến xe yêu thương, bếp ăn từ thiện hỗ trợ gạo, rau củ quả, nhu yếu phẩm thiết yếu... đến các khu phong tỏa, cách ly để hỗ trợ cho bà con gặp khó khăn. Hỗ trợ ước trị giá trên 15 tỷ đồng.

Năm 2024 là một mốc son đánh dấu sự phát triển quan trọng của thành phố Cần Thơ khi thành phố tròn 20 năm trực thuộc Trung ương (01/01/2004 - 01/01/2024). Để thiết thực lập thành tích chào mừng sự kiện này, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố đã phát động trong hệ thống Mặt trận Tổ quốc các cấp thành phố và các tổ chức thành viên đăng ký xây dựng 178 các công trình, phần việc với nhiều hình thức như: Xây dựng nhà Đại đoàn kết, chăm lo an sinh xã hội; xây dựng cầu, đường giao thông, xây dựng tuyến đường sáng - xanh - sạch - đẹp,... với tổng kinh phí hơn 101 tỷ đồng.

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố chủ trì phối hợp tổ chức chuỗi sự kiện chào mừng kỷ niệm 20 năm thành phố Cần Thơ trực thuộc Trung ương với các nội dung như: Chương trình đi bộ "đồng hành vì người nghèo" với sự tham gia của 5.000 người, qua đó vận động đóng góp Quỹ "Vì người nghèo" thành phố được hơn 17,6 tỷ đồng; Chương trình giao lưu văn nghệ "Nổi vòng tay lớn" với 3 đêm văn nghệ các tôn giáo, dân tộc và học sinh, sinh viên, qua đó trao tặng 116 căn nhà Đại đoàn kết cho các địa phương, hỗ trợ sinh kế cho 20 hộ nghèo với tổng số tiền 6 tỷ đồng; Chương trình tuyên dương 100 gương điển hình tiêu biểu và hành trình về thăm quê Bác, gặp gỡ Chủ tịch nước, lãnh đạo Quốc hội, trao hỗ trợ cho Quỹ "Vì người nghèo" tỉnh Nghệ An với số tiền 1 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, 5 năm qua, Mặt trận các cấp và các tổ chức thành viên đã chú trọng đổi mới công tác thông tin tuyên truyền, tăng cường chuyển đổi số, bám sát đoàn viên, hội viên, để triển khai, phát động; lấy khu dân cư để chọn điểm chỉ đạo xây dựng các mô hình thực hiện các cuộc vận động, nhân rộng các mô hình đạt hiệu quả cao; phát huy dân chủ và khuyến khích các hoạt động tự quản của người dân tại cộng đồng dân cư, nhiều hoạt động chăm lo thiết thực đời



Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Cần Thơ tổ chức hội nghị tôn vinh, biểu dương các gương điển hình tiêu biểu có nhiều đóng góp trong quá trình xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ giai đoạn 2004 - 2024.

ÀNH: NGỌC HÀ

sống vật chất, tinh thần của đoàn viên, hội viên, Nhân dân, từ đó thu hút sự tham gia của các giới, các giai tầng trong xã hội vào các tổ chức.

Công tác dân tộc, tôn giáo có nhiều đổi mới, tăng cường các hoạt động tư vấn chính sách, phát huy tốt vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, chức sắc, chức việc các tôn giáo, có nhiều đóng góp trong công tác từ thiện xã hội, bảo vệ môi trường, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Công tác giám sát và phản biện xã hội được thực hiện đi vào nền nếp, chất lượng, hiệu quả ngày càng được nâng lên, Mặt trận Tổ quốc các cấp đã chủ động nắm tình hình để kịp thời phát hiện, tham mưu cho cấp ủy Đảng, phối hợp chính quyền chỉ đạo, giải quyết nhiều vấn đề bức xúc trong Nhân dân... Công tác tham gia xây dựng Đảng, chính quyền tiếp tục được tăng cường; việc tổ chức Hội nghị đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tiếp xúc cử tri cũng như việc tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri, theo dõi việc trả lời của các ngành, các cấp qua từng kỳ họp chất lượng được nâng cao và hiệu quả hơn, góp phần nâng cao vai trò, vị thế của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thành phố.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả; tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn; thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa Hội đồng nhân dân, Ủy

ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Việc hiệp thương phối hợp với các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc các cấp thành phố ngày càng hiệu quả, chất lượng; phát huy tốt vai trò của các Hội đồng tư vấn; Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư được củng cố kiện toàn, chất lượng Ngày hội Đại đoàn kết ở khu dân cư được nâng lên.

Năm bài học kinh nghiệm trong công tác Mặt trận

Ngoài những thành tựu đạt được, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Cần Thơ nhận thấy vẫn còn một số hạn chế. Đó là công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc của Mặt trận các cấp thành phố còn những mặt chưa sâu, chưa đáp ứng được với sự thay đổi nhanh của xã hội; Công tác nắm bắt dư luận xã hội có lúc, có nơi chưa kịp thời, một số vấn đề bức xúc phát sinh trong xã hội chưa được Mặt trận Tổ quốc mạnh dạn đề xuất hướng xử lý.

Trong thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua yêu nước có xây dựng mô hình điểm chỉ đạo, nhưng việc duy trì, nhân rộng mô hình hiệu quả, cách làm hay chưa tạo thành phong trào rộng lớn, thiếu năng động, sáng tạo để đáp ứng với những thay đổi nhanh và yêu cầu mới của xã hội.

Bên cạnh đó, công tác giám sát, phản biện xã hội chưa mạnh dạn đi vào những vấn đề lớn, bức xúc của Nhân dân; hoạt động các Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng chưa thật sự được phát huy, còn thụ động, ngại va chạm. Một số nơi công tác phản biện xã hội còn hạn chế, chưa thể hiện rõ vai trò trong tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Công tác đối ngoại nhân dân chưa được quan tâm đúng mức, công tác thông tin đối ngoại chưa thực hiện thường xuyên. Công tác củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và nhân sự của Mặt trận các cấp còn gặp nhiều khó khăn, có mặt chưa đáp ứng yêu cầu hội nhập, phát triển nhanh chóng của thành phố; Mặt trận các cấp từng lúc, từng nơi chưa phát huy đúng mức vai trò của các Ủy viên Ủy ban; hiệp thương, phối hợp và thống nhất hành động với các tổ chức thành viên ở một số nội dung hiệu quả chưa cao.

Từ đó, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Cần Thơ rút ra 5 bài học kinh nghiệm:

Thứ nhất, đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện, kịp thời của Thành ủy và các cấp ủy Đảng là nhân tố quan trọng hàng đầu quyết định thành công của công tác Mặt trận. Thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, qua đó tranh thủ sự hỗ trợ, tạo điều kiện của chính quyền, giúp cho Mặt trận hoạt động thuận lợi, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao.

Thứ hai, hoạt động của Mặt trận phải hướng tới đáp ứng nguyện vọng và lợi ích chính đáng của Nhân dân, thực sự là người đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.

Thứ ba, thường xuyên đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận các cấp trong thành phố bám sát thực tiễn; lựa chọn nội dung hoạt động có trọng tâm, trọng điểm, rõ địa bàn và đối tượng; kịp thời tổng kết, rút kinh nghiệm và nhân rộng điển hình tiên tiến, tạo sự lan tỏa trong xã hội.

Thứ tư, tăng cường hiệp thương, thống nhất hành động, phát huy vai trò chủ trì hiệp thương của Mặt trận và sự chủ động, sáng tạo của các tổ chức thành viên tạo thành sức mạnh tổng hợp cho công tác Mặt trận.

Thứ năm, giữ vững sự đoàn kết thống nhất trong nội bộ, phát huy năng lực, uy tín của đội ngũ cán bộ Mặt trận là nhân tố có ý nghĩa quyết định việc hoàn thành các nhiệm vụ chính trị của Mặt trận.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận, vì thành phố Cần Thơ văn minh, hiện đại

Sau 20 năm hình thành, thành phố Cần Thơ phát triển nhanh chóng, tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn phát triển mới. Cần Thơ luôn được Đảng và Nhà nước xác định có vị trí rất quan trọng với vai trò là trung tâm công nghiệp,

trung tâm thương mại - dịch vụ, du lịch, trung tâm giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, văn hóa và y tế, là đầu mối quan trọng về giao thông vận tải nội vùng và liên vùng quốc tế, là địa bàn trọng điểm giữ vị trí chiến lược về quốc phòng, an ninh của vùng đồng bằng sông Cửu Long và cả nước. Đặc biệt, Bộ Chính trị (khóa XII) ban hành Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 5/8/2020 về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11/1/2022 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ, đã mở ra không gian phát triển và cơ hội rất lớn cho thành phố Cần Thơ. Đây là tiền đề quan trọng để Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thành phố nêu cao truyền thống đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường, năng động, sáng tạo, nắm bắt thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức, xây dựng thành phố Cần Thơ phát triển nhanh và bền vững trong thời gian tới.

Tuy nhiên, thành phố cũng còn gặp không ít khó khăn trong phát triển để xứng tầm vị trí trung tâm của vùng; cơ sở hạ tầng chưa đồng bộ, chất lượng nguồn nhân lực, thu nhập, việc làm, đời sống một bộ phận Nhân dân còn khó khăn; tệ nạn, tiêu cực xã hội, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội có mặt còn diễn biến phức tạp.

Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Cần Thơ lần thứ X, nhiệm kỳ 2024 - 2029 diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến phức tạp, khó lường; cách mạng công nghiệp 4.0, bối cảnh toàn cầu hóa và quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng của Việt Nam đã đem lại những thời cơ và thách thức đan xen, nhiều xu hướng kinh tế mới, dịch bệnh, biến đổi khí hậu tác động sâu sắc và chi phối đến nhiều mặt đời sống và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và thành phố.

Với chủ đề “Đoàn kết - Dân chủ - Sáng tạo - Phát triển”, Đại hội quyết tâm nâng cao vai trò nòng cốt chính trị của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, mở rộng dân chủ; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận, vì thành phố Cần Thơ văn minh, hiện đại.

Đại hội lần thứ X, nhiệm kỳ 2024 - 2029 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Cần Thơ diễn ra trong thời điểm quan trọng của sự phát triển thành phố. Hơn bao giờ hết, với tinh thần “Đoàn kết - Dân chủ - Sáng tạo - Phát triển”, Đại hội kêu gọi hệ thống Mặt trận, các tổ chức thành viên, cùng toàn thể Nhân dân thành phố Cần Thơ đoàn kết, quyết tâm đưa Chương trình hành động của Đại hội lần thứ X, nhiệm kỳ 2024 - 2029 đi vào đời sống các tầng lớp nhân dân đem lại hiệu quả, chất lượng; chung sức, đồng lòng, quyết tâm xây dựng thành phố Cần Thơ trở thành thành phố sinh thái, văn minh, hiện đại, mang đậm bản sắc văn hóa sông nước vùng đồng bằng sông Cửu Long theo tinh thần Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị. ❖

Phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong tăng cường mối quan hệ, gắn bó mật thiết giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân

NGUYỄN QUANG DU*

Tóm tắt: Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ X, nhiệm kỳ 2024 - 2029, là sự kiện chính trị quan trọng, diễn ra trong bối cảnh đất nước ta đang thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, phát triển nhanh và bền vững đất nước. Đây cũng là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, dân chủ, nhằm chuyển biến mạnh mẽ nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân trong thực hiện đường lối chiến lược của Đảng về tăng cường, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; từ đó góp phần nâng cao vị thế, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong giai đoạn mới.

Summary: The congresses of the Vietnam Fatherland Front at all levels and the 10th National Congress of the Vietnam Fatherland Front, term 2024-2029, are significant political events taking place amidst the implementation of the 13th Party Congress Resolution, accelerating comprehensive, synchronous reforms for the country's rapid and sustainable development. These events also signify a period of extensive and democratic political activities, aiming to strongly transform the awareness and actions of the entire political system and people of all walks of life in implementing the Party's strategic direction of strengthening and harnessing the power of great national unity. This contributes to enhancing the position and role of the Vietnam Fatherland Front in the new period.

Từ khóa: Đại hội; nhiệm kỳ 2024 - 2029; khối đại đoàn kết toàn dân tộc; xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Keywords: Congress; term 2024 - 2029; great national unity bloc; build and protect the Fatherland; the Vietnam Fatherland Front.

Nhận bài: 16/2/2024; Sửa chữa: 26/2/2024; Duyệt đăng: 5/3/2024.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức liên minh chính trị - xã hội rộng lớn, một trong những thành tố quan trọng không thể thiếu của hệ thống chính trị nước ta, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Gần một thế kỷ từ khi ra đời đến nay, Mặt trận luôn là chỗ dựa tin cậy của Đảng, là mối dây liên hệ, gắn bó mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân. Nhân dân luôn ủng hộ Mặt trận, tin tưởng và ủng hộ chủ trương đoàn kết của Mặt trận. Ngược lại, Mặt trận không chỉ tập hợp, đoàn kết rộng rãi các tầng lớp quần chúng nhân dân mà còn luôn là chỗ dựa, gần gũi Nhân dân, ngày càng thấu lòng dân. Chính sự gắn bó, đoàn kết, thấu hiểu

đó đã tạo nên sức mạnh làm tiền đề để Mặt trận luôn đồng hành cùng dân tộc, cùng cách mạng nước ta đi hết từ thắng lợi này đến thắng lợi khác và hiện nay đang tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới đất nước, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ X tới đây là một sự kiện chính trị quan trọng đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tầng lớp nhân dân. Đây là dịp để nhìn nhận, đánh giá lại hoạt động, công tác Mặt trận nhiệm kỳ qua nhằm tiếp tục củng cố, nâng cao hơn

* Tiến sĩ, Nguyên Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ và Nghiên cứu khoa học Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

nửa vai trò Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để Mặt trận ngày càng gắn bó mật thiết với Nhân dân, làm tiền đề phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong thời kỳ phát triển, đổi mới đất nước.

Lịch sử tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam gắn liền với lịch sử vẻ vang của dân tộc, Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại. Ra đời ngày 18/11/1930 với tên gọi Hội Phản đế đồng minh, đến nay tùy theo điều kiện lịch sử mỗi giai đoạn, Mặt trận đã trải qua nhiều tên gọi khác nhau như: Mặt trận thống nhất Nhân dân phản đế Đông Dương (1936), Mặt trận thống nhất dân chủ Đông Dương (1938), Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương (1939), Việt Nam độc lập đồng minh hội (Việt Minh - 1941), Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam (1946), Mặt trận Liên Việt (1951) và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (1955) và hiện nay. Tuy nhiên, dù tên gọi là gì thì quần chúng nhân dân bao gồm các giai cấp, dân tộc, tôn giáo, thành phần xã hội, người Việt Nam ở trong và ngoài nước luôn là lực lượng đông đảo nhất, mạnh mẽ và tích cực nhất ủng hộ Mặt trận. Nói cách khác, Nhân dân luôn đồng hành cùng Mặt trận, Mặt trận thì luôn gần gũi, gắn bó mật thiết với Nhân dân. Chính nhờ sự gắn bó mật thiết đó mà lòng yêu nước, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố, phát huy và phát triển, góp phần làm phong phú và sâu sắc thêm truyền thống dân tộc và những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Từ thừa ban đầu khi mới ra đời, chưa có tổ chức rộng khắp ở các địa phương, nói đến Mặt trận chủ yếu là Mặt trận phong trào, Mặt trận mang tính hiệu triệu. Tuy nhiên, đông đảo các tầng lớp nhân dân lao động từ công nhân, nông dân, trí thức đến các tầng lớp khác như tư sản, địa chủ, phú hào... đã nhanh chóng ủng hộ Mặt trận để cùng với Đảng thực hành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Chính các phong trào cách mạng mang tính quần chúng rộng rãi đấu tranh đòi các quyền cơ bản như tự do dân chủ, dân sinh ban đầu đó đã thúc đẩy phong trào quần chúng phát triển để rồi khi thời cơ đến, Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lập ra Việt Nam độc lập đồng minh hội, gọi tắt là Việt Minh - hình thức tổ chức Mặt trận có sức lan tỏa rộng rãi đầu tiên trong nhiều địa phương của cả nước. Đây chính là điều kiện đưa phong trào cách mạng tiến dần tới những hình thức cao chuẩn bị cho đấu tranh khởi nghĩa vũ trang. Kết quả tất yếu là tổng khởi nghĩa vũ trang Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã nổ ra và thắng lợi vẻ vang, giành chính quyền trong phạm vi cả nước, khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

Tiếp theo là cuộc kháng chiến trường kỳ chống đế quốc Pháp và xâm lược Mỹ đầy cam go, ác liệt, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã có thêm những hình thức tổ chức và cả thay đổi về tên gọi cho phù hợp với yêu cầu của cách mạng. Dù vậy trong bất cứ hoàn cảnh nào, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam vẫn luôn tỏ rõ vị trí, vai trò của mình là trung tâm tập hợp, đoàn kết các giai cấp, dân tộc, tôn giáo, các thành phần xã hội nói chung tham gia cùng với Đảng, Nhà nước đưa cuộc kháng chiến chống Pháp đi đến

thắng lợi; thực hiện cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, tiếp tục cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất nước nhà. Ngày 30/4/1975, miền Nam được hoàn toàn giải phóng, non sông thu về một mối, để rồi 3 hình thức tổ chức Mặt trận là: Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hoà bình Việt Nam cùng với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hợp nhất chung một mái nhà đại đoàn kết toàn dân tộc trong Đại hội Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam (1977) và thống nhất tiếp tục lấy tên gọi là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Quá trình phát triển của cách mạng cũng là quá trình nhận thức của Đảng có những phát triển mới về đại đoàn kết toàn dân tộc, về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã nêu và nhấn mạnh một trong bốn bài học kinh nghiệm lớn của Đảng "Trong toàn bộ hoạt động của mình Đảng phải quán triệt tư tưởng "lấy dân làm gốc", xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động"¹. Chính Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng các đoàn thể nhân dân có vị trí, vai trò hết sức to lớn trong việc quy tụ, đoàn kết phát huy quyền làm chủ của các tầng lớp nhân dân, góp phần xây dựng và mở rộng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Trong điều kiện nước ta chỉ có duy nhất một Đảng cầm quyền lãnh đạo thì việc củng cố, phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa càng có ý nghĩa hơn bao giờ hết.

Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa được Đảng ta xác định không chỉ là mục tiêu mà còn là động lực của công cuộc đổi mới, là quyền thiêng liêng của mỗi một người dân. Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, hệ thống chính trị nói chung trong những năm đổi mới vừa qua đã có nhiều nỗ lực động viên sức mạnh toàn dân tham gia nhiều nhất vào công việc quản lý nhà nước và xã hội. Tập hợp xung quanh Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đông đảo các tầng lớp nhân dân lao động ngày càng tin yêu, ủng hộ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Bài học lớn về dân chủ nhằm phát huy tối đa nội lực, ý chí tự lực tự cường của Nhân dân; phát huy vai trò của Nhân dân trong kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ quan Đảng, Nhà nước, đội ngũ cán bộ công chức là kết quả minh chứng cho sự nỗ lực và thể hiện vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Cùng với phát huy dân chủ, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã làm động lực thúc đẩy phong trào của đông đảo quần chúng nhân dân, đáp ứng lợi ích thiết thực của Nhân dân, kết hợp hài hoà các lợi ích, thống nhất giữa quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm công dân. Đây là những vấn đề có quan hệ rất chặt chẽ tới công bằng xã hội, có tác động mạnh mẽ tới việc tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Do đó, để phát huy được vai trò là trung tâm đoàn kết, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam không chỉ tôn trọng mà còn đóng vai trò đại diện cho lợi ích chung và lợi ích từng giai cấp, tầng lớp quần chúng nhân dân trong xã hội. Chỉ khi thấu hiểu và



Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức Hội nghị Đoàn Chủ tịch lần thứ 19, Khóa IX, nhiệm kỳ 2019 - 2024.

ẢNH: KỶ ANH

góp công, góp sức chăm lo đến lợi ích Nhân dân, bảo đảm công bằng xã hội, kết hợp hài hoà lợi ích cá nhân, lợi ích tập thể và lợi ích xã hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam mới thực sự có chỗ đứng trong lòng Nhân dân và được Nhân dân tin yêu, ủng hộ.

Trên cơ sở đổi mới nhận thức và hiệu quả thực tế, Đảng ngày càng tin tưởng và giao nhiều trọng trách hơn cho Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Các hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam như: tham gia đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; chống quan liêu, lãng phí; công tác giám sát và phản biện xã hội; góp ý xây dựng Đảng, chính quyền đều là những hoạt động tiêu biểu thời gian qua được Nhân dân ghi nhận. Trong cuộc vận động dân chủ hoá, việc Mặt trận thay mặt Nhân dân kiểm soát quyền lực nhà nước do dân uỷ quyền nhằm phát hiện để kiến nghị sửa chữa những sai lầm, khuyết điểm; bổ sung chủ trương, chính sách, pháp luật là rất quan trọng. Nói cách khác, vai trò của Mặt trận ngày một rõ hơn trong việc tham chính, tham nghị, nhất là hướng các hoạt động về cơ sở, đông đảo quần chúng nhân dân để phản ánh đúng tâm tư, nguyện vọng quần chúng nhân dân; tập hợp ý kiến Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền; sửa đổi pháp luật, cơ chế, chính sách. Làm được như vậy, Mặt trận đã đi từ dân chủ tới đoàn kết bằng những hành động và việc làm thiết thực chứ không chỉ là kêu gọi, hô hào chung chung vừa không thực chất, không đúng vai trò Mặt trận và cũng không đúng với sự mong đợi, tin cậy của quần chúng nhân dân.

Trong công cuộc đổi mới đất nước 38 năm qua, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam còn chủ động tích cực phối hợp với nhiều bộ, ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội khởi xướng và tham gia tích cực vào các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, nhất là các hoạt động hướng về người dân ở các khu dân cư, cộng đồng dân cư. Chính là thông qua hoạt động đa dạng, phong phú với tư cách là tổ chức liên minh chính trị - xã hội rộng lớn, mà Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cũng không ngừng lớn mạnh. Vị thế Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong hệ thống chính trị ngày càng được củng cố vững chắc. Chỉ thị số 22-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, ngày 25/5/2023 về lãnh đạo Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ X, nhiệm kỳ 2024 - 2029 nhận định: “Thời gian qua, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tiếp tục khẳng định vị trí, vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; quan tâm phát huy quyền làm chủ, vận động Nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, hoạt động giám sát, phản biện xã hội, phòng chống tham nhũng, tiêu cực...”.

Tuy nhiên, so với yêu cầu cách mạng, nhất là với tư cách tổ chức liên minh chính trị - xã hội rộng lớn có khả năng tập hợp, đoàn kết đông đảo nhất các giai cấp, dân tộc, tôn giáo, thành phần xã hội, người Việt Nam ở trong nước và ngoài nước tham gia vào công cuộc đổi mới, phát triển đất nước thì Mặt trận vẫn còn nhiều việc phải làm, yêu cầu đòi hỏi cũng phải cao hơn, nhiều

hơn, “việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có mặt chưa đáp ứng yêu cầu của tình hình mới; hiệu quả hoạt động giám sát, phản biện xã hội chưa cao...” là những nhắc nhở và định hướng rất quan trọng được Ban Bí thư Trung ương Đảng chỉ ra cho hoạt động Mặt trận hiện nay cũng như những năm trước mắt.

Trong điều kiện đổi mới, phát triển đất nước, nhiệm vụ trọng tâm lớn nhất của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam vẫn là tập hợp, đoàn kết được đông đảo nhất mọi thành phần xã hội, kể cả những người còn chưa hiểu đầy đủ về Đảng ta, về công cuộc đổi mới đất nước và chủ nghĩa xã hội. Chính vì vậy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cần phát huy được tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc để đoàn kết mọi người Việt Nam tán thành công cuộc đổi mới, lấy mục tiêu chung: “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” làm điểm tương đồng. Làm được như vậy cũng có nghĩa xã hội đã có sự đồng thuận. Sự đồng thuận càng cao thì đoàn kết giữa các thành viên trong xã hội, dân tộc, đất nước sẽ càng bền chặt, dù các thành viên trong xã hội có thể có nhiều sự khác nhau. Điều này càng đặc biệt quan trọng, càng nhân lên vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đa dạng hoá các thành phần, giai tầng, lợi ích khác nhau. Nước ta lại là quốc gia đa dân tộc, đa tôn giáo. Đây chính là lúc cần thiết phải phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ bảy (khoá IX) cho thấy, Đảng ngày một tin tưởng Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và định hướng “Tiếp tục cụ thể hoá việc phân công trách nhiệm giữa các bộ phận trong hệ thống chính trị trên lĩnh vực kinh tế - xã hội cho phù hợp với thời kỳ mới. Giao cho Mặt trận và các đoàn thể nhân dân đảm nhiệm một số mặt công việc có liên quan đến đời sống Nhân dân”². Với tư cách là thành viên trong hệ thống chính trị, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam muốn tập hợp, đoàn kết được đông đảo nhất các tầng lớp nhân dân trong xã hội, cần thể hiện được vai trò đại diện cho lợi ích chung của dân tộc, đồng thời là cầu nối gắn bó mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân.

Nhiều năm qua, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia rất nhiều công việc là thể hiện trách nhiệm cao với dân tộc, đất nước. Trong thời gian tới, Mặt trận tiếp tục tập trung vào công việc chính là xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc “Vai trò nòng cốt chính trị của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc” (chỉ thị số 22-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng). Bên cạnh đó, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cần “đảm nhận một số công việc” như Nghị quyết Hội nghị Trung

ương bảy (khoá IX) của Đảng đã nêu. Theo đó, vai trò giám sát và phản biện xã hội; tập hợp ý kiến Nhân dân tham gia để góp ý xây dựng Đảng, chính quyền; góp ý hoàn thiện chủ trương, chính sách, pháp luật; tham gia đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là những nhiệm vụ xác đáng và cần thiết. Vấn đề đặt ra là cách thức tổ chức thực hiện sao cho thực chất và có hiệu quả. Trong điều kiện nước ta có duy nhất một Đảng cầm quyền lãnh đạo thì sự tồn tại của Mặt trận và phát huy vai trò Mặt trận càng quan trọng và cần thiết.

Để làm tốt vai trò của mình, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cần đặc biệt quan tâm đến thực hành dân chủ, gắn dân chủ với đoàn kết. Việc bảo đảm cho dân chủ và đoàn kết cùng được phát huy cũng chính là thực chất bảo đảm thực hiện quyền lực của Nhân dân, thể hiện ý chí, nguyện vọng Nhân dân, phát huy tính tích cực xã hội, sáng tạo của Nhân dân tham gia vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước. Dân chủ là khẳng định vị thế của người dân là chủ, được làm chủ. Với tư cách đại diện cho đông đảo các tầng lớp nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cần tôn trọng và nâng cao chất lượng thực hành nguyên tắc hiệp thương dân chủ trong tổ chức và hoạt động Mặt trận như Chỉ thị số 22-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng nhấn mạnh: “Phát huy mạnh mẽ tính tự chủ, năng động, sáng tạo và tôn trọng nguyên tắc hiệp thương dân chủ trong tổ chức và hoạt động Mặt trận”.

Đại đoàn kết toàn dân tộc là sự nghiệp của toàn dân, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, do Đảng lãnh đạo. Để Đảng thực sự vững mạnh là hạt nhân lãnh đạo khối đại đoàn kết toàn dân tộc, lãnh đạo Mặt trận cần thực hiện tốt cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng. Bên cạnh thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng, với tư cách là thành viên của Mặt trận, Đảng cũng cùng thực hành và kết hợp thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng với nguyên tắc hiệp thương dân chủ trong tổ chức và hoạt động Mặt trận. Cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể nhân dân động viên, tập hợp ý kiến đông đảo quần chúng nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng. Với tư cách là chủ thể tham chính, tham nghị, sự chủ động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là cần thiết, nhưng chính các cơ quan Đảng cũng phải chứng tỏ được nhu cầu cần tư vấn, phản biện của Mặt trận. Sự thấu hiểu, gắn bó giữa Đảng với Mặt trận, Mặt trận luôn được Nhân dân tin yêu, ủng hộ, Mặt trận làm cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân, ngày càng thấu lòng dân chính là cơ sở vững chắc nhất làm tiền đề phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, đưa sự nghiệp đổi mới của nước ta đi đến thành công. ❖

Chú thích:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI. Nxb. Sự thật, H. 1987, tr. 29.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khoá IX. Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2003, tr. 27.

Sự hội tụ “ý Đảng, lòng Dân” trong cuốn sách về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng

NGUYỄN ĐÌNH TƯƠNG*

Tóm tắt: Những thành tựu có ý nghĩa lịch sử của cách mạng Việt Nam gần một thế kỷ dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định: Mọi đường lối, chủ trương của Đảng đều xuất phát từ ý chí, nguyện vọng của Nhân dân. “Ý Đảng, lòng Dân” là nhân tố cơ bản, là nguồn sức mạnh và là động lực to lớn, quyết định đến thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Nguồn sức mạnh đó tiếp tục được thể hiện ở mục tiêu, quyết tâm chính trị của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta trong cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và được cụ thể hoá trong nội dung cuốn sách “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

Summary: The significant historical achievements of the Vietnamese revolution over nearly a century under the leadership of the Communist Party of Vietnam have affirmed: All Party's guidelines and directions originate from the will and aspirations of the People. "Party's will and People's heart" is the fundamental factor, the source of strength, and the great motivation that determines the victory of the Vietnamese revolution. This source of strength continues to be manifested in the objectives and political determination of the Party, the State, and our people in the struggle against corruption and negative phenomena, as specifically outlined in the content of the book "Resolutely, persistently fighting corruption and negative phenomena to contribute to building more transparent and stronger Party and State" by General Secretary Nguyen Phu Trong.

Từ khóa: Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng; cuốn sách; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; ý Đảng, lòng Dân; Việt Nam. Keywords: General Secretary Nguyen Phu Trong; book; fighting corruption and negative phenomena; "Party's will and People's heart"; Vietnam.

Nhận bài: 21/2/2024; Sửa chữa: 26/2/2024; Duyệt đăng: 29/2/2024.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và đảm nhiệm sứ mệnh lãnh đạo cách mạng là đòi hỏi của lịch sử, là xu thế tất yếu của thời đại, là ý chí, nguyện vọng của Nhân dân. Ngay sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta xác định tham nhũng là một “quốc nạn”, tác động tiêu cực tới sự phát triển của đất nước, bóp méo các giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc, làm xói mòn lòng tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước và là nguy cơ đe dọa sự tồn vong của dân tộc. Đấu tranh ngăn ngừa tư túng, tham nhũng luôn được xác định là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, gắn liền với sự lớn mạnh của Đảng, vận mệnh của đất nước,

phản ánh ý chí, nguyện vọng của Nhân dân. Đặc biệt, trong sự nghiệp đổi mới, Đảng ta luôn xác định công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực “là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc”¹.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, với tinh thần “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”, thực hiện đồng bộ các biện pháp chính trị tư tưởng, tổ chức, hành chính, kinh tế và pháp lý, cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đã đạt được những kết quả rất quan trọng, thiết thực

* Tiến sĩ, Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng.

góp phần tăng cường, củng cố lòng tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa. Tinh thần và quyết tâm đó, tiếp tục được khẳng định qua cuốn sách “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Nội dung cuốn sách là sự kế thừa, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng trong tình hình mới; là kết quả đúc kết từ kinh nghiệm thực tiễn phong phú, sinh động, thể hiện sự chỉ đạo sâu sát, quyết liệt, toàn diện và đầy sức thuyết phục của đồng chí Tổng Bí thư về công tác xây dựng Đảng và cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Đồng thời là sự hội tụ của “ý Đảng, lòng Dân” trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực hiện nay.

Mục đích của đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực để xây dựng Đảng, Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh, tạo sự thống nhất cao trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội

Tổng Bí thư khẳng định: “Mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là nhằm làm trong sạch Đảng và bộ máy nhà nước, để phát triển đất nước. Đây là cuộc đấu tranh chống “giặc nội xâm”, không phải là cuộc đấu tranh giữa các “phe cánh” hay “đấu đá nội bộ”, như có người không hiểu hoặc cố tình xuyên tạc với động cơ sai, dụng ý xấu”². Đây là những định hướng lớn, là nguyên tắc, quy tắc, tư tưởng chỉ đạo trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Đồng thời, là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa tổng kết thực tiễn với phát triển lý luận; luôn bám sát thực tiễn, giải đáp những vấn đề thực tiễn đang đặt ra, phản ánh được tâm tư, tình cảm và nguyện vọng chính đáng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân; thể hiện “sự nghiêm minh của kỷ luật Đảng, thượng tôn pháp luật của Nhà nước, sự trong sạch, vững mạnh và uy tín của Đảng, Nhà nước và ý nguyện của nhân dân”. Do đó, để Đảng ta mạnh hơn, nước ta mạnh hơn, xây dựng được đội ngũ cán bộ có đức, có tài, có tâm, có tầm, phụng sự Tổ quốc, phụng sự Nhân dân “chúng ta phải làm và kiên quyết làm, làm quyết liệt, mạnh mẽ hơn nữa trong thời gian tới”.

Tổng Bí thư chỉ rõ: “nguyên nhân sâu xa của tham nhũng là do chủ nghĩa cá nhân, do sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, trong đó có cả cán bộ lãnh đạo cấp cao. Vì vậy, phải chấn chỉnh, uốn nắn từ suy nghĩ, nhận thức mới có thể phòng, chống từ sớm, từ xa, cả ngọn lẫn gốc tình trạng tham nhũng”³. Thực tiễn cho thấy, một số cán bộ bị phát hiện, xử lý do tham nhũng, tiêu cực là những người suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; không giữ được niềm tin của Đảng và Nhân dân, niềm mong đợi, kỳ vọng của tổ chức; họ đã bất chấp tất cả để mưu cầu lợi ích cho cá nhân; có những hành vi, việc làm trái với

lương tâm, trách nhiệm, vi phạm nguyên tắc tổ chức sinh hoạt và kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, làm giảm sức chiến đấu của tổ chức.

Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “phải động viên quần chúng, phải thực hành dân chủ, phải làm cho quần chúng hiểu rõ, làm cho quần chúng hăng hái tham gia thì mới chắc chắn thành công”⁴, Tổng Bí thư nhấn mạnh: “Sức mạnh và động lực to lớn của cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là sự đồng tình, ủng hộ, hưởng ứng, tham gia tích cực của nhân dân và cả hệ thống chính trị... Nếu không dựa vào dân thì cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực khó có thể thành công”⁵. Bởi vì “mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là nhằm làm trong sạch Đảng và bộ máy nhà nước, để phát triển đất nước”, tạo “sức mạnh thật sự của bộ máy và đội ngũ cán bộ, củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân, tạo động lực mới, khí thế mới để thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ, tạo sự thống nhất cao về ý chí và hành động của cán bộ, đảng viên và nhân dân”.

“Kiên quyết, kiên trì, không có vùng cấm, không có ngoại lệ trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực” là quyết tâm chính trị của Đảng, là nguyện vọng của Nhân dân

Với quyết tâm chính trị cao của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, Tổng Bí thư khẳng định: “đấu tranh phòng, chống tham nhũng không được chủ quan, nóng vội, thỏa mãn; không được né tránh, cầm chừng, không “ngưng”, không “nghỉ”, thiếu quyết liệt; vừa phải kiên quyết phát hiện, xử lý tham nhũng, vừa phải kiên trì giáo dục, quản lý, ngăn ngừa không để xảy ra tham nhũng”⁶; các cấp, các ngành và toàn dân phải vào cuộc quyết liệt trên tinh thần: “Tiền hô hậu ủng”, “Nhất hô bá ứng”, “Trên dưới đồng lòng”, “Dọc ngang thông suốt”; “phải đặt lợi ích của quốc gia, dân tộc, của Đảng lên trên hết”⁷. Quyết tâm chính trị của Đảng được triển khai đồng bộ, quyết liệt trong thực tế, “cán bộ cố ý làm trái, dính líu, bao che cho sai phạm, cản trở quá trình điều tra, xử lý thì phải kịp thời thay thế, xử lý nghiêm, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả”; “Công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng, kinh tế được tiến hành kiên quyết, không khoan nhượng, không nương nhẹ, không làm oan, không bỏ lọt tội phạm, rất nghiêm minh, nhưng cũng rất nhân văn, có lý, có tình; hầu hết các đối tượng bị xử lý đều nhận thức rõ sai phạm của mình, tâm phục khẩu phục, ăn năn, hối lỗi, xin lỗi Đảng, Nhà nước; có tác dụng cảnh tỉnh, cảnh báo, răn đe, giáo dục, phòng ngừa mạnh mẽ, được dư luận, nhân dân rất đồng tình, ủng hộ, đánh giá cao, tạo bước đột phá trong công tác phát hiện và xử lý tham nhũng”.

Trong giai đoạn từ năm 2012 - 2022, sau 10 năm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, các cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã thi hành kỷ luật 2.740 tổ chức đảng,

hơn 167.700 cán bộ, đảng viên, trong đó có 7.390 đảng viên bị kỷ luật do tham nhũng; đã kỷ luật 170 cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý, trong đó có 4 Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị; 29 Ủy viên Trung ương, nguyên Ủy viên Trung ương; 50 sĩ quan cấp tướng trong lực lượng vũ trang. Qua công tác thanh tra, kiểm toán đã kiến nghị xử lý trách nhiệm gần 44.700 tập thể, cá nhân sai phạm; kiến nghị thu hồi, xử lý tài chính hơn 975 nghìn tỷ đồng, gần 76 nghìn ha đất; chuyển cơ quan điều tra gần 1.200 vụ việc có dấu hiệu tội phạm để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật⁸.

Đảng lãnh đạo toàn diện, đồng bộ, quyết liệt cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được Nhân dân đồng tình, ủng hộ

Thực hiện tư tưởng chỉ đạo của Đảng, đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư, công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế tiếp tục được đẩy mạnh, tạo hiệu quả rõ rệt trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và phòng chống, tham nhũng, tiêu cực. Để từng bước hoàn thiện cơ chế phòng ngừa chặt chẽ để “không thể tham nhũng, tiêu cực”, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các cơ quan tham mưu của Đảng đã ban hành hơn 250 văn bản về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và phòng, chống tham nhũng. Nhiều quy định đi vào cuộc sống, phát huy hiệu quả ngay sau khi vừa ban hành, được sự đón nhận, đánh giá cao của các tầng lớp nhân dân.

Nội dung cuốn sách cũng chỉ ra các vấn đề có tính nguyên tắc trong nêu cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, tinh tiên phong, gương mẫu của tổ chức Đảng và cán bộ, đảng viên trong công tác đấu tranh chống tham nhũng. Tổng Bí thư nhấn mạnh: “Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng đã được lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, bài bản, đi vào chiều sâu, có bước tiến mạnh, đạt nhiều kết quả cụ thể rất quan trọng, toàn diện, rõ rệt, để lại dấu ấn tốt, tạo hiệu ứng tích cực, lan tỏa mạnh mẽ trong toàn xã hội⁹”. Trong phát hiện, xử lý luôn quán triệt nguyên tắc: có vụ việc thì phải xác minh làm rõ; tích cực, khẩn trương, rõ đến đâu xử lý đến đó; xử lý cả hành vi tham nhũng và hành vi dung túng, bao che cho tham nhũng; can thiệp, cản trở việc chống tham nhũng. Có dấu hiệu phạm tội thì phải khởi tố, điều tra; kết luận có tội thì phải truy tố, xét xử theo quy định của pháp luật; vụ việc chưa đến mức xử lý hình sự thì xử lý kỷ luật nghiêm theo quy định của Đảng, Nhà nước, đoàn thể. Tiến hành đồng bộ giữa kỷ luật của Đảng, kỷ luật hành chính của Nhà nước, đoàn thể và xử lý hình sự. Kỷ luật của Đảng thực hiện trước, tạo tiền đề để xử lý kỷ luật hành chính của Nhà nước, của đoàn thể và xử lý hình sự. Việc xử lý phải lấy giáo dục, răn đe, phòng ngừa làm chính, kết hợp giữa trừng trị với khoan hồng; đồng thời bảo vệ, khuyến khích những người dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới, sáng tạo vì sự nghiệp chung.

Cuốn sách còn là định hướng lớn để “xây dựng cho được một cơ chế phòng ngừa chặt chẽ để “không thể” tham nhũng, tiêu cực; một cơ chế răn đe, trừng trị nghiêm khắc để

“không dám” tham nhũng, tiêu cực; xây dựng văn hóa liêm chính để “không muốn” tham nhũng, tiêu cực; và một cơ chế bảo đảm để “không cần” tham nhũng, tiêu cực”. Tổng Bí thư nhấn mạnh: “chú trọng cả phòng và chống, với tinh thần kiên quyết, kiên trì, liên tục, đúng pháp luật, nhằm tạo chuyển biến rõ rệt hơn nữa trong công tác phòng, chống tham nhũng, củng cố niềm tin của nhân dân” gắn với “tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán; đẩy mạnh điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; phát hiện sớm, xử lý nghiêm các vụ việc, vụ án tham nhũng, qua đó cảnh tỉnh, răn đe để không ai dám tham nhũng, tiêu cực; nâng cao hơn nữa hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng” để phòng ngừa, ngăn chặn tham nhũng hiệu quả.

Với quyết tâm chính trị rất cao của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và cả hệ thống chính trị, Tổng Bí thư nhấn mạnh: “đấu tranh phòng, chống tham nhũng đã trở thành phong trào, thành xu thế không thể đảo ngược, được đông đảo cán bộ, đảng viên, nhân dân đánh giá cao, bạn bè quốc tế ghi nhận¹⁰”. Do đó, mỗi cấp ủy, mỗi tổ chức Đảng, mỗi cán bộ, đảng viên vừa phải chủ động phòng và đấu tranh chống tham nhũng. Đồng thời, đặt ra yêu cầu rất cao đối với mọi “cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong việc giữ gìn phẩm chất đạo đức, liêm chính, gương mẫu đi đầu trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực”. Vì sự nghiệp chung, vì sự nghiêm minh về kỷ luật của Đảng, thượng tôn pháp luật của Nhà nước, sự trong sạch, vững mạnh và uy tín của Đảng, Nhà nước và ý nguyện của Nhân dân, chúng ta phải làm, và kiên quyết làm. Kỷ luật một vài người để cứu muôn người; và sẽ còn phải tiếp tục làm quyết liệt, mạnh mẽ hơn nữa trong thời gian tới theo tinh thần Bác Hồ đã dạy: “Cắt bỏ một vài cành cây sâu một để cứu cả cái cây”, thể hiện sự quyết liệt nhưng cũng đầy tính nhân văn trong phòng và đấu tranh chống tham nhũng dưới sự lãnh đạo của Đảng, của Tổng Bí thư; để lại dấu ấn nổi bật, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội và củng cố, tăng cường niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước. Chính vì vậy, cuốn sách về chống tham nhũng, tiêu cực luôn nhận được sự đồng tình, ủng hộ, cổ vũ của các chính khách, học giả, đại biểu Quốc hội, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

Đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực để tiếp tục phát huy truyền thống, toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc

Cuốn sách của Tổng Bí thư về chống tham nhũng, tiêu cực là một minh chứng thể hiện sự kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng Cộng sản Việt Nam, của người đứng đầu Đảng về xây dựng Đảng cầm quyền trong sạch, vững mạnh, về phòng và đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực. Đồng thời định hướng cho mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng phải gương mẫu rèn luyện đạo đức cách mạng, thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Đồng thời, phải “gắn công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với xây dựng,

chính đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực¹¹.

Tổng Bí thư chỉ rõ, cần “tổng kết việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào chương trình giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, làm cơ sở để đề xuất các giải pháp đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác giáo dục về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, xây dựng văn hóa liêm chính, không tham nhũng, tiêu cực trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và toàn xã hội”¹². Đây là nội dung rất quan trọng, thiết thực nhằm giáo dục, nâng cao nhận thức của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, tạo sự thống nhất trong Đảng, tạo sự đồng thuận trong xã hội về công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực để phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc. Phát huy vai trò, tiềm năng, sáng tạo của các tầng lớp nhân dân và khuyến khích, bảo vệ cán bộ “dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung”; có cơ chế sàng lọc, thay thế kịp thời những người không hoàn thành nhiệm vụ,... không còn uy tín đối với Nhân dân.

Phát huy vai trò giám sát của Nhân dân, dựa vào dân để xây dựng Đảng, thực hiện “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát và dân thụ hưởng”. Tổng Bí thư nhấn mạnh: “Đảng phải luôn luôn dựa vào nhân dân, lắng nghe nhân dân, gắn bó máu thịt với nhân dân; việc gì có lợi cho dân thì phải hết sức làm và làm cho bằng được; ngược lại, việc gì có hại cho dân thì phải hết sức tránh. Việc gì nhân dân không đồng tình, thậm chí căm ghét, phản đối thì phải cương quyết ngăn ngừa, uốn nắn và xử lý nghiêm các sai phạm. Cán bộ, đảng viên, trước hết là người lãnh đạo phải biết trọng liêm sỉ, giữ danh dự, biết xấu hổ khi bản thân và người thân có hành vi tham nhũng, tiêu cực”.

Nội dung cuốn sách là cơ sở để đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái, thù địch xuyên tạc cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng dưới sự lãnh đạo của Đảng ở nước ta hiện nay

Toàn bộ nội dung trong cuốn sách của Tổng Bí thư đã chỉ rõ: kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng,

tiêu cực là quan điểm nhất quán, xuyên suốt của Đảng ta, xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng đặt ra; từ vị thế, uy tín của Đảng trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng; từ đòi hỏi Đảng ta phải không ngừng trong sạch, vững mạnh, đủ sức chèo lái con thuyền cách mạng Việt Nam đến bến bờ vinh quang. Bởi vì, “mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là nhằm làm trong sạch Đảng và bộ máy nhà nước, để phát triển đất nước. Đây là cuộc đấu tranh chống “giặc nội xâm”, không phải là cuộc đấu giữa các “phe cánh” hay “đấu đá nội bộ”, như có người không hiểu hoặc cố tình xuyên tạc với động cơ sai, dụng ý xấu”.

Đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi Cương lĩnh, Điều lệ của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng; tăng cường đoàn kết, gắn bó máu thịt giữa Đảng với Nhân dân; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội; xây dựng, phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; giữ vững, củng cố niềm tin vững chắc của cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng. Do đó, cần “chú trọng cả phòng và chống, với tinh thần kiên quyết, kiên trì, liên tục, đúng pháp luật, nhằm tạo chuyển biến rõ rệt hơn nữa trong công tác phòng, chống tham nhũng, củng cố niềm tin của nhân dân”. Đồng thời, “kiên quyết đấu tranh với những quan điểm sai trái, phản bác luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, phần tử xấu muốn lợi dụng cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng để chia rẽ nội bộ, nói xấu, bôi nhọ Đảng, Nhà nước và chế độ ta”.

Quyết tâm phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cũng là để thực hiện có hiệu quả, chất lượng mục tiêu xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; để Đảng xứng đáng với trọng trách lịch sử mà giai cấp, dân tộc, Nhân dân giao phó. Cuốn sách của Tổng Bí thư tiếp tục khẳng định: “Mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là nhằm làm trong sạch Đảng và bộ máy nhà nước, để phát triển đất nước. Đây là cuộc đấu tranh chống “giặc nội xâm”, là sự hội tụ của “ý Đảng - lòng Dân”, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, “lấy mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, ngày càng giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc làm điểm tương đồng”, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc. ❖

Chú thích:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 2, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr. 90, 2,3,5,6,7,9,10,11,12. Nguyễn Phú Trọng, Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2023, tr. 14, 19, 21, 104, 78, 91, 13, 40, 34.
4. Hồ Chí Minh, toàn tập, Tập 7, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật Hà Nội, 2011, tr.362.
8. Phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị tổng kết 10 năm công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực: <https://vtv.vn/chinh-tri/toan-van-phat-bieu-cua-tong-bi-thu-tai-hoi-nghi-tong-ket-10-nam-cong-tac-phong-chong-tham-nhung-tieu-cuc-20220630171345807.htm>.

Hiện tượng tôn giáo mới: Vấn đề đặt ra đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp

HOÀNG BÁ HAI*

Tóm tắt: Bên cạnh những đóng góp tích cực của cộng đồng tín ngưỡng và của các tổ chức, cá nhân tôn giáo đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc, thời gian qua, xuất hiện nhiều hoạt động "hiện tượng tôn giáo mới". Để nâng cao hiệu quả công tác tín ngưỡng, tôn giáo, đặc biệt là "hiện tượng tôn giáo mới", đòi hỏi Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp chủ động phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu cấp ủy, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo.

Summary: In addition to the positive contributions of religious communities and individuals to socio-economic development and national defense, there has been a rise in various activities related to "new religious phenomena" in recent times. To enhance the effectiveness of religious affairs, especially in dealing with "new religious phenomena", it requires proactive coordination among the Vietnam Fatherland Front and socio-political organizations at all levels, along with consultation with relevant agencies, Party committees, and concerned government authorities.

Từ khóa: Hiện tượng tôn giáo mới; tín ngưỡng, tôn giáo; khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tổ chức chính trị - xã hội; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Keywords: New religious phenomena; religions, beliefs; national unity bloc; socio-political organizations; the Vietnam Fatherland Front.

Nhận bài: 15/2/2024; *Sửa chữa:* 16/2/2024; *Duyệt đăng:* 28/2/2024.

Tính đến tháng 12/2023, Nhà nước đã công nhận 38 tổ chức tôn giáo, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tôn giáo của người dân. Các tổ chức tôn giáo được tạo mọi điều kiện hoạt động theo Hiến chương, Điều lệ và quy định pháp luật. Nhà nước luôn quan tâm và tạo điều kiện để các sinh hoạt tôn giáo, hoạt động tôn giáo của tất cả các tôn giáo được diễn ra bình thường. Tuy nhiên, các hiện tượng tôn giáo mới, "tà đạo", "đạo lạ" tiếp tục lôi kéo người tham gia; hoạt động truyền đạo xuyên biên giới, qua mạng Internet..., gây nhiều khó khăn cho công tác quản lý nhà nước, tiềm ẩn phức tạp về an ninh, trật tự. Việc nhận diện các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo mới, cũng như cách gọi tên còn gặp nhiều khó khăn ("tà giáo", "đạo lạ", "tôn giáo mới", "hiện tượng tôn

giáo mới"...). Từ việc chưa thống nhất trong nhận diện, cách gọi tên dẫn đến việc ứng xử với các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo mới còn nhiều lúng túng; có địa phương thì kiên quyết đấu tranh, loại bỏ, có nơi coi đó là những hoạt động mang tính chất mê tín, dị đoan... Các cơ quan Trung ương liên quan và địa phương chưa đánh giá đầy đủ mặt tích cực cũng như những tác động tiêu cực của các "hiện tượng tôn giáo mới" để có biện pháp xử lý phù hợp. Chính vì vậy, thời gian qua tại một số địa phương tình hình hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo mới có diễn biến phức tạp, gây ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội: (1) Xuất hiện nhiều "điện thờ tư gia" được xây dựng với nhiều hình thức, quy mô khác nhau, hoạt động như cơ sở tín ngưỡng của cộng đồng, không được

* Thạc sĩ, Phó Vụ trưởng Vụ Tôn giáo, Ban Dân vận Trung ương.



Hội đồng tư vấn về Tôn giáo, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức Hội nghị tổng kết hoạt động năm 2023 và triển khai nhiệm vụ năm 2024.

ẢNH: TIẾN ĐẠT

ngăn chặn kịp thời gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước. (2) Vấn đề thương mại hóa hoạt động tín ngưỡng, nhiều tổ chức, cá nhân cầu cúng mang tính chất “buôn thần, bán thánh”... (3) Việc quyên góp và quản lý, sử dụng khoản thu ở phần lớn các cơ sở tín ngưỡng chưa thực hiện theo quy định của pháp luật. (4) Vấn đề trao, tặng các danh hiệu của một số tổ chức xã hội cho một số người hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo để “đánh bóng”, quảng bá hình ảnh cá nhân với cộng đồng. (5) Xuất hiện một số hiện tượng tín ngưỡng du nhập từ nước ngoài không phù hợp với văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam và vi phạm những quy định của pháp luật Việt Nam.

Bên cạnh những đóng góp tích cực của cộng đồng tín ngưỡng và của các tổ chức, cá nhân tôn giáo đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc, thời gian qua xuất hiện nhiều hoạt động “hiện tượng tôn giáo mới”. Một số đặc điểm để nhận diện về “hiện tượng tôn giáo mới”, đó là:

Thứ nhất, cần hiểu “hiện tượng tôn giáo mới” là gì? Hiện tại các văn bản của Nhà nước cũng như Luật Tín ngưỡng, tôn giáo cũng chưa có một khái niệm thống nhất, mà hiện tượng này còn có nhiều tên gọi khác nhau:

“đạo lạ”, “tà đạo”... Khái niệm “tà đạo”, “đạo lạ” thường dùng để chỉ những “hiện tượng tôn giáo mới” xuất hiện. Tuy nhiên, nếu gọi “hiện tượng tôn giáo mới” là những “đạo lạ” thì chúng ta đã coi “hiện tượng tôn giáo mới” như là một loại “đạo”. Và như vậy “đạo” ở đây cần phải hiểu theo nghĩa là “tôn giáo” chưa định hình vì thực chất “hiện tượng tôn giáo mới” chưa đầy đủ những yếu tố để được coi như là một tôn giáo. Do đó, việc tạm thời sử dụng khái niệm “hiện tượng tôn giáo mới” là phù hợp. Vì trong nó bao hàm: 1) Thời điểm xuất hiện là tương đối mới; 2) Có tính chất tôn giáo và có tính mới; 3) Cái gọi là “tổ chức” của các “hiện tượng tôn giáo mới” còn đơn giản, lỏng lẻo, chưa có đủ các yếu tố của một tôn giáo hoàn chỉnh (giáo lý, giáo luật, tổ chức và lễ nghi).

Thứ hai, một số biểu hiện của “hiện tượng tôn giáo mới”: 1) Có thể là sự phân rẽ từ một tôn giáo truyền thống, hiểu giáo lý và tôn thờ đối tượng theo cách riêng (như các hệ phái Tin Lành), song đi quá xa giáo lý gốc hoặc lấy một nội dung nào đó được cho là quan trọng, cơ bản nhất để tin theo; 2) Có thể xoay quanh trục một tôn giáo đã có sẵn, lắp ghép những yếu tố khác; họ cổ xúy niềm tin vào ngày tận thế, phủ nhận tất cả cái gì có trên trần gian, để đi vào cõi “thiên đàng mới” do họ vẽ ra; 3) Cũng có loại

mang màu sắc chính trị, trong giáo lý và nghi lễ mang yếu tố phản văn hoá...

Thứ ba, động cơ của những người sáng lập ra các “hiện tượng tôn giáo mới”: 1) Thường là hiện tượng dị thường nhằm thể hiện vai trò cá nhân hoặc để trục lợi về vật chất, mà không mang tính nhân văn như tôn chỉ của những tôn giáo truyền thống chân chính; 2) Đa số những người khởi xướng đều lợi dụng niềm tin mù quáng của một bộ phận quần chúng nhằm thu lợi bất chính về kinh tế; 3) Một số phần tử vì bất mãn, đã tiếp tay cho các thế lực thù địch, họ tìm mọi cách lợi dụng những sơ hở của hệ thống pháp luật hay sai lầm của một số cá nhân trong bộ máy quản lý nhà nước để kích động người dân chống đối Đảng, Nhà nước ta, gây thù hận dân tộc, phá hoại khối đoàn kết toàn dân tộc.

Thứ tư, một số đặc điểm “hiện tượng tôn giáo mới”:

“Giáo lý, giáo luật”, thường lồng ghép trong đó những tín điều trái với thuần phong, mỹ tục của dân tộc, phản văn hoá; mê hoặc quần chúng, lợi dụng các tà thuyết “ngày tận thế” để khống chế tinh thần đối với người theo đạo; xuyên tạc lịch sử, nói xấu xã hội thực tại và thường là vay mượn của các tôn giáo truyền thống.

Mục đích hoạt động, mục đích sâu xa là vì lợi ích của “giáo chủ” (người sáng lập) và của nhóm người đứng đầu, thể hiện thông qua hoạt động thu góp (lệ phí vào “đạo”, bán “sắc phong”, “bùa”, kinh sách, bốc bát hương, bán thuốc chữa bệnh trái phép...); khuếch trương thanh thế bằng những luận điệu tuyên truyền mê hoặc quần chúng; thổi phồng các vấn đề bức xúc của xã hội, công kích xã hội đương thời và chính quyền các cấp; kích động và chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc; công kích, nói xấu các tôn giáo đã được Nhà nước công nhận tư cách pháp nhân.

Thực hành nghi lễ, thường mang nặng yếu tố phản văn hóa, phản khoa học, tuyên truyền mê tín dị đoan, chà đạp nhân phẩm con người, đặc biệt phụ nữ; hủy hoại tài sản, tính mạng con người, phá hoại tổ ấm gia đình và ảnh hưởng tới đời sống xã hội (Đạo Ty - Đạo Chân không, Hội Thánh Đức Chúa trời mẹ...).

Phương thức hoạt động, bí mật là cách thức thực hiện hoạt động của “hiện tượng tôn giáo mới”, lẩn tránh sự quản lý của Nhà nước; lợi dụng những địa bàn khó khăn, những cộng đồng người có hoàn cảnh đặc biệt dễ dụ dỗ, lừa bịp, lôi kéo, khống chế người tin theo.

Vấn đề đặt ra, bên cạnh số ít mặt là tích cực, thời gian qua “hiện tượng tôn giáo mới” bị các thế lực xấu, thù địch lợi dụng để chống phá Đảng, Nhà nước ta, chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, gây hậu quả không nhỏ về kinh tế, xã hội, an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội tại nhiều địa phương.

Một là, những người cầm đầu các “hiện tượng tôn giáo mới” có hành vi thu tiền trái pháp luật của người tin theo, bán “kinh sách” cho “tín đồ”; lấy tiền của đóng góp của người tin theo để sử dụng vào việc riêng; tổ chức thực hành những nghi lễ gây hậu quả nghiêm trọng về mặt vật chất như: huỷ hoại tài sản, nhà cửa, lương thực, thực phẩm... Một số người theo các “hiện tượng tôn giáo mới” đã không quan tâm đầu tư lao động, sản xuất, kinh doanh đảm bảo cuộc sống gia đình, phát triển kinh tế, xã hội; thường xuyên tổ chức các cuộc thăm viếng, cúng lễ tại nhiều đền miếu ở các địa phương gây tốn kém thời gian, tiền bạc của những người tin theo.

Hai là, nhiều hoạt động của “hiện tượng tôn giáo mới” trái với truyền thống văn hóa, tín ngưỡng của dân tộc như việc bỏ bàn thờ tổ tiên, phá vỡ truyền thống uống nước nhớ nguồn của dân tộc, ảnh hưởng đến tinh thần, nhân phẩm của người dân; gây chia rẽ gia đình, dòng họ, cộng đồng, xúi giục người tham gia không thừa nhận công ơn sinh thành của cha mẹ, ly khai, từ bỏ quan hệ huyết thống, ruồng bỏ gia đình, chỉ coi những người đồng đạo mới là anh em, khi người thân phần đối không tin, theo thì sẽ bị coi như ma quỷ (Hội Thánh Đức Chúa trời mẹ, Đạo Chân không...)... Tính chất mê tín dị đoan của các “hiện tượng tôn giáo mới” càng trở nên nguy hiểm khi nó gắn với người sáng lập và nhiều người trở nên mê muội, có những hành vi mất hết nhân tính, thiếu kiểm soát.

Ba là, hoạt động có khuynh hướng cực đoan, đưa một số lãnh tụ của Đảng, dân tộc thành “Đấng”, “Thánh”, từ đó phê phán lãnh đạo Đảng, Nhà nước, xã hội thực tại hôm nay, (đạo “Thiên nhiên”, đạo “Bà Lương”...), tạo cơ hội cho các thế lực xấu lợi dụng chống phá Đảng, Nhà nước ta.

Bốn là, sự xuất hiện các “hiện tượng tôn giáo mới” tạo nên sự chia rẽ trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo, làm cho bức tranh tôn giáo trong nước trở nên phức tạp, giáo lý của các tôn giáo truyền thống bị xuyên tạc. Có thể gây nên những xung đột tín ngưỡng tôn giáo, chủ yếu là xung đột trong việc tìm kiếm, chinh phục tín đồ, mở rộng phạm vi truyền bá ảnh hưởng. Gây chia rẽ, mất đoàn kết trong cộng đồng, giữa những người tin theo và những người không tin theo; giữa các thành viên trong cùng gia đình, dòng tộc, thôn, xóm khiến nhiều gia đình ly tán.

Năm là, hoạt động các “hiện tượng tôn giáo mới” có nhiều nội dung vi phạm pháp luật, gây chia rẽ cộng đồng, phương hại tới sự ổn định chính trị, rất có thể biến thành công cụ của các thế lực chính trị phản động, thù địch. Nhiều “hiện tượng tôn giáo mới” cũng trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra hậu quả tiêu cực về trật tự xã hội, xâm phạm tài sản và nhân phẩm con người, mê tín dị đoan; phát tán những tài liệu tuyên truyền có nội dung nói xấu, phê

phán, kích động hoạt động chống chính quyền, gây bất ổn xã hội...

Để nâng cao hiệu quả công tác tín ngưỡng, tôn giáo, đặc biệt “hiện tượng tôn giáo mới”, đòi hỏi Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp chủ động phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu cấp ủy, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo:

Cấp ủy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, tạo sự thống nhất nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị đối với công tác tôn giáo trong tình hình mới, góp phần thực hiện hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác tôn giáo, trong đó tập trung: Vận động, đoàn kết, tập hợp các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ tôn giáo sống “Tốt đời, đẹp đạo”, đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bảo đảm cho các tổ chức tôn giáo hoạt động theo quy định của pháp luật và hiến chương, điều lệ được Nhà nước công nhận. Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và các nguồn lực của các tôn giáo cho sự nghiệp phát triển đất nước. Kiên quyết đấu tranh và xử lý nghiêm minh những đối tượng lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, “hiện tượng tôn giáo mới” chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Chính quyền các cấp tăng cường công tác tuyên truyền, vận động quần chúng đấu tranh với các hành vi lợi dụng các “hiện tượng tôn giáo mới”. Trong đó, hướng dẫn các tổ chức tôn giáo vận động chức sắc, chức việc, tín đồ không tin, không tham gia các “hiện tượng tôn giáo mới”. Đối với các hiện tượng lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo hoạt động gây ảnh hưởng đến chính trị, trật tự an toàn xã hội, xâm phạm chủ quyền an ninh quốc gia cần kiên quyết đấu tranh, xóa bỏ.

Chủ động tiếp xúc, xây dựng mối quan hệ cởi mở, chân thành, thực tâm với chức sắc, chức việc lãnh đạo, phụ trách tổ chức tôn giáo trên địa bàn, tạo niềm tin, đồng tình, gắn bó, đồng hành cùng chính quyền tham gia các phong trào thi đua yêu nước tại địa phương, xây dựng khối đoàn kết giữa đồng bào theo tôn giáo và không theo tôn giáo, giữa đồng bào theo các tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau.

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; chủ động hướng dẫn các tổ chức tôn giáo hoạt động theo đúng hiến chương, điều lệ của tôn giáo và quy định của pháp luật. Thường xuyên lắng nghe, giải quyết kịp thời, thỏa đáng các nhu cầu chính đáng, hợp pháp về sinh hoạt, hoạt động tôn giáo của chức sắc, chức việc, nhà tu hành và tổ chức tôn giáo; giải quyết, xử lý những vấn đề phát sinh trong hoạt động tôn giáo

thông qua vận động, thuyết phục để đồng bào tôn giáo hiểu và thực hiện.

Quan tâm công tác bảo tồn, phát huy những giá trị văn hóa, tín ngưỡng truyền thống của dân tộc, từng bước loại bỏ những hủ tục lạc hậu, giữ gìn, bảo tồn các giá trị bản sắc văn hóa truyền thống; cung cấp đầy đủ thông tin, để Nhân dân tự nhận thức và tự giác xóa bỏ, cải biến các hủ tục lạc hậu, không bị lợi dụng, tin theo “hiện tượng tôn giáo mới”; đảm bảo những giá trị văn hóa dân tộc luôn được bổ sung, làm giàu thêm bởi những giá trị mới phù hợp, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo chính đáng của Nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tăng cường công tác tuyên truyền, vận động chức sắc, chức việc, đồng bào tôn giáo không tin, không nghe, không tham gia các “hiện tượng tôn giáo mới”; tích cực tham gia xây dựng, củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết giữa đồng bào theo tôn giáo và đồng bào không theo tôn giáo, đồng bào theo các tôn giáo khác nhau; xây dựng và thực hiện quy ước, hương ước làng xã, thôn xóm văn hoá và gia đình văn hoá; phát huy những giá trị văn hoá, đạo đức lành mạnh, hướng thiện của tôn giáo phù hợp với truyền thống văn hoá dân tộc và đời sống xã hội; gắn bó, đồng hành cùng dân tộc, đoàn kết hoà hợp đồng bào các tôn giáo cùng toàn dân xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội phù hợp với tình hình, đặc điểm từng tôn giáo, từng địa bàn; thường xuyên gặp gỡ, tiếp xúc, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của đồng bào tôn giáo, chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền giải quyết kịp thời nhu cầu chính đáng của đồng bào tôn giáo; hướng dẫn tổ chức, chức sắc, chức việc, tín đồ tôn giáo không tin, không tham gia các “hiện tượng tôn giáo mới”, chủ động, tích cực tham gia các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Chủ trọng công tác xây dựng và phát huy vai trò cốt cán, người có uy tín trong tôn giáo làm nòng cốt cho công tác vận động, tập hợp đồng bào tôn giáo không tin, không tham gia các “hiện tượng tôn giáo mới”, chủ động, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước do Mặt trận Tổ quốc phát động; phát huy dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội trong đồng bào tôn giáo; vận động tổ chức, cá nhân tôn giáo tham gia làm thành viên các tổ chức trong hệ thống chính trị theo quy định pháp luật, góp phần xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh.

Tiếp tục kiện toàn bộ máy, đi đôi với việc bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo các cấp đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình hiện nay. ❖

Vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc đưa tư tưởng “Dân là gốc” của Đảng vào cuộc sống hiện nay

TRẦN QUỐC DÂN*

Tóm tắt: Tư tưởng “Dân là gốc” là một trong những nội dung cốt lõi, xuyên suốt trong Cương lĩnh, đường lối của Đảng ta, là sự kế thừa, tiếp nối bài học từ chiều dài lịch sử dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong Văn kiện Đại hội XIII, tư tưởng “Dân là gốc” được bổ sung toàn diện, phong phú và sâu sắc hơn, phản ánh tính khoa học và cách mạng, tính nhân văn và sáng tạo trong nhận thức lý luận của Đảng ta. Quan điểm đó tiếp tục định hướng công cuộc đổi mới, xây dựng đất nước ta trong bối cảnh hiện nay. Vì vậy, việc đưa tư tưởng “Dân là gốc” của Đảng vào cuộc sống là cấp thiết, trong đó vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam rất quan trọng.

Summary: The ideology of "People are the root" is one of the core principles that permeate through the Party's platforms, guidelines and directions, inheriting and continuing the lessons from the long history under the light of Marxism-Leninism, Ho Chi Minh's ideology. In the documents of the 13th Party Congress, the ideology of "People are the root" is comprehensively supplemented, enriched, reflecting the scientific, revolutionary, humane, and creative nature in the theoretical cognition of our Party. This perspective continues to guide the current renovation and nation-building efforts. Therefore, integrating the Party's ideology of "People are the root" into daily life is imperative, with the Vietnam Fatherland Front playing a crucial role in this endeavor.

Từ khóa: Dân là gốc; lịch sử; Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; đại đoàn kết toàn dân tộc; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Keywords: People are the root; history; Resolution of the 13th Party Congress; great national unity; the Vietnam Fatherland Front.

Nhận bài: 28/2/2024; Sửa chữa: 29/2/2024; Duyệt đăng: 6/3/2024.

Tư tưởng “Dân là gốc” trong quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng ta

Lịch sử Việt Nam từ khi ra đời đến nay là lịch sử dựng nước và giữ nước gắn bó với nhau. Phải dựng nước hùng mạnh mới có khả năng giữ nước và phải giữ được nước mới có điều kiện dựng nước.

Năm 1858, thực dân Pháp xâm lược nước ta, nhưng triều đình Huế lúc này không biết tổ chức đánh giặc, mặc dù tinh thần kháng chiến trong dân dâng cao. Các phong trào của Trương Định, Nguyễn Trung Trực... đã chứng tỏ tinh thần yêu nước, ý chí bất khuất chống ngoại xâm của dân tộc ta. Năm 1885, Chiếu Cần Vương của vua Hàm Nghi

đã kêu gọi văn thân, sĩ phu và Nhân dân cả nước đứng lên kháng chiến đánh đuổi thực dân Pháp, giành lại độc lập. Phong trào Cần Vương diễn ra mạnh mẽ, nhưng thiếu sự đoàn kết và thống nhất đã khiến nó không thể trở thành một phong trào lớn, lan tỏa trong cả nước, đặc biệt, sau khi vua Hàm Nghi bị bắt nên đã thất bại. Sau khi đàn áp các cuộc khởi nghĩa, nhất là khởi nghĩa Yên Thế của Hoàng Hoa Thám kéo dài gần 30 năm (1884 - 1913), thực dân Pháp bắt đầu triển khai chính sách khai thác thuộc địa. Lúc này xuất hiện các phong trào chống Pháp theo khuynh hướng dân chủ tư sản, tiêu biểu là phong trào Đông du của Phan Bội Châu và phong trào Duy Tân của Phan Châu Trinh. Các phong trào yêu nước theo khuynh

* Nguyên Phó Giám đốc Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam đã diễn ra liên tục, sôi nổi, lôi cuốn đông đảo quần chúng tham gia với nhiều hình thức đấu tranh phong phú, thể hiện ý thức dân tộc, tinh thần chống đế quốc của Nhân dân ta, nhưng cuối cùng đều thất bại. Một trong những nguyên nhân thất bại của các phong trào chống Pháp từ khi Pháp xâm lược nước ta đến trước năm 1930 là do tư tưởng “Dân là gốc” không được vận dụng tốt, vì vậy, không tập hợp được sức mạnh đoàn kết toàn dân tham gia giữ nước.

Giữa lúc phong trào yêu nước Việt Nam khủng hoảng về đường lối cứu nước và lực lượng lãnh đạo thì trên chính trường xuất hiện một tổ chức chính trị mới - Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời ngày 3/2/1930. Kế thừa và phát huy tư tưởng “Dân là gốc” trong lịch sử dân tộc, Đảng ta đã thực hiện nhiều nội dung, hình thức, biện pháp tuyên truyền, giác ngộ, tổ chức quần chúng đấu tranh, đưa ra những khẩu hiệu sát đúng với đòi hỏi của thực tiễn nên đã quy tụ và tập hợp sức mạnh của Nhân dân. Cao trào cách mạng 1930 - 1931, 1936 - 1939 cho thấy ý chí đoàn kết, tinh thần đấu tranh, niềm tin vào cách mạng và sự lãnh đạo của Đảng, của Nhân dân ta. Năm 1941, Mặt trận Việt Minh ra đời với mục đích liên hiệp tất cả các tầng lớp nhân dân, các đảng phái cách mạng, các đoàn thể dân chúng yêu nước. Kết nạp từng đoàn thể không cử đảng phái, đoàn thể nào của người Việt Nam hay của các dân tộc thiểu số sống trong nước Việt Nam, không phân biệt giai cấp, tôn giáo và xu hướng chính trị, để cùng nhau đánh đuổi Nhật - Pháp, làm cho nước Việt Nam hoàn toàn độc lập. Với Cương lĩnh chính trị đúng đắn, dưới sự lãnh đạo của Đảng và của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, chỉ sau một thời gian ngắn, Mặt trận Việt Minh đã quy tụ được lòng dân, thu hút đông đảo các giai tầng xã hội, tạo sức mạnh quật khởi của toàn dân tộc, góp phần quyết định của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, rèn luyện và lãnh đạo, với đường lối cách mạng đúng đắn đã phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, động viên tinh thần yêu nước của Nhân dân chống đế quốc, phong kiến, làm nên Cách mạng Tháng Tám năm 1945, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa - nhà nước công - nông đầu tiên ở Đông Nam Á, đưa người dân Việt Nam từ địa vị nô lệ lên vị trí người làm chủ đất nước, mở ra kỷ nguyên mới của dân tộc - kỷ nguyên độc lập, tự do. Có thể nói, thắng lợi của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh từ năm 1930 đến năm 1945 là sự vận dụng khéo léo, cụ thể hóa từng bước, trong từng giai đoạn cách mạng tư tưởng chính trị “Dân là gốc”, trên cơ sở đó đề ra những giải pháp cụ thể nhằm biến tư tưởng chính trị “Dân là gốc” trở thành hiện thực, thành hành động cách mạng, đưa lại thành công to lớn cho cách mạng giải phóng dân tộc, giành chính quyền về tay Nhân dân. Nhân dân tham gia lực lượng cách mạng và Nhân dân được hưởng chính những thành quả cách mạng mà mình tạo ra.

Sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa vừa mới ra đời đã phải đối mặt với khó khăn, thử thách nghiêm trọng, nhất là thực dân Pháp đã quay lại xâm lược nước ta. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Hồ Chủ tịch, tư tưởng “Dân là gốc” được phát huy, xây dựng và động viên sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong thực hiện đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính; phát huy truyền thống yêu nước, quyết tâm bảo vệ nền độc lập, tự do của dân tộc. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến ngày 19/12/1946 của Hồ Chủ tịch đã chỉ rõ: “Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước”¹. Đỉnh cao sức mạnh của tư tưởng “Dân là gốc” trong đường lối chiến tranh nhân dân là thắng lợi của Chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử (7/5/1954), kết thúc thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, chấm dứt hoàn toàn ách xâm lược của thực dân Pháp, bảo vệ thành quả của Cách mạng Tháng Tám, mở ra giai đoạn cách mạng mới của dân tộc ta.

Sau chín năm kháng chiến gian khổ và anh dũng, Nhân dân ta đã giành được thắng lợi to lớn trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp bằng chiến thắng Điện Biên Phủ lịch sử. Theo Hiệp định Giơnevơ năm 1954, đất nước ta tạm thời chia làm hai miền Nam - Bắc để đến tháng 7/1956, cả hai miền tiến hành tổng tuyển cử tự do, thống nhất đất nước. Nhưng với dã tâm thâm độc, đế quốc Mỹ và các lực lượng tay sai không thực hiện Hiệp định Giơnevơ, thực hiện âm mưu chia cắt lâu dài Việt Nam, biến miền Nam Việt Nam trở thành thuộc địa kiểu mới. Trước tình hình đó, nêu cao tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng bước xác định đường lối, chủ trương và biện pháp đúng đắn nhằm đưa cách mạng trên cả hai miền đất nước vượt qua thử thách và không ngừng tiến lên. Xuất phát từ bài học “Dân là gốc”, mọi đường lối, chủ trương của Đảng đều xuất phát từ lợi ích dân tộc, đáp ứng nguyện vọng và lòng mong mỏi của Nhân dân cả nước, huy động sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ cách mạng: xây dựng, củng cố hậu phương miền Bắc và quyết chiến, quyết thắng, đánh bại các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước tạo tiền đề cho đất nước ta chuyển sang thời kỳ mới: Đất nước hoàn toàn độc lập, thống nhất, cả nước tiến hành công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Có thể nói, từ năm 1975 đến 1986 là thời kỳ đầu cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội và đấu tranh bảo vệ Tổ quốc. Thời kỳ này, Nhân dân ta vừa phải khắc phục những hậu quả nặng nề của chiến tranh, vừa phải đương đầu với chiến tranh biên giới Tây Nam và chiến tranh biên giới phía Bắc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, tiếp tục phát huy bài học “Dân là gốc”, chúng ta đã động viên sức mạnh

đại đoàn kết toàn dân tộc trong khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng và củng cố sức mạnh kinh tế, quốc phòng, chiến thắng cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Tây Nam và phía Bắc, bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ.

Từ năm 1986 đến nay, đất nước ta bước vào thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, tư tưởng “Dân là gốc” luôn được đề cao và phát huy. Vì vậy, xuyên suốt các kỳ Đại hội Đảng, Đảng ta luôn đề cao bài học đổi mới phải luôn luôn quán triệt quan điểm “Dân là gốc”, vì lợi ích của Nhân dân, dựa vào Nhân dân, phát huy vai trò làm chủ, tinh thần trách nhiệm, sức sáng tạo và mọi nguồn lực của Nhân dân; phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc:

- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (tháng 12/1986) mở đầu công cuộc đổi mới ở Việt Nam đã khẳng định: “Trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”, xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động”².

- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng (tháng 6/1991) đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội tiếp tục khẳng định: “Sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Chính nhân dân là người làm nên thắng lợi lịch sử. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích chân chính của nhân dân”³.

- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng (tháng 6/1996) tổng kết 10 năm đổi mới đã rút ra bài học quan trọng: “Chính những ý kiến, nguyện vọng và sáng kiến của nhân dân là nguồn gốc hình thành đường lối đổi mới của Đảng. Cũng do nhân dân hướng ứng đường lối đổi mới, dũng cảm phấn đấu, vượt qua biết bao khó khăn, thử thách mà công cuộc đổi mới mới đạt được những thành tựu hôm nay”⁴.

- Các Đại hội IX, X, XI, XII của Đảng đều tiếp tục khẳng định những quan điểm, bài học, tư tưởng “Dân là gốc”, đồng thời, coi đó là một trong những nguyên nhân quan trọng làm nên những thắng lợi trong quá trình lãnh đạo công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế của nước ta: “Đổi mới phải dựa vào nhân dân, vì lợi ích của nhân dân, phù hợp với thực tiễn, luôn luôn sáng tạo”⁵; “đổi mới phải vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của nhân dân, xuất phát từ thực tiễn, nhạy bén với cái mới”⁶; “sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Chính nhân dân là người làm nên những chiến thắng lịch sử. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của Nhân dân”⁷; “đổi mới phải luôn luôn quán triệt quan điểm “Dân là gốc”, vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò làm chủ, tinh thần trách nhiệm, sức sáng tạo và mọi nguồn lực của nhân dân; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc”⁸.

- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (25/1 - 2/2/2021) là dấu mốc quan trọng trong quá trình phát triển của Đảng ta, dân tộc ta, đất nước ta, có ý nghĩa định hướng và tầm nhìn chiến lược cho tương lai, tiếp tục đẩy mạnh toàn diện và đồng bộ công cuộc đổi mới, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế và phát triển đất nước nhanh và bền vững hơn. Tư tưởng “Dân là gốc” thể hiện trong Văn kiện Đại hội XIII đã được đúc rút từ lịch sử và tổng kết thực tiễn cách mạng Việt Nam, dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh: “Trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước, phải luôn quán triệt sâu sắc quan điểm “dân là gốc”; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân”; kiên trì thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; “Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân; thắt chặt mối quan hệ mật thiết với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng; lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu; củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa”⁹.

Tư tưởng “Dân là gốc” là một trong những nội dung cốt lõi, xuyên suốt trong Cương lĩnh, đường lối của Đảng ta, là sự kế thừa, tiếp nối bài học từ chiều dài lịch sử dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong Văn kiện Đại hội XIII, tư tưởng “Dân là gốc” được bổ sung toàn diện, phong phú và sâu sắc hơn, phản ánh tính khoa học và cách mạng, tính nhân văn và sáng tạo trong nhận thức lý luận của Đảng ta. Quan điểm đó tiếp tục định hướng công cuộc đổi mới, xây dựng đất nước ta trong bối cảnh hiện nay.

Vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc đưa tư tưởng “Dân là gốc” của Đảng vào cuộc sống hiện nay

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”¹⁰. Thực tế lịch sử đã chứng minh, tin dân, dựa vào dân, biết khơi dậy sự đồng lòng và phát huy ý chí, khát vọng toàn dân tộc mới bảo đảm được sự trường tồn của non sông đất nước. Từ đó, Người chỉ rõ: “Nước lấy dân làm gốc... Gốc có vững cây mới bền/Xây lâu thắng lợi trên nền nhân dân”¹¹.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta luôn coi trọng vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc tập hợp, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc; luôn coi Mặt trận và hoạt động của Mặt trận là thành tố quan trọng làm nên thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Đại hội XIII của Đảng đã làm sâu sắc hơn tư tưởng “Dân là gốc”, thấy được sức mạnh to lớn, nguồn

lực vô tận của Nhân dân; Nhân dân là nền tảng, chỗ dựa vững chắc của hệ thống chính trị, lực lượng rộng lớn trong mọi phong trào cách mạng, để từ đó khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Trước yêu cầu mới, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có vai trò rất quan trọng trong việc đưa tư tưởng “Dân là gốc” của Đảng vào cuộc sống. Để làm được việc đó, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cần quan tâm các giải pháp chủ yếu sau đây:

Một là, tiếp tục đổi mới tổ chức bộ máy, nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Đây là vấn đề cần thiết, bảo đảm cho sự thành công trong việc đưa tư tưởng “Dân là gốc” của Đảng vào cuộc sống, cũng như trong việc thực hiện vị trí, vai trò, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với tư cách là một bộ phận cấu thành quan trọng, không thể thiếu của hệ thống chính trị Việt Nam. Việc đổi mới tổ chức bộ máy, nội dung, phương thức hoạt động thiết thực và có hiệu quả không những bảo đảm vững chắc cho thành công trong hoạt động, mà còn phát triển, bổ sung, hoàn thiện và nhân lên sức mạnh, đồng thời phát hiện và khắc phục những điểm còn bất cập trong mọi hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tạo ra triển vọng phát triển trong tương lai.

Hai là, tiếp tục phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc để đưa tư tưởng “Dân là gốc” của Đảng vào cuộc sống. Để thực hiện thắng lợi mục tiêu đó, cần phát huy sức mạnh toàn dân tộc, chủ nghĩa yêu nước; mọi hoạt động của toàn hệ thống chính trị và cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải phục vụ lợi ích của Nhân dân. Giải quyết hài hòa các quan hệ lợi ích trong xã hội; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; không ngừng cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân; Tiếp tục làm tốt nhiệm vụ tăng cường vai trò nòng cốt chính trị, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tập hợp, vận động Nhân dân đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; thực hành dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội.

Ba là, trong quá trình hoạt động, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam luôn phải lấy tư tưởng “Dân là gốc” làm nền

tảng. Điều đó đặt ra yêu cầu Mặt trận Tổ quốc các cấp và cán bộ Mặt trận Tổ quốc phải gắn bó, sâu sát hơn nữa với cơ sở, hướng mạnh về cơ sở, địa bàn dân cư, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, tình hình Nhân dân để tham mưu, kiến nghị kịp thời, đầy đủ tới cấp ủy đảng, chính quyền. Cần thực hiện khẩn trương, nghiêm túc, trách nhiệm, chu toàn đường lối, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác đại đoàn kết toàn dân tộc, nhất là các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, các chương trình mục tiêu quốc gia. Chăm lo, hỗ trợ đối với người khó khăn, các đối tượng yếu thế,... đồng thời, tích cực tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị thật sự trong sạch, vững mạnh.

Bốn là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thấm nhuần tư tưởng, quan điểm “Dân là gốc” của Đảng. Nâng cao nhận thức về vai trò đặc biệt quan trọng của quần chúng nhân dân - người làm nên lịch sử, nhân tố quyết định sự thành công của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chú trọng đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp tuyên truyền, vận động, phối hợp chặt chẽ với chính quyền và các tổ chức thành viên, các cá nhân có uy tín, có tầm ảnh hưởng. Thường xuyên củng cố và tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa. Xây dựng “thế trận lòng dân”, củng cố quốc phòng, góp phần thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới.

Năm là, thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội, bảo đảm quyền lợi chính đáng và hợp pháp của Nhân dân là xuất phát điểm, là mục tiêu hướng đến của mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền và trách nhiệm làm chủ của Nhân dân, kiên trì cụ thể hóa nguyên tắc “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Đồng thời, phát huy vai trò, vị trí trung tâm của Nhân dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh: Đặt lợi ích của Nhân dân lên trên hết; liên hệ chặt chẽ với Nhân dân; việc gì cũng bàn với Nhân dân và giải thích cho Nhân dân hiểu rõ; có khuyết điểm thì thật thà tự phê bình trước Nhân dân và hoan nghênh Nhân dân phê bình mình; sẵn sàng học hỏi Nhân dân; tự mình phải gương mẫu cần, kiệm, liêm, chính để Nhân dân noi theo.❖

Chú thích:

1. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 4, tr.534.
- 2,3,4,5. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới, Phần I (Đại hội VI, VII, VIII, IX), Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019, tr.30, 425, 680-681, 906.
- 6,7,8. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới, Phần II (Đại hội X, XI, XII), Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019, tr.94-95, 498, 632-633.
9. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập I, tr.96-97.
10. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 10, tr.130, 453.
11. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 5, tr.501-502.

Chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

NGÔ HOÀNG NAM*

Tóm tắt: Trong tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế, nhiệm vụ bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu luôn được Đảng và Nhà nước coi trọng. Đảng và Nhà nước quy định vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, các thảm họa do thiên tai và những diễn biến xấu về khí hậu toàn cầu đang tăng, gây áp lực lớn lên tài nguyên và môi trường, đặt công tác bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trước những khó khăn, thách thức. Chính vì vậy, cả hệ thống chính trị, trong đó có Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cần tiếp tục phát huy vị trí, vai trò, trách nhiệm và quyền tham gia bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, góp phần bảo đảm phát triển bền vững đất nước.

Summary: Amidst industrialization, modernization, and international integration, environmental protection and climate change response have always been prioritized by the Party and the State. The Party and the State delineate the role and responsibilities of the Vietnam Fatherland Front in participating in environmental protection and climate change response. However, increasing natural disasters and adverse global climate developments are exerting significant pressure on resources and the environment, posing challenges to environmental protection and climate change response efforts. Therefore, the entire political system, including the Vietnam Fatherland Front, needs to continue to enhance its position, role, responsibilities, and rights in environmental protection and climate change response to contribute to ensuring the country's sustainable development.

Từ khóa: Bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; chính sách, pháp luật; phát triển bền vững; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Keywords: Environmental protection, response to climate change; policies, laws; sustainable development; the Vietnam Fatherland Front.

Nhận bài: 26/2/2024; *Sửa chữa:* 28/2/2024; *Duyệt đăng:* 5/3/2024.

Chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

Việt Nam đã sớm tham gia Công ước khung của Liên hiệp quốc về Biến đổi khí hậu (16/11/1994). Trong giai đoạn 10 năm đầu sau khi ký kết, công tác xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật về biến đổi khí hậu ở Việt Nam còn hạn chế. Trước năm 2005, mới chỉ có một số văn bản pháp luật liên quan đến phòng chống và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu được Ủy ban Thường vụ Quốc hội

ban hành như: Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy văn năm 1994; Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi năm 2001...

Từ năm 2005 đến nay, Quốc hội đã quan tâm hơn đến việc xây dựng, ban hành chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường, phòng chống và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Điều này được phản ánh qua sự ra đời của các luật như: Luật Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2004; Luật Đề điều năm 2006; Luật Đa dạng sinh học năm 2008; Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả năm 2010;

* Tiến sĩ, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Luật Tài nguyên nước năm 2012; Luật Phòng, tránh thiên tai năm 2013; Luật Bảo vệ môi trường năm 1994; Luật Khí tượng thủy văn năm 2015,... Với các văn bản nói trên, Việt Nam cơ bản đã tạo đủ khung thể chế và chính sách để bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu.

Mặc dù vậy, trước những bất cập trong quá trình thực hiện, sự chông chéo giữa các luật, các chính sách,... Nhà nước tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu. Theo đó, bên cạnh các luật trên, Chính phủ đã ban hành những chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu như: Ngày 17/10/2005, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 35/2005/CT-TTg về tổ chức thực hiện Nghị định thư Kyoto thuộc Công ước khung của Liên hiệp quốc về Biến đổi khí hậu. Ngày 6/4/2007, Chính phủ ra Quyết định số 47/2007/QĐ-TTg về phê duyệt Kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị định thư Kyoto thuộc Công ước khung của Liên hiệp quốc về Biến đổi khí hậu giai đoạn 2007 - 2010; Ngày 16/11/2007, Thủ tướng Chính phủ đã Phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020 bằng Quyết định số 172/2007/QĐ-TTg. Năm 2008, Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu đã được ban hành (kèm theo Quyết định 158/TTg ngày 2/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ). Năm 2010, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển ngành Khí tượng, Thủy văn đến năm 2020 (Theo Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 22/6/2010), trong đó đặc biệt chú trọng đến công tác biến đổi khí hậu. Biến đổi khí hậu đã được coi trọng ở tầm chiến lược quốc gia với sự kiện ra đời Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu (kèm theo Quyết định số 2139/QĐ-TTg ngày 5/12/2011 Thủ tướng Chính phủ). Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu đã đưa ra quan điểm chiến lược, mục tiêu chiến lược, nhiệm vụ chiến lược ứng phó biến đổi khí hậu và các biện pháp thực hiện².

Năm 2012, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh (Theo Quyết định số 1393/QĐ-TTg ngày 25/9/2012). Ngoài ra, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án quản lý phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính, quản lý các hoạt động kinh doanh tín chỉ các-bon ra thị trường thế giới (Đề án 1775/QĐ-TTg ngày 21/11/2012). Vấn đề biến đổi khí hậu đã được lồng ghép vào Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội quốc gia (2011 - 2020), Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (2011 - 2015), chính sách giảm nhẹ rủi ro thiên tai, quản lý vùng bờ, cung cấp và sử dụng năng lượng.

Đặc biệt, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu đã được đề cập trong Hiến pháp hiện hành của Việt Nam. Điều này cho thấy, Nhà nước đã rất quan tâm đến công tác này. Điều 63, Hiến pháp (2013) nêu rõ: 1. Nhà nước có chính sách bảo vệ môi trường; quản lý, sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên; bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; 2. Nhà nước khuyến khích mọi hoạt động bảo vệ môi trường, phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo; 3. Tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm môi trường, làm suy kiệt tài nguyên thiên nhiên và

suy giảm đa dạng sinh học phải bị xử lý nghiêm và có trách nhiệm khắc phục, bồi thường thiệt hại³.

Ngày 17/11/2020, Quốc hội thông qua Luật Bảo vệ môi trường, theo đó Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 gồm 16 chương, 171 điều (giảm 4 chương, tăng 1 điều so với Luật Bảo vệ môi trường năm 2014)⁴. Luật này quy định về hoạt động bảo vệ môi trường; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân trong hoạt động bảo vệ môi trường.

Nhằm chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường 2020, ngày 7/1/2022, Chính phủ ra Nghị định số 06/2022/NĐ-CP về Quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn. Nghị định có 5 chương, 35 điều quy định rõ những vấn đề liên quan đến giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn. Tiếp đó, ngày 10/1/2022, Chính phủ ra Nghị định số 08/2022/NĐ-CP về Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Nghị định quy định chi tiết các điều khoản liên quan đến các nội dung về bảo vệ các thành phần môi trường; phân vùng môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường, đăng ký môi trường; bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đô thị, nông thôn và một số lĩnh vực; quản lý chất thải; trách nhiệm tái chế, xử lý sản phẩm, bao bì của tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu; quan trắc môi trường; hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường; phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, bồi thường thiệt hại về môi trường; công cụ kinh tế và nguồn lực bảo vệ môi trường; quản lý nhà nước, kiểm tra, thanh tra và cung cấp dịch vụ công trực tuyến về bảo vệ môi trường⁵.

Việt Nam đã có nhiều tiến bộ trong ban hành chính sách ứng phó với biến đổi khí hậu và các chính sách liên quan tới quản lý ngành và tài nguyên thiên nhiên của Việt Nam. Nội dung của chính sách, pháp luật hướng tới nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, giám sát biến đổi khí hậu, giảm dần thiệt hại về người, tài sản do thiên tai gây ra; chủ động phòng, chống, hạn chế tác động của triều cường, ngập lụt, xâm nhập mặn do nước biển dâng đối với vùng ven biển; chủ động triển khai một bước các biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu; ngăn chặn, xử lý tình trạng ô nhiễm môi trường, từng bước nâng cao chất lượng môi trường nông thôn và những vùng đặc biệt khó khăn.

Chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

Chính sách và pháp luật của Nhà nước luôn khẳng định trách nhiệm, vai trò quan trọng của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu. Trong nhiều năm qua, nội dung bảo vệ môi trường đã được Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lồng ghép trong các phong trào, cuộc vận động do Mặt trận chủ trì. Nội dung tuyên truyền của

Ban Công tác Mặt trận đã bám sát định hướng của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Trước tình trạng ô nhiễm môi trường ngày càng gia tăng và những diễn biến phức tạp của biến đổi khí hậu, Đảng và Nhà nước đã ban hành những văn bản quan trọng như: Chỉ thị số 36/CT-TW ngày 25/6/1998 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về Tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Nghị quyết số 41/NQ-TW ngày 15/11/2004 của Bộ Chính trị về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước cũng nêu rõ: “Bảo vệ môi trường là nhiệm vụ vừa phức tạp, vừa cấp bách, có tính đa ngành và liên vùng rất cao, vì vậy cần có sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của các cấp uỷ đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước, sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội có trách nhiệm tổ chức quán triệt và thực hiện Nghị quyết, đưa công tác bảo vệ môi trường vào nội dung hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể”⁶.

Thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng, ngày 2/12/2003, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 256/2003/QĐ-TTg về Chiến lược Bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2010, định hướng đến năm 2020. Quyết định đã nêu rõ quan điểm: “Chiến lược Bảo vệ môi trường là bộ phận cấu thành không thể tách rời của Chiến lược phát triển kinh tế xã hội, là cơ sở quan trọng bảo đảm phát triển bền vững đất nước. Phát triển kinh tế phải kết hợp chặt chẽ, hài hoà với phát triển xã hội và bảo vệ môi trường. Đầu tư bảo vệ môi trường là đầu tư cho phát triển bền vững; Bảo vệ môi trường là nhiệm vụ của toàn xã hội, của các cấp, các ngành, các tổ chức, cộng đồng và của mọi người dân; Bảo vệ môi trường phải trên cơ sở tăng cường quản lý nhà nước, thể chế và pháp luật đi đôi với việc nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của mọi người dân, của toàn xã hội về bảo vệ môi trường. Danh mục 36 chương trình, kế hoạch, đề án và dự án ưu tiên cấp quốc gia về bảo vệ môi trường trong: Chương trình toàn dân tham gia bảo vệ môi trường đã xác định cơ quan chủ trì chương trình là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các bộ, ngành và địa phương có liên quan là cơ quan phối hợp”⁷.

Ngày 21/6/2012, Quốc hội ban hành Luật Tài nguyên nước. Trong khoản 2 Điều 5. Phổ biến, giáo dục về tài nguyên nước ghi rõ: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia bảo vệ tài nguyên nước, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả và chấp hành các quy định của pháp luật về tài nguyên nước; giám sát việc bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra⁸.

Đến năm 2015, công tác bảo vệ môi trường trở thành là một trong ba trụ cột phát triển bền vững, đã tạo được sự chuyển biến và đạt được một số kết quả bước đầu quan trọng. Tuy nhiên, ô nhiễm môi trường vẫn tiếp tục gia tăng, xảy ra

nhều sự cố gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất của Nhân dân. Để khắc phục những hạn chế, chủ động phòng ngừa, ngăn chặn tình trạng trên, Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách, pháp luật về vấn đề bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu đáng chú ý là: Ngày 31/8/2016, Thủ tướng Chính phủ ra Chỉ thị số 25/CT-TTg về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường. Chỉ thị nêu rõ:... Bảo vệ môi trường là yêu cầu xuyên suốt trong quá trình phát triển, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, cộng đồng, doanh nghiệp và nhân dân... Các bộ, ngành, địa phương tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo vệ môi trường, phân loại rác tại nguồn và thu gom rác thải; tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên phối hợp, phản biện, giám sát hoạt động bảo vệ môi trường; chủ động cung cấp thông tin, phát huy vai trò của báo chí trong công tác bảo vệ môi trường⁹.

Luật Bảo vệ môi trường (năm 2014) đã được Quốc hội khóa XIII thông qua tại kỳ họp thứ 7 ngày 23/6/2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2015. Việc ban hành Luật Bảo vệ môi trường (năm 2014) đã đóng góp hết sức quan trọng vào những thành công trong công tác bảo vệ môi trường thời gian qua. Tuy nhiên, sau thời gian áp dụng luật đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập. Để khắc phục những hạn chế đó, ngày 17/11/2020, Quốc hội đã thông qua Luật Bảo vệ môi trường sửa đổi.

Điều 4 của Luật Bảo vệ môi trường (năm 2020) nêu rõ: Bảo vệ môi trường là trách nhiệm và nghĩa vụ của mọi cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân. Đối với trách nhiệm và quyền Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về bảo vệ môi trường, Điều 157 (Chương XIII - Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, Tổ chức xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng dân cư trong bảo vệ môi trường) của Luật Bảo vệ môi trường (năm 2020) quy định rõ: “1. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tuyên truyền, vận động các tổ chức thành viên và nhân dân tham gia hoạt động bảo vệ môi trường. 2. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện tư vấn, phản biện, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. Cơ quan quản lý nhà nước các cấp có trách nhiệm tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia bảo vệ môi trường”¹⁰.

Bên cạnh đó, Điều 75. Phân loại, lưu giữ, chuyển giao chất rắn sinh hoạt (mục 2. Quản lý chất thải rắn sinh hoạt) nêu rõ: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội các cấp vận động cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; và Điều 166 (Chương XV) về Trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường của Bộ Tài nguyên và Môi trường xác định: Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan trung ương của tổ chức chính trị -

xã hội trong việc tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ môi trường, giám sát hoạt động về bảo vệ môi trường¹¹. Những điều này đều liên quan trực tiếp đến trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng dân cư.

Nhiều điều khoản trong Luật Bảo vệ môi trường (năm 2020) có liên quan đến trách nhiệm và quyền của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng dân cư về vấn đề bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Về vấn đề bảo vệ môi trường: Tại mục 2 (Chương V) về Bảo vệ môi trường đô thị và nông thôn có: Điều 57. Bảo vệ môi trường đô thị, khu dân cư; Điều 58. Bảo vệ môi trường nông thôn; Điều 59. Bảo vệ môi trường nơi công cộng; Điều 60. Bảo vệ môi trường đối với hộ gia đình, cá nhân. Mục 3 (Chương V) về Bảo vệ môi trường trong một số lĩnh vực có: Điều 61. Bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp; Điều 62. Bảo vệ môi trường trong hoạt động y tế và kiểm soát tác động của ô nhiễm môi trường đến sức khỏe con người; Điều 63. Bảo vệ môi trường trong mai táng, hỏa táng; Điều 64. Bảo vệ môi trường trong hoạt động xây dựng;...¹².

Về ứng phó với biến đổi khí hậu: Tại Chương VII - Ứng phó với biến đổi khí hậu có: Điều 90. Thích ứng với biến đổi khí hậu; Điều 91. Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính; Điều 92. Bảo vệ tầng ô-dôn; Điều 93. Lồng ghép nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu vào chiến lược, quy hoạch;...¹³.

Tiếp đó, nhằm thực hiện và triển khai thuận lợi Luật Bảo vệ môi trường sửa đổi, ngày 10/1/2022 Chính phủ ra Nghị định số 08/2022/NĐ-CP về Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Tại Điều 26. Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường (mục 1, Chương III) đã xác định cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến dự án đầu tư, bao gồm: Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi thực hiện dự án;...¹⁴.

Từ chính sách, pháp luật của Nhà nước, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã ban hành nhiều chương trình, đề án, chương trình phối hợp, hướng dẫn,... về bảo vệ tài nguyên môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Có thể kể đến như: Chương trình hành động Đại hội lần thứ VIII Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Đề án số 04/ĐA-MTTW-BTT ngày 28/12/2015 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về triển khai cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" về nội dung bảo vệ môi trường; Chương trình phối hợp số 20/CTrPH-MTTW-BTNMT ngày 26/12/2016 giữa Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường giai đoạn 2017 - 2020; Chương trình phối hợp số 25/CTrPH-MTTW-TCTV-TNMT ngày 8/11/2017 giữa Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam - Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam - Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam - Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh - Hội Nông dân Việt

Nam - Hội Cựu chiến binh Việt Nam - Tổng Hội Y học Việt Nam - Bộ Tài nguyên và Môi trường về Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2017 - 2019; Hướng dẫn số 84/HD-MTTW-BTT ngày 30/8/2017 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xây dựng mô hình điểm khu dân cư bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu...

Trong quá trình tổ chức thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp, Ban Công tác Mặt trận đã thể hiện vai trò chủ trì, phối hợp giữa các tổ chức thành viên, gắn với đối tượng đặc thù, đưa nội dung tuyên truyền vào các buổi sinh hoạt, hội họp ở khu dân cư, đặc biệt là dịp kỷ niệm Ngày Môi trường thế giới 5/6 hàng năm. Từ năm 2006, Ban Chủ nhiệm Chương trình Toàn dân tham gia bảo vệ môi trường của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam của 31 tỉnh, thành phố tổ chức xây dựng "Mô hình điểm lồng ghép nhiệm vụ bảo vệ môi trường vào cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư", "Mô hình điểm khu dân cư tự quản bảo vệ môi trường", "Mô hình điểm khu dân cư thực hiện hài hoà xoá đói giảm nghèo và bảo vệ môi trường" tại 64 khu dân cư được lựa chọn. Năm 2017, Ban Chủ nhiệm Chương trình toàn dân tham gia bảo vệ môi trường của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn 49 tỉnh, thành phố duy trì, và xây dựng mới các mô hình điểm.

Các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã có nhiều sáng kiến, triển khai đạt kết quả tốt, điển hình như: Hội Phụ nữ, có cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch" do Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động từ năm 2009, xây dựng được nhiều mô hình sáng tạo, hiệu quả như: mô hình "Quỹ quay vòng vốn vệ sinh", "Bếp cải tiến tiết kiệm năng lượng bảo vệ môi trường", "Tổ phụ nữ tự quản thu gom rác thải", "Phụ nữ và nhân dân Thủ đô không đổ rác, phế thải ra đường và nơi công cộng"... Đoàn Thanh niên, có "Ngày thứ bảy tình nguyện"; "Ngày chủ nhật xanh"; "Thanh niên xung kích vì cuộc sống cộng đồng"; "Hành trình xanh";... Hội Nông dân, có phong trào "Sạch từ nhà ra ngõ, sạch từ ngõ vào nhà", tạo thói quen vệ sinh làng xóm thành nét văn hóa thôn quê, xây dựng các hương ước, quy ước về bảo vệ môi trường. Hội Người cao tuổi, có phong trào thi đua "Tuổi cao - gương sáng" gắn với xây dựng nông thôn mới...

Phát huy vai trò các tôn giáo tham gia bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, cùng 43 tổ chức tôn giáo ở Việt Nam tổ chức Hội nghị ký kết và triển khai Chương trình phối hợp "Phát huy vai trò các tôn giáo tham gia bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu". Từ 3 mô hình điểm do Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng vào năm 2016, trên cơ sở các hướng dẫn của Trung ương, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt

Nam các tỉnh, thành phố đã phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường các địa phương tuyên truyền, vận động và giúp đỡ các tổ chức tôn giáo xây dựng và nhân rộng được nhiều mô hình điểm về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Đến nay, cả nước đã có gần 2.000 mô hình thuộc 43 tổ chức tôn giáo tham gia bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

Bên cạnh việc tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, công tác giám sát, phản biện xã hội được Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đẩy mạnh, các kiến nghị của Nhân dân được xử lý kịp thời góp phần hạn chế các hành vi gây ô nhiễm môi trường và những tác động xâm hại đến bầu khí quyển... Có thể khẳng định, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu đã mang lại hiệu quả thiết thực, có ý nghĩa cả hiện tại và tương lai.

Đại hội lần thứ XIII của Đảng (năm 2021) đánh giá: “Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu được chú trọng, bước đầu đạt kết quả tích cực: Hệ thống chính sách, pháp luật về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu được tiếp tục hoàn thiện và tập trung chỉ đạo thực hiện hiệu quả. Tích cực triển khai điều tra cơ bản, đánh giá tiềm năng, trữ lượng, giá trị kinh tế các nguồn tài nguyên. Kiểm soát chặt chẽ hơn các hoạt động khai thác tài nguyên, hạn chế xuất khẩu khoáng sản thô. Tăng cường đầu tư phát triển năng lượng tái tạo. Công tác kiểm tra, giám sát và kiểm soát về môi trường được tăng cường, xử lý nghiêm theo pháp luật một số vụ gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Chú trọng chất lượng môi trường sống, cơ bản bảo đảm cung cấp nước sạch, dịch vụ y tế, dịch vụ vệ sinh môi trường cho người dân, đặc biệt là ở

các đô thị, khu công nghiệp, khu vực nông thôn. Chủ động triển khai thực hiện Chương trình quốc gia và nhiều giải pháp về ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai đạt hiệu quả bước đầu. Nâng cao năng lực thích ứng, bảo đảm sinh kế cho người dân ở những vùng có nguy cơ bị ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu. Hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu được đẩy mạnh”¹⁵.

Bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu là vấn đề quan trọng và mang tính toàn cầu, một nhiệm vụ vừa phức tạp, cấp bách, vừa có tính đa ngành và liên vùng rất cao, vì vậy, sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của các cấp ủy Đảng, sự thống nhất quản lý của Nhà nước, sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể là yếu tố quan trọng, quyết định đến sự “thành - bại” của công tác bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu là một công việc lâu dài, vì vậy, muốn công tác này bền vững, đạt kết quả hơn nữa thì cần phải được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của Đảng, Nhà nước, các cấp, các ngành chức năng, phải có sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc các cấp cũng như các đoàn thể quần chúng. Nhà nước cần phải tạo điều kiện về mọi mặt để phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc thực hiện nhiệm vụ to lớn và hết sức quan trọng này. Đây là một yêu cầu khách quan trong quá trình đổi mới của đất nước. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu vừa để phát huy và huy động sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân, lại vừa góp phần nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước. Đây là những nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu nói riêng và phát triển bền vững nói chung. ❖

Chú thích:

1. Sửa đổi, bổ sung vào các năm 2005, 2014, 2020.
2. Nguyễn Đức Minh, Xây dựng chính sách, pháp luật và triển khai các hành động ứng phó biến đổi khí hậu ở Việt Nam, Nghiên cứu lập pháp số 19 (347), tháng 10/2017, tr.37-44.
3. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Công báo, từ số 1003-1004, ngày 29/12/2013.
4. Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2022 (trừ khoản 3 Điều 29 của Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 1/2/2021).
5. Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Công báo, số 169-170, ngày 30/1/2022.
6. Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 15/11/2004 của Bộ Chính trị về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, Nguồn: <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-cua-dang/nghi-quyet-so-41-nqtw-ngay-15112004-cua-bo-chinh-tri-ve-bao-ve-moi-truong-trong-thoi-ky-day-manh-cong-nghiep-hoa-hien-dai-278>.
7. Quyết định số 256/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định phê duyệt chiến lược Bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020; Nguồn: <https://chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=12424&tagid=6&type=1>.
8. Xem, Luật Tài nguyên nước, Công báo, từ số 481 đến số 482, ngày 6/8/2012.
9. Chỉ thị số 25/CT-TTg, ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường; Nguồn: <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-chi-dao-dieu-hanh/chi-thi-so-25ct-ttg-ngay-3182016-cua-thu-tuong-chinh-phu-ve-mot-so-nhiem-vu-giai-phap-cap-bach-ve-bao-ve-moi-truong-2245>.
- 10,11,12,13. Xem, Luật Bảo vệ môi trường, Công báo, số 1185-1186, ngày 25/12/2020.
14. Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Công báo, số 169-170, ngày 30/1/2022.
15. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2021, tập 1, tr. 66.

Người dân tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

NGUYỄN CHU HỒI*

Tóm tắt: Bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở là một chủ trương xuyên suốt, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng, là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta. Hơn lúc nào hết, dựa vào dân vẫn là cách "lo xa, lo sớm" trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở. Vì thế, huy động sức dân ngày càng trở thành một đòi hỏi cấp thiết từ thực tiễn công tác bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Từ lãnh đạo, quản lý nhà nước về hành chính cho đến các lực lượng an ninh, trật tự muốn làm tốt ở cơ sở, đều phải dựa vào dân.

Summary: Ensuring security and order at the grassroots level is a consistent policy under the direct leadership of the Party, representing the mission of the entire Party, the People, and armed forces. Now more than ever, relying on the People remains the method of "think ahead and take precautions" in ensuring security and order at the grassroots level. Therefore, mobilizing the People's strength increasingly becomes an urgent requirement in the practical work of safeguarding security and order at the grassroots level. From leadership and state administration to security forces, all efforts to excel at the grassroots level must rely on the People.

Từ khóa: Bảo đảm an ninh, trật tự; Nhân dân; cơ sở; trật tự, kỉ cương, an toàn.

Keywords: Ensuring security and order; the People; grassroots level; order, discipline, safety.

Nhận bài: 15/2/2024; *Sửa chữa:* 19/2/2024; *Duyệt đăng:* 28/2/2024.

Từ chủ trương nhất quán của Đảng

Bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở là một chủ trương xuyên suốt, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng, là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta. Bên cạnh vấn đề bảo đảm an ninh quốc gia, bảo đảm an toàn, an sinh xã hội và nâng cao đời sống Nhân dân; bảo đảm cuộc sống bình yên và hạnh phúc của Nhân dân cũng là những điểm mới được nhấn mạnh trong mục tiêu tổng quát của Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII¹. Theo đó, có thể xem an ninh quốc gia và an toàn cho Nhân dân là hai mặt của một vấn đề, là nhiệm vụ quan trọng và mang tầm chiến lược của toàn hệ thống chính trị ở nước ta trong quá trình triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng. Điểm mới tiếp theo về nhận thức của Đại hội Đảng lần thứ XIII là đã chú trọng đến an ninh xã hội và an ninh con người. Giải quyết tốt mối quan hệ gắn kết

giữa hai vấn đề này sẽ góp phần quan trọng vào bảo đảm an ninh quốc gia.

Cho nên, phát huy vai trò của lực lượng quần chúng nhân dân trong tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở không chỉ là nhiệm vụ cấp bách, mà còn cả trong dài hạn. Có thể khẳng định rằng, người dân trở thành một lực lượng rất quan trọng, thậm chí không thể thiếu, trong quá trình "xây dựng thế trận lòng dân trong bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở" thông qua vai trò dẫn dắt, vận động, lôi cuốn của lực lượng Công an chính quy kết hợp lực lượng dân phòng và các "già làng, trưởng bản". Dân là gốc, là tai mắt, nên sự nghiệp cách mạng của Đảng luôn hướng tới mục tiêu vì dân và do dân.

Do dân, tức là người dân địa phương cần phải "nhập cuộc", các cộng đồng dân cư cần có đủ khả năng "tự vệ,

* Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Phó Chủ tịch Thường trực Hội Nghề cá Việt Nam.



Xã Yên Lâm, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tổ chức Ngày hội "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc" năm 2023.

ẢNH: TIẾN ĐẠT

tự quản, tự điều chỉnh" trước thiên tai, địch họa, trong giải quyết các vấn đề trật tự, an ninh (cả truyền thống và phi truyền thống) ở cơ sở tùy theo mức độ và yêu cầu. Bác Hồ đã nói "Để trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong", "Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng"... Đảng ta cũng tiến hành thực hiện cơ chế dân chủ ở cơ sở với mong muốn nâng cao vị thế của cộng đồng người dân địa phương theo quy tắc: Dân biết, Dân bàn, Dân làm, Dân kiểm tra, Dân thụ hưởng. Các quy tắc này, nếu vận dụng tốt, có thể hỗ trợ hiệu quả cho việc bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Tiếp tục cụ thể hóa chủ trương nói trên, Đại tướng Tô Lâm, Bộ trưởng Bộ Công an cho rằng, đó chính là mục tiêu xây dựng một xã hội trật tự, kỉ cương, an toàn, mọi người dân đều được hưởng hạnh phúc, bình an, không ai bị đe dọa, không ai bị ảnh hưởng đến quyền tự do cư trú, sinh hoạt, làm việc, phát triển kinh tế. Và, để thực hiện được mục tiêu như vậy, cần phải tiến hành tập hợp, vận động, đoàn kết Nhân dân; đưa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chương trình kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh vào cuộc sống, góp phần xây dựng sự đồng thuận xã hội, thực hiện thắng lợi đường lối của Đảng.

Đến triển khai những hành động cụ thể

Gần đây, lực lượng Công an chính quy được tăng cường về cơ sở để gần dân, sát dân và để xử lý vấn đề an ninh, trật tự từ sớm, từ gốc. Đến nay, Công an xã chính quy đã được bố trí 100% về các địa bàn trên phạm vi toàn quốc và từng bước tạo được những chuyển biến tích cực, mạnh mẽ trong nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự, đem lại cuộc sống bình yên cho các vùng quê, miền núi cao và hải đảo xa xôi. Cùng với hệ thống chính quyền ở địa phương, lực lượng này cũng tích cực đóng góp vào việc xây dựng và củng cố "thế trận lòng dân". Bên cạnh lực lượng này, lực lượng dân phòng cũng đang được củng cố, tái cơ cấu và tiếp tục duy trì phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Chức năng, nhiệm vụ chính của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở là xây dựng lực lượng tự quản về an ninh, trật tự ở cơ sở và tham gia xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Suy cho cùng thì chức năng, nhiệm vụ nói trên cũng hướng tới việc bảo đảm quốc phòng, an ninh tại địa phương nên cần xây dựng nền an ninh nhân dân và thế trận an ninh nhân dân. Làm tốt chức năng, nhiệm vụ nói trên chính là huy động sự tham gia của cả hệ thống chính

trị và toàn xã hội chứ không thuần túy chỉ là những lực lượng tham gia trực tiếp và gián tiếp vào bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Cần phải nhận thức đúng hơn về không gian an ninh ở cơ sở, rất đa dạng, phức tạp và khó đoán định. Trên cơ sở đó, xác định đúng, đủ, đầy đủ và chặt chẽ để nâng tầm chức năng, nhiệm vụ của lực lượng thực thi sứ mệnh này theo hướng chặt chẽ, toàn diện, tầm vóc hơn và mang tính bao trùm, điều chỉnh hành vi xã hội ở mức độ rộng rãi với tính liên kết, gắn kết chứ không chỉ riêng lực lượng được hành chính hóa trong khi người dân thì đứng ngoài cuộc. Do đó, bên cạnh lực lượng Công an chính quy và dân phòng ở cơ sở, thì củng cố “thế trận lòng dân” mới là việc quan trọng cần làm thay vì phải tăng cường các lực lượng khác.

Đề cao vai trò của Nhân dân và phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc đang được Bộ Công an và các địa phương thực hiện rất tốt, cần phải có những cơ chế phối hợp chặt chẽ để phát huy hiệu lực và hiệu quả của các luật, chính sách, bảo đảm tính nhất quán trong việc triển khai những nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Đơn cử, để dân đói, thiếu công bằng trong thực hiện quyền của người dân và giữa các cộng đồng dân cư trên cùng địa bàn, thì dễ tạo kẽ hở để kẻ xấu kích động, lợi dụng. Trong khi, để giải quyết những vấn đề thực tế nảy sinh này không phải chỉ đơn giản là nhiệm vụ của một ngành đơn lẻ nào mà phải có cơ chế phối hợp liên ngành và đặt mục tiêu vì dân lên trên hết.

Vì thế, muốn huy động sức dân tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, cần vận dụng lòng ghép, linh hoạt các quy định luật pháp và có các giải pháp ổn định đời sống Nhân dân, giải quyết ổn thỏa các quan hệ xã hội liên quan đến các tranh chấp lợi ích giữa các cộng đồng dân cư trên địa bàn. Làm sao cho dân tin vào Đảng và Đảng dựa được vào dân thì cũng cần tăng cường và đề cao “quyền làm chủ trực tiếp và vai trò tự quản của Nhân dân”; tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ “quyền và nghĩa vụ của công dân” đi đôi với “tăng cường dân chủ ở cơ sở” theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng² và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Thế chế hóa nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được kỳ họp Quốc hội lần thứ 6, khóa XV thông qua ngày 28/11/2023. Đây là bước thế chế hóa và là cơ hội để luật hóa nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thông qua tăng cường lực lượng phối hợp với Công an chính quy

ở các xã, phường, thị trấn, đặc biệt trong tình hình an ninh, trật tự ở cơ sở, tệ nạn, tội phạm, tranh chấp, khiếu kiện, xung đột có chiều hướng phức tạp, diễn ra tại địa bàn cơ sở thôn, buôn, tổ dân phố, cộng đồng dân cư...

Theo Thiếu tướng Nguyễn Thị Xuân (Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đắk Lắk), về pháp lý, đây không phải lực lượng thành lập mới mà thực chất là sắp xếp, tổ chức lại lực lượng đã có, gồm Công an xã bán chuyên trách, dân phòng và bảo vệ dân phố. Nên lực lượng này sẽ làm cầu nối, cánh tay nối dài cho lực lượng Công an xã chính quy trong bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Ngoài ra, lực lượng này có sẵn ở trong dân, nắm rõ tình hình địa phương, cơ bản được đào tạo, huấn luyện, có kiến thức về an ninh trật tự; trong đó, lực lượng Công an xã bán chuyên trách có nhiều người được đào tạo đến trung cấp Công an nhân dân nên có trình độ, khả năng công tác.

Trước Quốc hội, Bộ trưởng Công an Tô Lâm cũng nêu rõ, việc xây dựng Luật nhằm thế chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng về kiện toàn, sắp xếp, tinh gọn đầu mối bên trong gắn với hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của từng tổ chức cơ sở; tạo cơ sở pháp lý để bảo đảm thi hành quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền con người, quyền công dân, đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới.

Từ lãnh đạo, quản lý nhà nước về hành chính cho đến các lực lượng an ninh trật tự muốn làm tốt ở cơ sở, đều phải dựa vào dân. Vấn đề an ninh, trật tự ở cơ sở sẽ gặp nhiều khó khăn nếu người dân không tham gia, đứng ngoài cuộc và thụ động, nói cách khác, không thể để tình trạng thiếu vắng sự tham gia chủ động của một lực lượng gián tiếp - người dân trong bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Để xây dựng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đáp ứng yêu cầu thực tiễn, cần có sự tham gia chủ động, tích cực của người dân và các cộng đồng dân cư trên địa bàn cơ sở. Công an chính quy và dân phòng, cũng như các cơ quan thuộc chính quyền địa phương không “làm thay” và “làm cho” người dân và cộng đồng địa phương, mà tập trung hướng dẫn kỹ năng, khơi dậy tính chủ động tham gia và phát hiện của người dân và cộng đồng liên quan tới an ninh, trật tự ở cơ sở.

Bên cạnh Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, thì Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở là cơ hội tạo cho người dân có vị trí pháp lý để thực hiện tốt hơn quyền và nghĩa vụ công dân trong bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. ❖

Chú thích:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập II, tr. 94.
2. Hội đồng Lý luận Trung ương, Những điểm mới trong các văn kiện Đại hội XIII của Đảng, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.102.

Nâng cao chất lượng hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tỉnh Ninh Bình

ĐINH TRƯỜNG SƠN*

Tóm tắt: Trong 10 năm qua, Mặt trận Tổ quốc các cấp tỉnh Ninh Bình quán triệt và triển khai thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở đã chủ động triển khai thực hiện quy chế, quy định của Trung ương, lựa chọn có trọng tâm, trọng điểm các nội dung giám sát, phản biện xã hội, những vấn đề được đông đảo Nhân dân quan tâm và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Kết quả nổi bật đó góp phần giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo, nâng cao đời sống Nhân dân.

Summary: Over the past 10 years, the Vietnam Fatherland Front at provincial level in Ninh Binh province has thoroughly grasped and implemented Decision No. 217-QD/TW dated December 12, 2013 of the Politburo issuing regulations on social supervision and criticism of the Vietnam Fatherland Front and socio-political organizations. The Vietnam Fatherland Front and socio-political organizations from provincial to grassroots levels have proactively implemented the regulations and provisions of the Central Committee, focusing on key areas of social supervision and criticism, addressing issues of significant public concern, and achieving many important results. These notable results have contributed to maintaining political stability, socio-economic development, ensuring social security, poverty reduction, and improving people's lives.

Từ khóa: Giám sát; phản biện xã hội; đổi mới; nâng cao chất lượng; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Ninh Bình.

Keywords: Social supervision; criticism; innovation; enhancing quality; the Vietnam Fatherland Front Ninh Binh province.

Nhận bài: 16/2/2024; *Sửa chữa:* 19/2/2024; *Duyệt đăng:* 29/2/2024.

Nâng cao chất lượng hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2014 - 2023

Thực hiện Quy chế giám sát và phản biện xã hội, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Ninh

Bình chủ trì tổ chức 52 cuộc giám sát trực tiếp theo đoàn tại 69 cơ quan, đơn vị và 8 huyện, thành phố, nội dung giám sát được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lựa chọn tập trung vào những vấn đề quan trọng có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống, sinh hoạt của các tầng lớp nhân dân, các vấn đề mà Nhân dân đang quan tâm, như:

* Ủy viên Ban Thường trực, Trưởng ban Dân chủ - Pháp luật, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Ninh Bình.

Giám sát việc thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn theo Pháp lệnh 34-PL/2007/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; huy động, quản lý, sử dụng vốn đóng góp của Nhân dân trong xây dựng nông thôn mới; tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân; công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021, 2021 - 2026; thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở; việc đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể theo Luật Hợp tác xã năm 2012; thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; thực hiện quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng; thực hiện Luật Bảo hiểm xã hội và một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; giám sát việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; giám sát việc thực hiện trách nhiệm, Chương trình hành động của đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XV tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2021-2026.

Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các huyện, thành phố triển khai thực hiện và xây dựng điểm triển khai thực hiện giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên theo Quy định số 124-QĐ/TW. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Ninh Bình đã thống nhất tổ chức ký kết ban hành Chương trình phối hợp thực hiện việc giám sát theo Quy định số 124-QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên. Thông qua giám sát đã chỉ ra những hạn chế, tồn tại trong việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Quy định số 124-QĐ/TW từ đó có hướng khắc phục thực hiện trong thời gian tới.

Giám sát thông qua văn bản tại 21 cơ quan, đơn vị, các huyện, thành phố trong tỉnh, nội dung giám sát tập trung thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chế độ, chính sách, phụ cấp cho hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ở cơ sở; chế độ chính sách cho cán bộ làm công tác Mặt trận và các chi hội tại khu dân cư; kinh phí hoạt động, chế độ cho các Tổ hòa giải ở cơ sở, Hòa giải viên; kinh phí hoạt động của các Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng, Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư; giám sát việc thực hiện

kinh phí, mức chi cho hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện, cấp xã.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh đã giám sát 196 cuộc tại 125 cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp trong tỉnh, đặc biệt phối hợp với Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát chuyên đề ở lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, tài nguyên môi trường. Phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân tỉnh giám sát, kiểm sát việc tuân theo pháp luật về thi hành án dân sự tại các Chi cục thi hành án Dân sự; giám sát, kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong công tác tạm giữ, tạm giam, quản lý và giáo dục người chấp hành án phạt tù tại Trại tạm giam Công an tỉnh và các huyện, thành phố, giám sát việc thực hiện pháp luật trong công tác Thi hành án hình sự tại Trại giam Ninh Khánh, Bộ Công an.

Thực hiện Nghị định 40/NĐ/CP ngày 6/4/2020 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Ban Quản lý Đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh, Ban Quản lý Dự án xây dựng Công trình Nông nghiệp tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các huyện, thành phố tổ chức các hội nghị xin ý kiến của Nhân dân về việc thực hiện các Dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh với 22 Dự án đảm bảo dân chủ, công khai đúng quy định của pháp luật.

Sau các cuộc giám sát, các đoàn giám sát đã xây dựng báo cáo kết quả giám sát với Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các ngành có liên quan những vấn đề còn tồn tại, hạn chế, khó khăn vướng mắc và kiến nghị các biện pháp tháo gỡ, đồng thời thông báo kiến nghị sau giám sát đến các cơ quan, đơn vị được giám sát để có giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế. Nhìn chung, các đối tượng được giám sát đồng tình với thông báo kết quả giám sát, tiếp thu các kiến nghị của Đoàn giám sát.

Trong 10 năm qua, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các huyện, thành phố đã chủ trì 285 cuộc giám sát tại các xã, phường, thị trấn tập trung vào các lĩnh vực, đó là: Thực hiện chế độ, chính sách đối với người có công; chế độ chính sách đối với người nghèo; Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; Pháp lệnh Dân chủ ở xã, phường, thị trấn; thực hiện Luật Bầu cử; thực hiện quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tiền hỗ trợ miễn thuế lợi phí; thực hiện quy định về quản lý kinh phí hỗ trợ cho cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”; giám sát thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện nếp sống



Đoàn giám sát của Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Ninh Bình tổ chức buổi giám sát về việc thực hiện trách nhiệm, chương trình hành động của đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XV, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

ẢNH: TRƯỜNG GIANG

văn minh; vệ sinh an toàn thực phẩm; giám sát việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các xã, phường, thị trấn, các Ban Thanh tra nhân dân đã tổ chức giám sát được 3.827 cuộc, trong đó Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã chủ trì 2.231 cuộc, Ban Thanh tra nhân dân chủ trì 1.596 cuộc, nội dung vụ việc giám sát ở cấp xã tập trung chủ yếu vào thu, quản lý, sử dụng tiền đóng góp của Nhân dân để xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn mới (đường giao thông, nhà văn hóa thôn); việc quản lý và sử dụng ngân sách xã; thực hiện chế độ, chính sách đối với người nghèo, người có công; quản lý nguồn hỗ trợ miễn thủy lợi phí; quản lý tiền đóng góp của phụ huynh, học sinh tại các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; quản lý, sử dụng đất đai của Ủy ban nhân dân xã; giám sát việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; giám sát thực hiện

nếp sống văn minh; vệ sinh an toàn thực phẩm. Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng giám sát 951 công trình, dự án trên địa bàn, tập trung vào xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông, thủy lợi, nhà văn hóa xã, nhà văn hóa thôn và trường học, trạm y tế.

Qua giám sát đã nâng cao hiệu quả phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, góp phần tác động trực tiếp đến cấp ủy, chính quyền cơ sở nâng cao trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chế độ, chính sách có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên, hội viên. Các kiến nghị của Mặt trận Tổ quốc cấp xã sau giám sát đã được các đơn vị kiểm tra, xử lý, khắc phục những sai phạm, thiếu sót góp phần nâng cao chất lượng các công trình, dự án được triển khai xây dựng trên địa bàn.

Về phương pháp cách làm được Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội vận dụng linh hoạt, có sự phối hợp, kết hợp chặt chẽ giữa các thành phần tham gia

giám sát và các hình thức giám sát phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương, vừa làm vừa rút kinh nghiệm để nâng cao chất lượng công tác giám sát. Tùy theo nội dung, lĩnh vực giám sát, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phân công lãnh đạo, bộ phận chủ trì tham mưu, làm thường trực triển khai thực hiện, do vậy đảm bảo tính chuyên sâu và trách nhiệm.

Quy trình giám sát vừa đảm bảo chặt chẽ theo hướng dẫn, vừa đổi mới cách làm phù hợp với từng nội dung, kết hợp giám sát qua văn bản báo cáo, trao đổi tại buổi làm việc trực tiếp với nghiên cứu hồ sơ, khảo sát thực tế, xây dựng phiếu hỏi với các đối tượng liên quan và trực tiếp gặp gỡ, trao đổi với người dân, các đối tượng đang thụ hưởng chính sách để nắm tình hình thực tế... Qua đó, những nội dung liên quan được làm rõ một cách khách quan, tránh hình thức, quan liêu, thiếu thực tiễn, đảm bảo hiệu quả giám sát cao.

Một số giải pháp nâng cao hiệu quả giám sát, phản biện xã hội trong thời gian tới

Một là, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Ninh Bình tiếp tục quán triệt đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân về ý nghĩa, mục đích, quan điểm, tính chất, nội dung của Quyết định 217, 218 của Bộ Chính trị; hướng dẫn Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp thực hiện tốt Quy định số 124-QĐ/TW của Ban Bí thư, phát huy vai trò giám sát của nhân dân trong việc giám sát cán bộ, đảng viên thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI, XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; Quy định 96-QĐ/TW ngày 2/2/2023 của Bộ Chính trị việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị; Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 26/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; Quy định số 213 ngày 2/1/2020 của Bộ Chính trị quy định trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú; Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị về việc kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ...

Hai là, tích cực tham mưu với cấp ủy tiếp tục quan tâm lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc thực hiện nhiệm vụ giám sát, phản biện xã hội. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền, các cơ quan nhà nước để có điều kiện thuận lợi về cơ chế, về thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

Ba là, căn cứ chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, chương trình công tác của cấp ủy, chính quyền, hằng năm Mặt trận Tổ quốc chủ trì phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội cụ thể hóa nhiệm vụ giám sát, phản biện xã hội vào chương trình phối hợp, thống nhất hành động để triển khai thực hiện.

Bốn là, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp tiếp tục phát huy các hình thức giám sát, phản biện xã hội. Hướng dẫn cấp cơ sở lựa chọn hình thức giám sát phù hợp, tăng cường hình thức giám sát thường xuyên, đột xuất thông qua ý kiến của nhân dân; giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên (theo Quy định số 124-QĐ/TW của Ban Bí thư). Đối với Mặt trận Tổ quốc cấp xã chú trọng hoạt động giám sát qua Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng.

Năm là, thực hiện tốt việc nắm tình hình Nhân dân, kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân với cấp ủy, chính quyền các cấp. Thông qua các hoạt động nắm bắt tình hình Nhân dân, tiếp xúc cử tri, tiếp dân, tiếp nhận đơn thư khiếu nại tố cáo của Nhân dân, đối thoại với Nhân dân để phát hiện những nội dung Nhân dân đang quan tâm, để thực hiện nhiệm vụ giám sát, phản biện xã hội.

Sáu là, tham mưu với cấp ủy chuẩn hóa cán bộ Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội. Thường xuyên bồi dưỡng, trang bị kiến thức, kỹ năng về quy trình, phương pháp giám sát, phản biện xã hội cho cán bộ Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp. Quan tâm củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc các cấp và Ban Công tác Mặt trận khu dân cư để thực hiện tốt yêu cầu nhiệm vụ.

Bảy là, đề nghị Quốc hội nghiên cứu ban hành Luật về hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc vì giám sát, phản biện xã hội là một trong những giải pháp nhằm thực hiện quyền dân chủ của Nhân dân. Hơn thế, còn là giải pháp nhằm góp phần đổi mới sự lãnh đạo của Đảng, tăng cường hiệu quả quản lý điều hành của nhà nước và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

Tám là, để đảm bảo chất lượng đội ngũ cán bộ Mặt trận hiện nay, đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đề xuất, kiến nghị với Đảng và Nhà nước xây dựng tiêu chuẩn cán bộ Mặt trận đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giai đoạn mới; thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ Mặt trận các cấp và chế độ phụ cấp cho Trưởng Ban công tác Mặt trận khu dân cư thống nhất trên phạm vi toàn quốc. ❖

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giám sát cán bộ, công chức giữ chức vụ chủ chốt của chính quyền cấp cơ sở

ĐỖ THỊ VÂN AN*, LƯƠNG THỊ QUYÊN**

Tóm tắt: Vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong giám sát người đứng đầu, cán bộ chủ chốt ở các cấp thực hiện quy định nêu gương có tính xây dựng cao. Giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội là kênh quan trọng góp phần chống các biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Cần có quy định cụ thể, quyết tâm cao của Đảng trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện; các cấp ủy, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt thực sự lắng nghe, cầu thị thì nhất định sẽ tạo ra sự chuyển biến mới, mạnh mẽ trong công tác xây dựng Đảng hiện nay.

Summary: The role of the Vietnam Fatherland Front, socio-political organizations, and the People in supervising leaders and key officials at all levels to implement exemplary regulations is highly constructive. Supervision by the Vietnam Fatherland Front and socio-political organizations is an important channel in combating "self-evolving" and "self-transforming" phenomena within the organization. There needs to be specific regulations and high determination of the Party in directing and organizing implementation; Party committees, leaders, and key officials who truly listen and ask for advice will definitely create new and strong changes in the current Party building efforts.

Từ khóa: Giám sát; đảng viên; cán bộ chủ chốt; công chức; chính quyền cơ sở; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Keywords: Supervision; Party members; key officials; civil servants; grassroots government; the Vietnam Fatherland Front.

Nhận bài: 19/2/2024; *Sửa chữa:* 23/2/2024; *Duyệt đăng:* 6/3/2024.

Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ban hành Kế hoạch số 537/KH-MTTW-BTT ngày 18/4/2018 Thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 3/10/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về "Hướng dẫn khung để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương tiếp tục phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ và Quy định số 124-QĐ/TW ngày 2/2/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, về "Giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên". Quy định này được đưa ra nhằm quy định việc giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên. Đồng thời, phát

huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong giám sát, qua đó góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Theo Quy định số 124-QĐ/TW, cần bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, phù hợp với Hiến pháp, pháp luật, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội; Có sự phối hợp chặt chẽ giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội với các cơ quan, tổ chức có liên quan, không làm cản trở hoặc ảnh hưởng đến công việc, sinh hoạt của tổ chức, cá nhân, gia đình người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên; và trên tinh thần xây dựng, bảo đảm dân chủ, công khai, khách quan, minh bạch, tránh nể nang, né tránh hoặc để bị lợi dụng.

Quy định số 124-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương cũng nêu rõ: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính

* Thạc sĩ, Cơ quan Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

** Tiến sĩ, Trường Chính trị tỉnh Hải Dương.

trị - xã hội và các tổ chức, cá nhân có thành tích trong thực hiện Quy định thì được biểu dương, khen thưởng. Nếu vi phạm Quy định thì tùy theo nội dung, tính chất, mức độ tác hại, nguyên nhân vi phạm sẽ bị xem xét, xử lý.

Triển khai các quy định của Đảng về giám sát cán bộ, đảng viên, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ban hành Thông tri số 10/TT-MTTW-BTT ngày 22/9/2020 hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thực hiện giám sát cán bộ, đảng viên và công tác cán bộ. Thông tri số 10/TT-MTTW-BTT hướng dẫn cụ thể về đối tượng và phạm vi, nội dung, hình thức, phương pháp tiến hành giám sát cán bộ, đảng viên và công tác cán bộ của hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp. Một trong những nội dung giám sát được Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chú trọng triển khai thực hiện ở cơ sở là công tác giám sát cán bộ, đảng viên ở nơi cư trú, trong đó có giám sát cán bộ, công chức giữ chức vụ chủ chốt của chính quyền cơ sở. Xác định giám sát cán bộ, công chức giữ chức vụ chủ chốt của chính quyền cơ sở là một nhiệm vụ quan trọng, mới và khó, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã tích cực, chủ động, phát huy vai trò, trách nhiệm trong quá trình thực hiện.

Nội dung hoạt động giám sát cán bộ, công chức giữ chức vụ chủ chốt của chính quyền cơ sở của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, công chức giữ chức vụ chủ chốt ở chính quyền cơ sở

Công tác giám sát đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, công chức giữ chức vụ chủ chốt ở chính quyền cơ sở chú trọng vào giám sát tính gương mẫu, việc thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí; chống phô trương hình thức; đảng viên cần có thái độ khiêm tốn, trung thực, dũng cảm, kỷ luật, tự giác, đoàn kết, thống nhất. Mặt trận Tổ quốc giám sát thông qua theo dõi, phát hiện sớm các biểu hiện, hành vi có dấu hiệu "suy thoái", tham nhũng, lãng phí; sa vào các tệ nạn xã hội, vi phạm thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, chuẩn mực đạo đức gia đình và xã hội; sống ích kỷ, thực dụng, vụ lợi, lo vun vén cá nhân, thiếu trách nhiệm trước những khó khăn, bức xúc, lợi ích chính đáng của Nhân dân bị xâm phạm...

Mặt trận thực hiện giám sát cán bộ, công chức giữ chức vụ chủ chốt ở chính quyền cơ sở về gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân; tuyên truyền, vận động gia đình và Nhân dân trên địa bàn dân cư thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương nơi cư trú. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giám sát, theo dõi về ý thức tham gia và vận động các thành viên trong gia đình tham gia các phong trào thi đua do địa phương phát động, xây dựng mối quan hệ gắn bó đoàn kết, xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư. Công tác giám sát cán bộ, đảng viên đã phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc ở khu dân cư, đồng thời giúp mỗi cán bộ, đảng

viên tự ý thức tu dưỡng, rèn luyện về đạo đức, lối sống, tích cực tham gia các hoạt động, phong trào của địa phương, nêu gương cho Nhân dân học tập và noi theo.

Thực tiễn công tác giám sát, theo dõi cho thấy, đa số đảng viên chấp hành tốt chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương nơi cư trú. Nhiều đảng viên còn phát huy tốt vai trò cùng với cấp ủy, chi bộ vận động Nhân dân tham gia bảo vệ môi trường, xây dựng công trình công cộng; gương mẫu, đi đầu thực hiện các phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, tích cực đóng góp Quỹ "Đền ơn đáp nghĩa", "Vì người nghèo" hay ủng hộ đồng bào bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh... Tuy nhiên, còn có cán bộ, công chức chủ chốt ở chính quyền cơ sở chưa gương mẫu đi đầu tham gia các phong trào của địa phương, việc thực hiện trách nhiệm của đảng viên còn "mờ nhạt", chưa thực sự gần gũi với Nhân dân.

Giám sát về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, công chức giữ chức vụ chủ chốt ở chính quyền cơ sở

Nội dung về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên đã được nêu trong một số quy định như: Quy định số 101-QĐ/TW ngày 7/6/2012 về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, trong đó cần tập trung vào 7 nội dung nêu gương: tư tưởng chính trị; đạo đức, lối sống, tác phong; tự phê bình, phê bình; quan hệ với nhân dân; trách nhiệm trong công tác; tổ chức kỷ luật; đoàn kết nội bộ. Quy định số 55-QĐ/TW ngày 19/12/2016 về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên. Quy định số 08-QĐi/TW ngày 25/10/2018 về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương. Trong đó cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương cần gương mẫu đi đầu thực hiện 8 nội dung được nêu tại Điều 2 và phải nghiêm khắc với bản thân và kiên quyết chống 8 nội dung được nêu tại Điều 3 trong Quy định 08-QĐi/TW. Quy định số 114-QĐ/TW về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ. Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 3/1/2014 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai tài sản và kiểm soát việc kê khai tài sản.

Theo đó, mỗi cán bộ, công chức khi đứng trong hàng ngũ của Đảng đều phải chấp hành nghiêm túc các quy định, điều lệ của Đảng, có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, giữ gìn phẩm chất trong sáng, lối sống giản dị, phát huy vai trò tiên phong gương mẫu trước Nhân dân. Giám sát việc nêu gương về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, công chức giữ chức vụ chủ chốt của chính quyền cơ sở trước Nhân dân là một trong những nội dung giám sát thường xuyên của Mặt trận ở cơ sở. Việc phát hiện sớm những biểu hiện "tự suy thoái", "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" của cán bộ, đảng viên để nhắc nhở kịp thời, giúp cho đảng viên tránh được những sai sót, vi phạm.

Mặt trận giám sát trách nhiệm nêu gương của đảng viên tập trung vào các nội dung như: có ý thức phục vụ Nhân dân, giữ gìn mối quan hệ đoàn kết ở khu dân cư, gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân; tuyên truyền, vận động gia đình và Nhân dân trên địa bàn dân cư thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương nơi cư trú; thực hiện quy ước, hương ước của khu dân cư, xóa bỏ hủ tục lạc hậu; thực hiện nếp sống văn minh tránh lãng phí... Nội dung giám sát cán bộ, đảng viên là người đứng đầu cần tập trung vào giám sát việc thực hiện trách nhiệm tiếp dân, đối thoại trực tiếp, lắng nghe, nắm bắt ý kiến và phản ánh, kiến nghị của Nhân dân. Việc giám sát của Mặt trận thông qua giám sát thường xuyên, quá trình tìm hiểu, giao tiếp, thông qua các hội nghị, diễn đàn, tiếp xúc, trao đổi của cán bộ, đảng viên với Nhân dân.

Hàng năm, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở cơ sở xây dựng kế hoạch giám sát với từng nội dung cụ thể, giao cho các Ban Công tác Mặt trận giám sát tại tổ dân phố. Việc giám sát được thực hiện theo hình thức tổ chức hội nghị hoặc qua nhận xét, đánh giá hàng năm của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể ở địa phương. Việc giám sát nêu gương của cán bộ, đảng viên được Ban Công tác Mặt trận thực hiện nghiêm túc, mỗi thành viên được giao nhiệm vụ giám sát từng nhóm đảng viên với những nội dung cụ thể như: giám sát việc chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giám sát trách nhiệm của đảng viên, việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện quy định của phường, tổ dân phố; tham gia các phong trào, cuộc vận động do địa phương phát động...

Giám sát việc giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và Nhân dân ở nơi cư trú

Trách nhiệm của cán bộ, đảng viên đang công tác là thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú được quy định tại Điều 2, Quy định số 213-QĐ/TW ngày 2/1/2020 của Bộ Chính trị. Nêu gương về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và vai trò tiên phong, gương mẫu của người cán bộ, đảng viên trước Nhân dân nơi cư trú. Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân; tuyên truyền, vận động gia đình và Nhân dân trên địa bàn dân cư thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương nơi cư trú. Tham gia đầy đủ, nghiêm túc các cuộc họp định kỳ và tích cực tham gia các cuộc họp khác do cấp ủy nơi cư trú triệu tập. Tích cực tham gia góp ý kiến với chi ủy, chi bộ, đảng ủy cơ sở nơi cư trú về các công việc chung của địa phương, nhất là những vấn đề bức xúc ở thôn, bản, tổ dân phố. Tham gia các cuộc họp của Nhân dân nơi cư trú; thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy, trưởng thôn, bản, tổ trưởng dân phố, Ban Công tác Mặt trận nơi cư trú để nắm bắt tình hình Nhân dân; phản ánh những ý kiến của Nhân dân tới cơ quan có

thẩm quyền. Tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền ở cơ sở, giám sát cán bộ, đảng viên trong việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống và thực hiện trách nhiệm nêu gương. Tham gia và vận động các thành viên trong gia đình tham gia các cuộc vận động, các phong trào thi đua do địa phương phát động. Vận động gia đình và người dân xây dựng mối quan hệ gắn bó đoàn kết, xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư. Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ tại nơi cư trú với chi ủy nơi công tác vào dịp kiểm điểm, đánh giá đảng viên hàng năm. Kịp thời báo cáo với chi ủy nơi công tác và nơi cư trú khi chuyển sang nơi cư trú khác.

Một số ưu điểm từ hoạt động giám sát cán bộ, công chức giữ chức vụ chủ chốt ở chính quyền cơ sở của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

1) Các cấp ủy địa phương quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt về trách nhiệm của đảng viên ở nơi cư trú và vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong giám sát cán bộ, đảng viên. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở cơ sở đã chủ động triển khai giám sát, thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm của mình, thực hiện công tác giám sát cán bộ, đảng viên nơi cư trú đạt một số kết quả tích cực. Việc theo dõi, giám sát của Mặt trận đã giúp cho cấp ủy, chính quyền có đủ cơ sở để thực hiện đánh giá, nhận xét cán bộ, đảng viên, đồng thời nâng cao ý thức, trách nhiệm cán bộ, đảng viên.

2) Công tác giám sát cán bộ, đảng viên nơi cư trú thời gian gần đây đã trở thành nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Ban Công tác Mặt trận ở các địa phương đã thể hiện ngày càng tốt vai trò, trách nhiệm của mình trong theo dõi, giám sát cán bộ, đảng viên đang công tác về sinh hoạt tại địa phương, cơ sở. Mặt trận Tổ quốc các cấp đã chủ động phản ánh những biểu hiện suy thoái, phát hiện sớm những dấu hiệu vi phạm của cán bộ, đảng viên để cấp ủy kịp thời định hướng chỉ đạo giải quyết.

3) Công tác giám sát cán bộ, đảng viên tại nơi cư trú đã phát huy được vai trò của Nhân dân trong theo dõi, đánh giá về phẩm chất, lối sống và vai trò tiên phong gương mẫu của đảng viên, về quan hệ với Nhân dân nơi cư trú của đảng viên và gia đình. Thông qua hoạt động giám sát, Mặt trận Tổ quốc cùng các đoàn thể chính trị - xã hội đã kịp thời trao đổi, góp ý trên tinh thần xây dựng, thẳng thắn, tăng cường đoàn kết, nâng cao sự tin cậy, yêu mến của Nhân dân đối với cơ quan công quyền. Bên cạnh đó, hoạt động giám sát cán bộ, đảng viên nơi cư trú đã giúp cho cán bộ, đảng viên nâng cao trách nhiệm, nghiêm túc thực hiện các quy định, phát huy tinh thần gương mẫu, đồng thời vận động gia đình, người thân và Nhân dân cùng thực hiện nghiêm chủ trương, pháp luật của Đảng và Nhà nước, góp phần xây dựng khu dân cư đoàn kết, văn minh.

4) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở địa phương đã phát huy tích cực vai trò của Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư, chủ động phối hợp chặt chẽ với chi bộ thôn, khu dân



Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức Hội nghị sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTUMTTQVN ngày 15/6/2017 quy định chi tiết các hình thức giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

ẢNH: KỶ ANH

cư trong việc thực hiện nhận xét, đánh giá đảng viên nơi cư trú. Việc Ban Công tác Mặt trận tham gia nhận xét, đánh giá đảng viên sinh hoạt nơi cư trú đã giúp cho phần đánh giá khách quan hơn, thu thập được nhiều ý kiến góp ý của Nhân dân đối với đảng viên, giúp cho đảng viên về tham gia sinh hoạt nơi cư trú nhận thức rõ hơn trách nhiệm của mình đối với địa phương, cơ sở.

Một số giải pháp nâng cao hiệu quả giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đối với cán bộ, công chức giữ chức vụ chủ chốt ở chính quyền cơ sở

Thứ nhất, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương, nghị quyết của Đảng về công tác giám sát cán bộ, đảng viên đến các cấp ủy, tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên; nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức cơ sở Đảng, đảng viên. Đề nghị cấp ủy các cấp thường xuyên quán triệt trong đội ngũ cán bộ, đảng viên về trách nhiệm của cán bộ, đảng viên ở nơi cư trú, coi việc giữ mối liên hệ và gương mẫu thực hiện nhiệm vụ nơi cư trú là tiêu chí để đánh giá chất lượng cán bộ, đảng viên hằng năm, đồng thời nhận thức đầy đủ vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong tham gia giám sát cán bộ, đảng viên.

Thứ hai, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tăng cường sự phối hợp giữa cấp ủy đảng nơi đảng viên công tác và cấp ủy đảng

nơi đảng viên cư trú trong việc quản lý, kiểm tra, đánh giá đảng viên. Phối hợp với cấp ủy rà soát, lập danh sách đảng viên để giới thiệu về sinh hoạt tại nơi cư trú, đảm bảo 100% đảng viên trong chi bộ, đảng bộ được giới thiệu về sinh hoạt, thường xuyên giữ mối liên hệ với chi uỷ và nhân dân nơi cư trú theo đúng quy định. Cấp ủy thường xuyên liên hệ với Mặt trận Tổ quốc nơi có đảng viên cư trú trao đổi thông tin, nắm tình hình việc chấp hành của đảng viên để có chủ trương, biện pháp lãnh đạo kịp thời. Chú trọng đổi mới hình thức đánh giá, Mặt trận Tổ quốc kịp thời báo cáo đến cấp ủy, chính quyền nơi đảng viên đang công tác về những đảng viên chưa chấp hành nghiêm các quy định ở địa phương, không tham gia sinh hoạt đảng viên ở nơi cư trú.

Thứ ba, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Ban Tổ chức, Ban Dân vận, các đoàn thể chính trị - xã hội, Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân các cấp, tích cực tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương để thực hiện tốt hoạt động giám sát cán bộ, đảng viên nơi cư trú. Trên cơ sở các quy định về trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, đề nghị cấp ủy cơ sở ban hành quy định cụ thể việc công khai trách nhiệm của cán bộ, đảng viên để Mặt trận và Nhân dân giám sát. Bên cạnh đó, cần quy định rõ các hình thức để Nhân dân phản ánh, đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin, cung cấp thông tin và có quy chế xử lý vi phạm giữa cấp ủy, đoàn thể địa phương và cơ quan chủ quản có cán bộ, công chức, đảng viên vi phạm.

Thứ tư, tiếp tục đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ, đảng viên trong thực hiện các quy định của Đảng, phát huy tinh thần nêu gương, lắng nghe ý kiến phản ánh, kiến nghị từ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với tinh thần thực sự cầu thị, nghiêm túc và thực hiện đầy đủ các ý kiến góp ý, kiến nghị của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Thực hiện nghiêm quy chế tiếp xúc, đối thoại của người đứng đầu, quy chế tiếp thu và trả lời sau giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng tổ chức các hội nghị tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp ở địa phương với Nhân dân, nhất là ở cấp cơ sở và khu dân cư.

Thứ năm, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp cần tiếp tục quan tâm công tác tập huấn, đào tạo cán bộ Mặt trận các cấp, nhất là ở cơ sở. Để tham gia giám sát, phản biện hiệu quả, cán bộ Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội vừa phải có năng lực vừa phải có bản lĩnh, trình độ, kỹ năng, đặc biệt kỹ năng giám sát, kỹ năng thu thập xử lý, phân tích thông tin để kịp thời phản ánh, phối hợp xử lý những vấn đề bất cập, khó khăn ở địa phương, cơ sở; tiếp tục nâng cao vai trò của Ban Công tác Mặt trận, Ban Thanh tra nhân dân trong tham gia giám sát cán bộ, đảng viên nơi cư trú.

Thứ sáu, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tiếp tục quan tâm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra hoạt động giám sát cán bộ, đảng viên ở nơi cư trú. Định kỳ hàng năm, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp với Ban Dân vận Trung ương và Trung ương các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, quy định của Đảng của cán bộ, đảng viên để rút kinh nghiệm và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động giám sát cán bộ, đảng viên ở cơ sở, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, xứng tầm nhiệm vụ, đáp ứng được yêu cầu của tình hình mới.

Trên cơ sở quy định của Điều lệ, cấp huyện nên thành lập Ban tư vấn để hỗ trợ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã khi cần thiết, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến pháp luật. Khen thưởng kịp thời các cá nhân đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giám sát nhằm động viên đội ngũ cán bộ Mặt trận cũng như thu hút đội ngũ cán bộ "có tâm, có tầm" tham gia công tác Mặt trận.

Thứ bảy, làm rõ cơ chế, cách thức triển khai thực hiện giám sát, nhất là huy động được sự tham gia của người dân, các thành viên của Mặt trận Tổ quốc. Sau giám sát văn bản kiến nghị được chuyển đến cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, đảng viên. Quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn của chủ thể giám sát cũng như trách nhiệm của đối tượng giám sát. Việc quy định triển khai hoạt động giám sát cần chú ý đến nguồn lực và nhân lực hiện nay còn rất hạn chế để đảm bảo việc giám sát của chủ thể giám sát. Đồng thời, quy định về trách nhiệm của cơ quan, cá nhân sau khi thực hiện giám sát, trách nhiệm của cơ quan, quản lý, của cấp trên trực tiếp của cá nhân được giám sát trong một thời gian nhất định phải trả lời bằng văn bản các kiến nghị của chủ thể giám sát.

Thứ tám, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cần chủ động nghiên cứu kỹ các văn bản của Đảng, quy định của Nhà nước để từ đó đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoàn thiện cơ chế giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong tình hình mới. Giám sát công tác tổ chức, cán bộ là việc khó; vì vậy, đòi hỏi hệ thống pháp luật phải quy định toàn diện, đầy đủ, cụ thể và rõ ràng các vấn đề liên quan. Yêu cầu này tạo cơ sở pháp lý không chỉ cho hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, mà còn là cơ sở để các cơ quan, tổ chức, nhất là những đối tượng chịu sự giám sát phải thực hiện nghiêm.

Thứ chín, việc quy định các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với cán bộ, công chức, đảng viên cần phải được rà soát để xây dựng một cách đồng bộ, có sự phân công, phối hợp giữa quy định về giám sát, kiểm tra của Đảng, thanh tra của cơ quan nhà nước và giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Kết hợp giám sát với việc thực hiện các quy định khác về trách nhiệm người đứng đầu, về tiếp xúc đối thoại với Nhân dân, về nhận xét, đánh giá cán bộ. Việc giám sát công tác tổ chức, cán bộ và giám sát đối với cán bộ, đảng viên phải được thực hiện thường xuyên; cần sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm việc triển khai các hoạt động giám sát công tác tổ chức cán bộ trong thời gian qua để lựa chọn những nội dung giám sát sao cho thực chất, đúng trọng tâm, trọng điểm phù hợp với điều kiện thực tế của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. ❖

Tài liệu tham khảo

1. Hiến pháp năm 2013.
2. Học tập, trao đổi kinh nghiệm hoạt động giám sát, phản biện xã hội. <https://mttq.thainguyen.gov.vn/>
3. Hoàn thành chuyên đề Giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên năm 2023, <https://mattran.danang.gov.vn/>
4. Nâng cao hoạt động giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh, <https://dangcongsan.vn/>.
5. Hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc đối với chính quyền cấp xã, <https://tcnn.vn/news>.
6. Mặt trận với việc tham gia gia xây dựng tổ chức bộ máy nhà nước, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, <https://ubmttq.yenbai.gov>.
7. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong giám sát công tác tổ chức và cán bộ, <https://doanthanhnien.vn/>

Đề Luật Thực hiện Dân chủ ở cơ sở đi vào cuộc sống và thực hiện có hiệu quả

VŨ HẢI VÂN*

Tóm tắt: Với vị trí, vai trò quan trọng của cơ sở, để thực hiện dân chủ, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân có hiệu quả, phải thực hiện dân chủ từ cơ sở. Trong những năm qua, dân chủ trực tiếp ở cơ sở được mở rộng, Nhân dân được bàn và quyết định những công việc quan trọng, thiết thực, gắn liền với lợi ích của mình; quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân được bảo vệ. Việc thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022, quyền và nghĩa vụ của công dân trong thực hiện dân chủ ở cơ sở và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở... góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị, phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Summary: Given the pivotal role and position of the grassroots level, to effectively implement democracy and promote the People's right to mastery, democracy must be implemented from the grassroots. In recent years, direct democracy at the grassroots level has been expanded, enabling people to discuss and decide on important, practical matters that directly affect their interests, while also ensuring the protection of their lawful rights and interests. The implementation of the Law on Grassroots Democracy in 2022, along with the rights and responsibilities of citizens in exercising grassroots democracy, and the obligations of agencies, units, organizations, and individuals in ensuring its implementation, all contribute to fulfilling the political tasks of localities, agencies, and units, promoting socio-economic development, maintaining political security, social order and safety, and building a clean and strong political system.

Từ khóa: Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022; pháp luật; dân chủ; quyền làm chủ; Nhân dân; Việt Nam.

Keywords: Law on Grassroots Democracy 2022; legislation; democracy; right to mastery; the People; Vietnam.

Nhận bài: 23/2/2024; Sửa chữa: 26/2/2024; Duyệt đăng: 5/3/2024.

Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 4 ngày 10/11/2022, có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2023. Đây là văn bản rất quan trọng, cho thấy sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đến việc xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện “tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về Nhân dân”; để dân chủ ở nước ta ngày một trở thành giá trị đích thực, vừa là mục tiêu vừa là động lực chủ yếu của phát triển xã hội, của công cuộc đổi mới đất nước.

Hơn 25 năm qua, tính từ khi Quy chế dân chủ ở cơ sở được ban hành theo Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/2/1998 của Bộ Chính trị (khoá VIII), việc thực hiện dân chủ ở cơ sở nước ta đã thu được nhiều kinh nghiệm quý báu và đạt kết quả tốt đẹp. Trên cơ sở vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng một nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, những đặc trưng cơ bản nhất của nền dân chủ ở nước ta bước đầu đã hình thành và từng bước được ghi nhận, được khẳng định trong cuộc sống. Việc Đảng và Nhà nước ban hành và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở là minh chứng rõ nhất cho thấy, chẳng những vai trò, năng

* Tiến sĩ, Học viện An ninh nhân dân.

lực làm chủ của Nhân dân ngày càng được đề cao, Nhân dân từng bước được sử dụng, được thực hành dân chủ mà còn cho thấy vai trò nhà nước do Nhân dân lập ra, được Nhân dân uỷ quyền cũng từng bước được củng cố và hoạt động có nhiều tiến bộ. Qua thực tế, Nhà nước ngày một thể hiện rõ hơn trách nhiệm bảo đảm để mọi công dân thực hiện tốt các quyền dân chủ và làm chủ cơ bản của mình. Đây không chỉ là bước chuyển mà còn đánh dấu sự tiến bộ vì nó xác lập được vị trí, vai trò Nhân dân trong xây dựng Nhà nước; đánh giá được mức độ dân chủ và tiến bộ, văn minh của một xã hội mới, do Đảng Cộng sản lãnh đạo.

Việc Đảng, Nhà nước cho ban hành và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở đã giúp cho những đặc trưng, đặc điểm cơ bản của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta như: Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân; việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân và việc phát huy quyền làm chủ của Nhân dân dần được sáng rõ và đang từng bước được khẳng định. Nói cách khác, địa vị của người dân làm chủ không chỉ được ghi nhận thể hiện qua các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, văn bản pháp luật của Nhà nước, mà còn được hiện thực hoá trong thực tế cuộc sống thông qua cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”; bằng sự vào cuộc và nỗ lực không ngừng nghỉ của cả hệ thống chính trị nước ta, đã có tác động động viên Nhân dân phát huy tối đa ý chí tự lực tự cường, tinh thần sáng tạo tham gia phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ an ninh chính trị ở cơ sở, góp phần vào thành công chung của công cuộc đổi mới đất nước. Quy chế dân chủ ở cơ sở từ khi ra đời đã để lại dấu ấn sâu đậm, thiết thực bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, đưa đông đảo quần chúng nhân dân tham gia ngày một nhiều hơn vào công việc của nhà nước và xã hội.

Năm 2007, Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khoá XI) đã thông qua và ban hành Pháp lệnh số 34/2007 - PL/UBTVQH11 về Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Tiếp theo, Chính phủ cũng ban hành các nghị định về thực hiện dân chủ trong các cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập; doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước đã giúp có thêm những căn cứ, bổ sung thêm nội dung góp phần tạo nên bầu không khí dân chủ chung thật sự trong xã hội. Bên cạnh những nội dung dân chủ như: Được công khai trao đổi thông tin; mạnh mẽ phân cấp và giải quyết nhanh đơn thư khiếu nại, tố cáo; việc tiếp công dân; xây dựng hương ước, quy ước cho các khu dân cư, cộng đồng dân cư; hình thành và nâng cao chất lượng hoạt động các hình thức tự quản của Nhân dân như: Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng; công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội có nhiều tiến bộ thì dân chủ về kinh tế được thể hiện rõ nhất và có tác động

rất thiết thực. Người dân nói chung, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nói riêng đã được tự chủ, tự do phát triển kinh tế, làm giàu theo pháp luật, được làm những gì pháp luật không cấm; quyền sở hữu tài sản và lợi ích được pháp luật nhà nước bảo hộ, bảo đảm. Từ đó, không chỉ các khu dân cư, cộng đồng dân cư ở xã, phường, thị trấn, mà cả các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp nhà nước, các loại hình doanh nghiệp khác ngoài khu vực nhà nước đều dấy lên các phong trào thi đua yêu nước mạnh mẽ, góp phần tích cực vào thắng lợi của công cuộc đổi mới đất nước.

Tuy nhiên, sự nghiệp đổi mới nói chung, mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta nói riêng vẫn là lĩnh vực có phạm vi rộng, bao quát và tác động không chỉ đến cơ sở xã, phường, thị trấn, từng khu dân cư, cộng đồng dân cư, mà còn được thực hiện, tác động và chi phối đến cả cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp và các tổ chức có sử dụng lao động bao gồm doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức khác có thuê mướn, sử dụng lao động theo hợp đồng lao động thuộc khu vực ngoài nhà nước. Chính vì vậy, những năm qua để phát triển và mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều văn bản điều chỉnh như: Nghị quyết, chỉ thị của Đảng; pháp lệnh, các nghị định, quy chế, quy định của Chính phủ và các bộ, ngành với thực hiện dân chủ ở cơ sở, bao gồm các loại hình, đối tượng khác nhau, như: công dân ở xã, phường, thị trấn, công dân là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tổ chức khác thuộc khu vực ngoài nhà nước. Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở được Quốc hội khoá XV ban hành lần này, thay bằng điều chỉnh thực hiện dân chủ ở cơ sở qua nhiều chủ thể, loại hình văn bản như trước đây sẽ thống nhất điều chỉnh chung trong một văn bản có hiệu lực cao là luật. Điều này không chỉ cho thấy sự phát triển, từng bước hoàn thiện của pháp luật mà còn được nâng lên cả về giá trị, hiệu lực thực tế của pháp luật. Đây là sự điều chỉnh hợp lý và rất cần thiết có tác động, ảnh hưởng trực tiếp ngay đến sự phát triển và mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, đáp ứng được các yêu cầu đặt ra của công cuộc đổi mới đất nước hiện nay. Ở khía cạnh khác cũng cho thấy tính thống nhất của nguyên tắc tập trung dân chủ, rằng quyền lực nhà nước của Nhân dân là thống nhất, tập trung. Phương hướng và mục tiêu hoạt động của hệ thống chính trị nước ta nhằm xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thuộc về Nhân dân. Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở được ban hành càng chứng tỏ sự phát triển và đáp ứng được nhu cầu nâng cao về dân trí, dân quyền, dân sinh, là nhằm hướng đến mục tiêu “Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân” đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu của chúng ta lúc sinh thời hằng mong muốn.

Để Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở đi vào cuộc sống và được thực hiện có hiệu quả, để người dân được hưởng quyền làm chủ, biết dùng quyền làm chủ và đồng thời cũng biết rõ về nghĩa vụ, trách nhiệm của mình với tư cách là người chủ để thực hành dân chủ, đòi hỏi mỗi cấp uỷ đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, từng địa phương, cơ sở cần nâng cao ý thức trách nhiệm, dám nghĩ dám làm, triển khai và thực hiện luật một cách linh hoạt, sáng tạo phù hợp với đơn vị, tổ chức, cơ quan của mình. Trách nhiệm và vai trò của hệ thống chính trị trong tổ chức triển khai, thực hiện Luật là đã rõ. Vấn đề đặt ra chỉ còn là làm sao vận động được mọi tổ chức đến mỗi người dân, không sót một ai để góp lại thành lực lượng toàn dân đoàn kết cùng chung tay thực hiện luật một cách có hiệu quả và thiết thực. Các cấp chính quyền là công cụ thực hiện quyền lực của Nhân dân phải thực sự tôn trọng và lắng nghe ý kiến Nhân dân, xứng đáng là trụ cột của hệ thống chính trị. Nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân thể hiện qua Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở đòi hỏi các cấp chính quyền có cơ chế thực thi quyền lực nhà nước bảo đảm có sự phân công, phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng triển khai thực hiện đưa Luật đi vào cuộc sống.

Ở nước ta, dân chủ và đoàn kết là hai yếu tố đóng vai trò hàng đầu, động lực quan trọng của phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội, nhân tố tạo sức mạnh quyết định thắng lợi của mọi cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, của công cuộc đổi mới đất nước nói chung. Đặc biệt dân chủ được bảo đảm sẽ là điều kiện, tiền đề xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Chính vì vậy, Mặt trận muốn phát huy vai trò là trung tâm của khối đại đoàn kết toàn dân tộc thì phải góp phần tích cực thúc đẩy phát triển và mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở xác định Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội có "vai trò nòng cốt" trong thực hiện luật. Điều này không chỉ nói lên vị thế của Mặt trận mà còn có vai trò và ý nghĩa hết sức quan trọng, cho thấy trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc triển khai và bảo đảm thực hiện luật đi đến thành công. Chính vì vậy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cũng phải dân chủ hoá nhằm thực hành dân chủ rộng rãi, cần phát huy cao nhất vai trò phối hợp và thống nhất hành động của Mặt trận, các tổ chức thành viên; giữa các cơ quan Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc; phối hợp tốt với các cấp chính quyền dưới sự lãnh đạo tập trung thống nhất của Đảng để nâng cao hiệu quả hoạt động, xứng đáng với "vai trò nòng cốt" trong tổ chức triển khai và thực hiện luật. Làm được như vậy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã thể hiện thực sự là tổ chức liên minh chính trị - xã hội rộng rãi nhất, có sự lan toả, thu hút nhiều nhất mọi lực lượng, thành phần xã hội cả ở trong nước và ở ngoài nước tham gia

vào sự nghiệp cách mạng mà trọng tâm là xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; phát triển và mở rộng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.

Với tư cách là đại diện cho lợi ích chung và lợi ích nhiều thành phần trong xã hội, Mặt trận không chỉ là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân, mà còn trực tiếp phát huy vai trò đại diện cho các tầng lớp nhân dân, người lao động thực hiện vai trò giám sát, tư vấn và phản biện xã hội đối với Đảng, Nhà nước, trong đó có giám sát, tư vấn và phản biện xã hội ngay đối với Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. Về thực chất vai trò của Mặt trận ở đây chính là thay mặt cho Nhân dân kiểm soát quyền lực của Nhà nước do Nhân dân uỷ quyền nhằm phát hiện những khiếm khuyết, hạn chế trong bộ máy Đảng, Nhà nước. Làm được như vậy cũng chính là cách Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thể hiện được vai trò tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền một cách có hiệu quả và thiết thực nhất. Chính vì vậy, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở nhấn mạnh đến trách nhiệm của Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp phải đẩy mạnh việc tổ chức, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, hướng và đẩy mạnh các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước ở cấp cơ sở là các thôn, làng, ấp, bản, phum, sóc, tổ dân phố. Điều quan trọng là hoạt động, công tác của Mặt trận phải trực tiếp tham gia hỗ trợ, hướng dẫn Nhân dân thực hiện dân chủ ở cơ sở. Mặt trận cũng cần quan tâm đến việc tiếp nhận, tổng hợp các thông tin về khiếu nại, tố cáo, phản ánh kiến nghị của Nhân dân về thực hiện dân chủ ở cơ sở để chuyển đến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; thực hiện vai trò giám sát, quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của các tầng lớp nhân dân.

Để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện tốt các yêu cầu và nhiệm vụ nói trên, cần đến sự đổi mới lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận. Ngoài thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ trong nội bộ đảng, mỗi cấp uỷ cần quan tâm lãnh đạo kết hợp với nguyên tắc hiệp thương dân chủ trong hoạt động Mặt trận. Điều rõ ràng là, các cấp uỷ đảng phải gương mẫu làm trước, đẩy mạnh và thực hiện thật tốt quy chế dân chủ trong Đảng, đảng viên gương mẫu đi đầu làm bước đột phá đưa Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở đi vào cuộc sống, góp phần đẩy nhanh quá trình thực hiện dân chủ hoá đời sống xã hội, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.

Thực hiện và làm tốt những công việc nói trên chắc chắn ảnh hưởng, uy tín, vai trò của Đảng, chính quyền và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong xây dựng và mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân sẽ ngày càng được khẳng định và nâng cao. ❖

Giờ Trái đất - Hành động nhỏ, tạo khác biệt lớn

HỒNG NHUNG biên dịch

Tóm tắt: Từ năm 2007 đến nay, sự kiện Giờ Trái đất đã duy trì được 17 năm và là một trong những sự kiện môi trường lớn, được toàn thế giới quan tâm. Giờ Trái đất không đơn thuần chỉ là tắt điện trong sáu mươi phút, mà hàng triệu người trên thế giới tại hơn 190 quốc gia và vùng lãnh thổ, đã và đang tham gia sự kiện này như một lời cam kết tăng cường nhận thức về biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường, đồng thời kêu gọi hành động mạnh mẽ từ các quốc gia, chính phủ, tổ chức và từng cá nhân thực hiện các biện pháp tiết kiệm năng lượng và giảm lượng khí thải carbon.

Summary: Since 2007, Earth Hour has been observed for 17 years and is one of the major environmental events globally. Earth Hour is not merely about turning off lights for sixty minutes; millions of people worldwide in over 190 countries and territories are participating in this event as a commitment to raising awareness about climate change and environmental protection. It calls for strong action from governments, organizations, and individuals to implement energy-saving measures and reduce carbon emissions.

Từ khóa: Bảo vệ môi trường; biến đổi khí hậu; Giờ Trái đất; hưởng ứng; tiết kiệm năng lượng; thế giới.

Keywords: Environmental protection; climate change; Earth Hour; participation; energy-saving; worldwide.

Nhận bài: 25/2/2024; *Sửa chữa:* 28/2/2024; *Duyệt đăng:* 6/3/2024.

Giờ Trái đất là một dự án bảo tồn môi trường được Quỹ Quốc tế bảo vệ thiên nhiên (WWF) thành lập, lần đầu tiên được tổ chức tại thành phố Sydney (Úc) vào lúc 7 giờ 30 phút tối ngày 31/3 (giờ địa phương), có 2,2 triệu người tham gia, đèn được tắt đi trong một giờ để thể hiện nhận thức của người dân đối với biến đổi khí hậu. Một năm sau, sự kiện Giờ Trái đất đã thu hút 50 triệu người trên 35 quốc gia tham gia. Cầu Cổng Vàng và Đấu trường La Mã là 2 trong số những địa danh nổi tiếng thế giới thực hiện tắt tất cả đèn trong 60 phút. Từ năm 2009, sự kiện Giờ Trái đất đã phá vỡ mọi kỷ lục về số người tham gia đồng loạt và trở thành một phong trào cơ sở vì môi trường lớn nhất thế giới. Sự kiện năm 2010 được tổ chức 3 tháng, sau khi diễn ra Hội nghị Khí hậu COP15 của Liên hợp quốc tại Copenhagen, Hội nghị này bị coi là bước thụt lùi đối với các nỗ lực về khí hậu, Giờ Trái đất đã trở thành tâm điểm toàn cầu như lời kêu gọi vì một tương lai bền vững.

Năm 2012, Chiến dịch "I will if you will" (tôi và bạn cùng hành động) là một phần của sự kiện Giờ Trái đất như một bản kiến nghị do tổ chức WWF (Nga) đưa ra đã thu được hơn 122.000 chữ ký, nhờ đó Nga thông qua luật bảo vệ các vùng biển của quốc gia này khỏi ô nhiễm dầu, đánh dấu đạo luật đầu tiên do yêu cầu của người dân được khởi xướng bởi sự kiện Giờ Trái đất.

Nhờ sức ảnh hưởng của Giờ Trái đất, năm 2013 một khu bảo tồn biển rộng 3.4 triệu héc-ta đã được thành lập tại Argentina, một khu rừng rộng 2.700 héc-ta đã được trồng tại Uganda. Năm 2014, sau thành công của Chiến dịch Giờ Trái đất, quần đảo Galápagos - di sản thế giới được UNESCO công nhận, đã trở thành địa phương đầu tiên ở Ecuador cấm sử dụng túi nhựa và bao bì dùng một lần.

Vào năm 2015, nhờ tác động của Giờ Trái đất, nhiều vấn đề liên quan đến lập pháp tại nhiều khu vực cũng như quốc gia trên thế giới đã có những thay đổi tích cực.

Cụ thể như giảm tiêu thụ năng lượng không tái tạo ở Brunei; thành lập Vườn quốc gia ở Malaysia; Nga đóng băng 10 năm các dự án khai thác dầu ở Bắc cực; Scotland và Thụy Sĩ tăng cường luật pháp liên quan đến biến đổi khí hậu và Uganda thắt chặt luật về chống phá rừng. Năm 2016, tổ chức WWF-Tây Ban Nha đã thành công khi tổ chức sự kiện Giờ Trái đất ở quốc gia này thu hút hơn 50.000 người dân tham gia, đồng thời kêu gọi chính phủ Tây Ban Nha loại bỏ dần nhiên liệu hóa thạch và chuyển sang sử dụng năng lượng tái tạo để duy trì cam kết về khí hậu theo Thỏa thuận Paris. Sự kiện Giờ Trái đất tại Polynesia (Pháp) trong năm 2018 đã khơi dậy sự đồng thuận của dân chúng tạo áp lực tới chính phủ về bảo tồn hệ sinh thái biển. Nhờ đó, 5 triệu km² Vùng đặc quyền kinh tế ở Nam Thái Bình Dương đã được phân loại là Khu vực biển được quản lý - giúp bảo tồn hệ sinh thái biển quan trọng cho các thế hệ hôm nay và mai sau.

Trong năm 2019, Chiến dịch #Connect2Earth tiếp tục góp phần nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của thiên nhiên đối với sức khỏe, sự thịnh vượng và sự sống còn của nhân loại. Trên toàn cầu, những người ủng hộ môi trường được yêu cầu lên tiếng mạnh mẽ thông qua một đơn kiến nghị trực tuyến, kêu gọi các nhà lãnh đạo thế giới hành động ngay lập tức để bảo vệ thiên nhiên. Năm 2020, vì



Giờ Trái đất được tổ chức lần đầu tiên tại Sydney vào năm 2007.

ẢNH: THE WEEK



Tháp Eiffel trong Giờ Trái đất.

ẢNH: AFP



Chiến dịch được người dân toàn cầu hưởng ứng.

ẢNH: CHINA DAILY

ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, sự kiện Giờ Trái đất đã phá vỡ kỷ lục người tham gia trên môi trường mạng và trở thành chiến dịch kỹ thuật số hoàn toàn lần đầu tiên được tổ chức. Sự kiện này đã nhấn mạnh sự cần thiết phải giải quyết các vấn đề biến đổi khí hậu và thiệt hại tự nhiên vì sức khỏe của hành tinh cũng như sức khỏe của nhân loại. Trong khi thế giới vẫn phải đối mặt với những hạn chế liên quan đến đại dịch, người dân ở 192 quốc gia và vùng lãnh thổ đã cùng đoàn kết để tổ chức Chiến dịch năm 2021 trên nền tảng kỹ thuật số, nâng cao tiếng nói vì thiên nhiên mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Tiêu điểm là những mối quan ngại như biến đổi khí hậu, thiệt hại về môi trường và sự gia tăng của đại dịch đã được chia sẻ trên 24.000 trang mạng xã hội bởi các tổ chức như Liên đoàn Bóng đá châu Âu (UEFA), Liên hợp quốc và những người nổi tiếng như DJ Armin Van Burren, diễn viên Sofia Vergara...

Trong năm 2022, giữa những thách thức đang diễn ra trên khắp thế giới, từ đại dịch tới xung đột vũ trang, lũ lụt và bất ổn xã hội, Giờ Trái đất là cơ hội để mọi người đoàn kết, thể hiện quyết tâm chung đối với hành tinh và nhân loại. Hơn 190 quốc gia và vùng lãnh thổ đã tham gia sự kiện, đạt kỷ lục hơn 10,1 tỷ lượt truy cập trên mạng

xã hội và hơn 26.000 tiêu đề truyền thông về sự kiện. Và năm 2021, sau khi thế giới đạt "thỏa thuận lịch sử" để bảo vệ thiên nhiên khi các quốc gia đồng ý ký "hiệp ước hòa bình với thiên nhiên" nhằm đảo ngược hàng thập kỷ hủy hoại môi trường và hệ sinh thái toàn cầu, WWF đã ra mắt Chiến dịch Giờ Trái đất lớn nhất, kêu gọi mọi người tắt đèn và dành một giờ cho Trái đất. Chỉ trong năm đầu tiên thực hiện, Chiến dịch đã vượt mục tiêu đạt 60.000 giờ dành cho Trái đất (tương đương với 7 năm cho đến năm 2030) và ghi nhận tổng cộng hơn 410.000 giờ cam kết được lưu trữ trong "Ngân hàng Giờ trực tuyến" - một số liệu trực tuyến về tất cả các hoạt động tích cực cho hành tinh mà mọi người cam kết cho Giờ Trái đất. Đặc biệt năm 2023, Chiến dịch đã nhận được sự ủng hộ tham gia của Tổng Thư ký Liên hợp quốc António Guterres và nhiều nhân vật nổi tiếng. Nhiều địa danh trên thế giới đã thực hiện tắt điện một giờ để hưởng ứng chương trình, như: Nhà thi đấu Trượt băng tốc độ quốc gia Bắc Kinh của Trung Quốc và Chu Trang ở Côn Sơn, Nhà hát Opera Sydney ở Australia, Tượng Chúa cứu thế ở Rio de Janeiro, Trụ sở Liên hợp quốc ở New York, Tượng đài Độc lập của Campuchia và Nhà thờ Đức Bà Paris ở Pháp...



Giới trẻ Việt Nam hưởng ứng Giờ Trái đất.

ẢNH: PV

Giờ Trái đất không chỉ là sự kiện bảo vệ môi trường, mà còn thể hiện sức mạnh đoàn kết của người dân trên toàn thế giới. Nó cùng nhằm mục đích khơi dậy các cuộc đối thoại toàn cầu về bảo vệ thiên nhiên, cũng như đảm bảo về sức khỏe, sự thịnh vượng và sự sống còn của tất cả chúng ta. Giờ Trái đất đã trở thành một yếu tố quan trọng trong nhận thức và ý thức về môi trường. Giảm lượng khí thải carbon tại nơi sinh sống cũng như nơi làm việc, học tập là điều cần thiết để tạo ra một thế giới lành mạnh và an toàn với thiên nhiên. Bảo tồn di sản thiên nhiên của hành tinh này chính là những gì mà Giờ Trái đất hướng tới. Bằng cách nâng cao ý thức về môi trường thông qua Giờ Trái đất, nhiều tổ chức và cá nhân đã thực hiện những thay đổi đáng kinh ngạc trong hoạt động cũng như lối sống của họ. Qua nhiều năm phát triển, Giờ Trái đất đã giúp hàng triệu người trên thế giới có ý thức hơn về môi trường và tạo ra sự thay đổi rõ rệt.

Vào ngày 23/3 năm nay, Chiến dịch Giờ Trái đất năm 2024 diễn ra trên toàn cầu. Hưởng ứng Chiến dịch này, Bộ Công thương đề nghị các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Tập đoàn Điện lực Việt Nam phối hợp tổ

chức các hoạt động hưởng ứng Chiến dịch. Theo đó, sự kiện tắt đèn trong vòng một giờ hưởng ứng Giờ Trái đất sẽ diễn ra từ 20 giờ 30 phút đến 21 giờ 30 phút, thứ Bảy, ngày 23/3/2024. Các hoạt động hưởng ứng Giờ Trái đất cần lồng ghép với chương trình tiết kiệm điện của địa phương theo Chỉ thị số 20/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2023-2025 và các năm tiếp theo. Đồng thời, vận động các tổ chức, cơ quan và người dân thực hiện tắt đèn và các thiết bị không cần thiết vào thời gian diễn ra sự kiện tắt đèn hưởng ứng Giờ Trái đất. Trong năm 2023, qua theo dõi số liệu về phụ tải tiêu thụ điện, Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia cho biết, sau 1 giờ tắt đèn hưởng ứng Chiến dịch Giờ Trái đất 2023 (từ 20 giờ 30 phút đến 21 giờ 30 phút ngày 25/3), cả nước đã tiết kiệm được 298.000 kWh, tương đương số tiền khoảng 555,6 triệu đồng. Tại nước ta, tuy sản lượng điện tiết kiệm được trong 1 giờ hưởng ứng Chiến dịch không nhiều (trung bình khoảng 400.000 kWh/năm) nhưng trên hết, ý nghĩa Giờ Trái đất còn là sự chuyển biến trong nhận thức, hành động của cộng đồng trong tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường.❖

Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc

NGUYỄN TUẤN ANH*

Tóm tắt: Từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II (tháng 2/1951) đến nay, Đảng ta luôn khẳng định vai trò to lớn, ý nghĩa trọng đại của đường lối chính trị, tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (tháng 6/1991) đã chính thức ghi vào Cương lĩnh và Điều lệ: "Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động". Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX và X tiếp tục khẳng định và làm sâu sắc thêm những nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Đặc biệt, qua tổng kết lý luận thực tiễn 20 năm đổi mới, Đảng ta càng thấy rõ giá trị định hướng và chỉ đạo có ý nghĩa rất to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Tư tưởng đó không chỉ có giá trị lớn lao trong thế kỷ XX đối với dân tộc ta, mà nó trường tồn với thời gian.

Summary: Since the 2nd National Congress (February 1951) until now, our Party has consistently emphasized the significant role and importance of the political ideology, ethics, methods, and style of Ho Chi Minh in the Vietnamese revolution. The 7th National Congress (June 1991) officially stated in its Platform and Charter: "The Party bases itself on Marxism-Leninism and the thoughts of Ho Chi Minh as its ideological foundation and compass for action." The 9th and 10th National Congresses continued to reaffirm and deepen the fundamental principles of Marxism-Leninism and Ho Chi Minh's ideology. Particularly, through the practical lessons of 20 years of renewal, our Party has recognized the immense value and guidance of Ho Chi Minh's thoughts during the transition to socialism. These thoughts not only held great significance for our nation in the 20th century but also endure over time.

Từ khóa: Đại đoàn kết toàn dân tộc; tư tưởng Hồ Chí Minh; chủ nghĩa Mác - Lênin; chủ nghĩa xã hội; Việt Nam.

Keywords: Great national unity; Ho Chi Minh's thoughts; Marxism-Leninism; socialism; Vietnam.

Nhận bài: 19/2/2024; *Sửa chữa:* 23/2/2024; *Duyệt đăng:* 29/2/2024.

Đại đoàn kết dân tộc là một trong những nhân tố quan trọng nhất bảo đảm thắng lợi của cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Trong bầu trời không có gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân"¹. Tin vào dân, dựa vào dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kết hợp nhuần nhuyễn luận điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin "Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng" với tư tưởng truyền thống của dân tộc Việt Nam

"Nước lấy dân làm gốc". Dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh là tất cả "con dân nước Việt", là "con cháu Lạc Hồng", không phân biệt dân tộc thiểu số với đa số, người tín ngưỡng với người không tín ngưỡng, không phân biệt già, trẻ, gái, trai, giàu, nghèo.

Yêu dân, tin dân, dựa vào dân, sống chết vì dân là nguyên tắc tối cao và xuyên suốt trong nhận thức và hoạt động thực tiễn của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nhiều lần Người nhấn mạnh: "Nhân dân có sức mạnh dời non, lấp biển".

* Nguyên Trưởng ban Tuyên giáo, cơ quan Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.



Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm nông dân tỉnh Bắc Kạn đang thu hoạch lúa mùa, năm 1950.

ẢNH: TƯ LIỆU

Nguyên tắc tin dân, dựa vào dân trong tư tưởng đại đoàn kết của Chủ tịch Hồ Chí Minh bao gồm nội dung cơ bản đó là: “Dân là gốc” là nền tảng, là chủ thể của đại đoàn kết. Dân là nguồn gốc sức mạnh vô địch của đại đoàn kết, là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng, là chỗ dựa vững chắc của Đảng và Nhà nước. Có dân là có tất cả. Từ đó Người luôn coi trọng và suốt đời chăm lo cho rừng cây đại đoàn kết dân tộc đâm chồi nảy lộc, nở hoa kết trái. Từ đó Người khẳng định: “Lực lượng bao nhiêu đều là nhờ dân hết, có lực lượng dân chúng việc to tát mấy, khó khăn mấy làm cũng được. Không có, thì việc gì làm cũng không xong. Dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ”.

Phát biểu tại buổi khai mạc Đại hội hợp nhất Mặt trận Việt Minh với Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam (Liên Việt) tháng 3/1951, lần đầu tiên Người nêu khẩu hiệu: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công”. Khẩu hiệu này được người nhắc lại tại Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ II ngày 25/4/1961 và ngày nay đã trở thành chân lý qua thực tiễn đấu tranh cách mạng của Nhân dân ta trong suốt mấy chục năm qua.

Tư tưởng đoàn kết của Chủ tịch Hồ Chí Minh là đoàn kết rộng rãi và lâu dài. Phát biểu tại Hội nghị đại biểu Mặt trận Liên Việt toàn quốc ngày 10/1/1955 Người nói: “Đoàn kết của ta không những rộng rãi mà còn đoàn kết lâu dài. Đoàn kết là một chính sách dân tộc, không phải là một thủ đoạn chính trị. Từ đoàn kết để đấu tranh cho thống nhất và độc lập của Tổ quốc; ta còn phải đoàn kết để xây dựng nước nhà. Ai có tài, có đức, có sức, có lòng phụng sự Tổ quốc và phục vụ nhân dân thì ta đoàn kết với họ. Đoàn kết rộng rãi, chặt chẽ, đồng thời phải củng cố: nền có vững nhà mới chắc chắn, gốc có tốt thì cây mới tốt tươi”².

Qua thống kê, phân tích những bài nói, bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được công bố, trong Hồ Chí Minh toàn tập gồm 1.921 bài, có tới 839 bài (chiếm 40,36% tổng số bài) với 1.809 lần Người sử dụng từ đoàn kết, đại đoàn kết. Trong tác phẩm Sửa đổi lề lối làm việc, 16 lần, bài nói trong buổi khai mạc Đại hội thống nhất Việt Minh - Liên Việt 17 lần; Diễn văn kỷ niệm Quốc khánh 1957, 19 lần. Ngay trong bản Di chúc bất hủ của Người để lại cho toàn Đảng, toàn dân ta, Người đã 8 lần căn dặn: “phải đoàn kết”, “đoàn kết chặt chẽ”, “giữ gìn sự đoàn kết nhất trí”, “củng cố và phát triển sự đoàn kết”, “phải đoàn kết lại”.



Bác Hồ với đồng bào dân tộc thiểu số.

ẢNH: TƯ LIỆU

Muốn thực hiện được chiến lược đại đoàn kết toàn dân thì phải kế thừa truyền thống yêu nước - nhân nghĩa - đoàn kết của dân tộc, phải có tấm lòng khoan dung, đại độ với con người. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: Ngay cả đối với những người lầm đường, lạc lối nhưng đã biết hối cải, chúng ta vẫn kéo họ về phía dân tộc, vẫn đoàn kết với họ, mà hoàn toàn không định kiến. Thậm chí, đối với những người trước đây đã từng chống chúng ta nhưng nay không chống nữa, khối đại đoàn kết toàn dân tộc vẫn mở rộng cửa đón tiếp họ. Người còn dặn: Cần xóa bỏ hết thành kiến, cần phải thật thà đoàn kết với nhau, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ để phục vụ Nhân dân.

Nói về đoàn kết độ lượng và rộng rãi, trong gửi thư cho đồng bào Nam Bộ ngày 31/5/1946, trước khi lên đường sang thăm nước Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Năm ngón tay cũng có ngón ngắn ngón dài. Nhưng ngắn dài đều hợp nhau lại nơi bàn tay. Trong mấy triệu người cũng có người thế này thế khác, nhưng thế này hay thế khác đều dòng dõi của tổ tiên ta. Vậy nên ta phải khoan hồng đại độ ta phải nhận rằng đã là con Lạc cháu Hồng thì ai cũng có ít hay nhiều lòng ái quốc. Đối với những đồng bào lạc lối lầm đường, ta phải lấy tình thân ái mà cảm hoá họ. Có như thế mới thành đoàn kết, có đại đoàn kết thì tương lai chắc chắn sẽ vẻ vang...”³.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, cách mạng muốn thành công phải có lực lượng đủ mạnh để chiến thắng kẻ thù và xây dựng xã hội mới. Việc xây dựng lực lượng trong nước có ý nghĩa quyết định “để tự ta giải phóng cho ta”. Theo Người, muốn có lực lượng thì phải thực hành đoàn kết vì “đoàn kết là một lực lượng vô địch”. Người cho rằng: “Cách mạng là công việc chung của dân chúng chứ không phải của một vài người. Cách mạng là một việc khó nhưng biết cách làm, biết đồng tâm hiệp lực mà làm thì chắc chắn làm được”. Người cũng chỉ ra cho Nhân dân ta phương pháp để tự giải phóng: “Muốn đánh thắng Pháp, Nhật ta chỉ cần một điều: Toàn dân đoàn kết. Người chỉ rõ: “Sự đồng tâm của đồng bào ta đúc thành một bức tường đồng xung quanh Tổ quốc. Dù địch hung tàn xảo quyệt đến mức nào đụng đầu vào bức tường đó chúng cũng thất bại”.

Trong thư gửi Đại hội các dân tộc thiểu số miền Nam tại Plâycu ngày 19/3/1946, Người viết: “Giang sơn và Chính phủ là giang sơn và Chính phủ chung của chúng ta. Vậy nên tất cả dân tộc chúng ta phải đoàn kết chặt chẽ để giữ gìn nước non ta, để ủng hộ Chính phủ ta. Chúng ta phải thương yêu nhau, phải kính trọng nhau, phải giúp đỡ nhau để mưu hạnh phúc chung của chúng ta và con cháu chúng ta. Sông có thể cạn, núi có thể mòn

nhưng lòng đoàn kết của chúng ta không bao giờ giảm bớt. Chúng ta quyết góp chung lực lượng lại để giữ vững quyền tự do, độc lập của chúng ta”.

Vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương đoàn kết rộng rãi, chặt chẽ và lâu dài toàn dân tộc thành một khối. Đoàn kết dân tộc kết hợp với đoàn kết quốc tế sẽ tạo ra sức mạnh to lớn không một kẻ thù nào có thể thắng nổi. Tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh có ý nghĩa chiến lược. Nó là một tư tưởng cơ bản, nhất quán và xuyên suốt tiến trình cách mạng Việt Nam. Đó là chiến lược tập hợp mọi lực lượng có thể tập hợp được nhằm hình thành sức mạnh to lớn của toàn dân tộc trong cuộc đấu tranh với kẻ thù dân tộc, giai cấp.

Phát biểu tại Hội nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày 19/3/1958 Người phân tích: “Muốn tiến lên Chủ nghĩa xã hội, mỗi người cần đoàn kết thật sự và giúp nhau cùng tiến bộ. Đoàn kết thật sự nghĩa là mục đích phải nhất trí và lập trường cũng phải nhất trí. Đoàn kết thực sự nghĩa là vừa đoàn kết vừa đấu tranh, học những cái tốt của nhau, phê bình những cái sai của nhau và phê bình trên lập trường thân ái vì nước, vì dân. Tóm lại muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội thì toàn dân cần đoàn kết lâu dài, đoàn kết thật sự và cùng nhau tiến bộ”⁴.

Trong từng thời kỳ, từng giai đoạn cách mạng, có thể và cần thiết phải điều chỉnh chính sách và phương pháp tập hợp cho phù hợp với những đối tượng khác nhau, nhưng đại đoàn kết dân tộc phải luôn luôn được nhận thức là vấn đề sống còn của cách mạng.

Bác Hồ nói với cụ Huỳnh Thúc Kháng về kế sách giữ nước khi Người trao Quyền Chủ tịch nước cho Cụ Huỳnh trước khi lên đường sang nước Pháp (31/5/1946), đó là: “Đi bất biến, ứng vạn biến”.

Lợi ích tối cao của dân tộc là độc lập, thống nhất, chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ; là “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Đó là một mục tiêu, một nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam. Đó là nguyên tắc “bất biến” trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Lấy cái bất biến, cái thống nhất, cái chung, cái ổn định làm điểm tương đồng mà điều hòa, giải quyết cái vạn biến, tức những cái khác biệt về lợi ích, về ý kiến, về xu hướng vốn có trong xã hội và trong Nhân dân. Những lợi ích cơ bản của Nhân dân lao động được biểu hiện cụ thể trong từng giai đoạn cách mạng như: ruộng đất cho dân cấy, việc làm, đời sống, dân chủ, công bằng xã hội cho công nhân và người lao động. Đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc luôn gắn liền với tự do, hạnh phúc của Nhân dân: “Nước độc lập mà dân không được hưởng

hạnh phúc, tự do thì độc lập cũng chẳng có ý nghĩa gì”. “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” là khát vọng muôn đời của Nhân dân ta, của Nhân dân và các dân tộc trên thế giới. Đó là cơ sở của tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh.

Trong bài nói chuyện tại buổi lễ bế mạc Đại hội thành lập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày 10/9/1955, Người khẳng định: “Lịch sử trong những năm qua đã tỏ rõ lực lượng đoàn kết của nhân dân là vô địch, và Mặt trận Dân tộc thống nhất đã nhiều lần thắng lợi. Mặt trận Việt Minh đã giúp cách mạng Tháng Tám thành công. Mặt trận Thống nhất Việt Minh - Liên Việt đã giúp kháng chiến thắng lợi. Chúng ta có thể tin chắc rằng: với sự cố gắng của mỗi người và sự ủng hộ của toàn dân, Mặt trận Tổ quốc sẽ làm tròn nhiệm vụ vẻ vang là giúp xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập dân chủ và giàu mạnh”.

Để giải quyết đúng đắn mối quan hệ lợi ích theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, trước hết phải nhận thức và xử lý đúng đắn mối quan hệ cốt lõi giữa giai cấp và dân tộc. Trong mối quan hệ đó, vai trò lãnh đạo và lợi ích của giai cấp công nhân chỉ có thể được đảm bảo khi giai cấp công nhân trở thành trung tâm liên kết các giai cấp và đại diện lợi ích chung nhất của các giai cấp, tức là giai cấp công nhân phải tự trở thành dân tộc, phải giương cao ngọn cờ dân tộc. Đi đôi với việc nhận thức và giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa giai cấp với dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn kết hợp chặt chẽ giữa dân tộc với quốc tế.

Vì vậy, tư tưởng đại đoàn kết dân tộc phải được quán triệt trong mọi đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng - lực lượng lãnh đạo duy nhất đối với cách mạng Việt Nam. Như Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X Đảng Cộng sản Việt Nam đã chỉ rõ: “Đại đoàn kết dân tộc là sự nghiệp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị mà hạt nhân lãnh đạo là các tổ chức đảng, được thực hiện bằng nhiều hình thức, biện pháp”.

Theo tư tưởng Hồ chí Minh, đại đoàn kết dân tộc không chỉ là mục tiêu, mục đích, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, mà còn là mục tiêu, mục đích, nhiệm vụ hàng đầu của cả dân tộc. Đại đoàn kết dân tộc chính là đòi hỏi khách quan của bản thân quần chúng nhân dân trong cuộc đấu tranh để tự giải phóng mình, là sự nghiệp của quần chúng nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Đảng Cộng sản Việt Nam có sứ mệnh thức tỉnh, tập hợp, hướng dẫn chuyển những đòi hỏi khách quan của Nhân dân, thành hiện thực, thành sức mạnh vô địch trong cuộc đấu tranh vì độc lập cho dân tộc, tự do cho Nhân dân, hạnh phúc cho con người. ❖

Chú thích:

- 1,3. Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1984, tập 4, tr. 25, 126 - 139.
2. Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1984, tập 7, tr. 134.
4. Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1984, tập 8, tr. 93 - 94.

Phát huy tinh thần đoàn kết, tự hào dân tộc trong bảo vệ Tổ quốc

ĐINH CÔNG TUYẾN*

Tóm tắt: Tinh thần đoàn kết, tự hào dân tộc trong bảo vệ Tổ quốc là sự đồng lòng, cố kết, đùm bọc, yêu thương và niềm tự tôn về truyền thống dân tộc... tạo thành chất keo kết dính, gắn bó toàn thể Nhân dân trong dân tộc Việt Nam, để vượt lên mọi gian khó, thử thách, lập nên những chiến tích vẻ vang trong quá trình dựng nước và giữ nước, đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Summary: The spirit of national unity and pride in defending the Fatherland embodies solidarity, cohesion, mutual support, love, and pride in the national tradition, forming a cohesive bond that unites the entire Vietnamese population, enabling them to overcome all difficulties and challenges, achieve glorious victories in building and defending the country, struggle for national liberation, and building and protecting the socialist Vietnamese Fatherland.

Từ khóa: Đại đoàn kết dân tộc; tự hào dân tộc; truyền thống; xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; Việt Nam.

Keywords: Great national unity; national pride; traditional; build and protect the Fatherland; Vietnam.

Nhận bài: 28/2/2024; *Sửa chữa:* 29/2/2024; *Duyệt đăng:* 6/3/2024.

Bảo vệ Tổ quốc chính là bảo vệ toàn diện cả về mặt lịch sử - tự nhiên và chính trị - xã hội của đất nước, chống lại âm mưu và hành động của thế lực thù địch. Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định: "Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa, nền văn hóa và lợi ích quốc gia - dân tộc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, an ninh con người; xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh để phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa"¹.

Tinh thần đoàn kết, tự hào dân tộc trong bảo vệ Tổ quốc là sự đồng lòng, cố kết, đùm bọc, yêu thương và niềm tự tôn về truyền thống dân tộc. Khẳng định điều này, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: "Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng,

thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước"².

Suốt chiều dài lịch sử, từ khi nhà nước Văn Lang - Âu Lạc ra đời ở thế kỷ thứ III trước công nguyên đến năm 1975, đất nước ta đã mất đến 12 thế kỷ để chiến đấu chống giặc ngoại xâm. Nhưng dân tộc ta không những không bị đồng hóa, mà với lòng tự hào về truyền thống dân tộc, đã không ngừng hun đúc tinh thần yêu nước, đoàn kết để chiến đấu và chiến thắng trước quân thù. Biểu hiện của tinh thần tự hào dân tộc thể hiện ở tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương, nền văn hóa thống nhất trong đa dạng. Sức mạnh đại đoàn kết đến từ áng "thiên cổ hùng văn" - "Nam quốc sơn hà", bản "tuyên ngôn độc lập đầu tiên" của Lý Thường Kiệt giúp nâng cao lòng tự hào, đoàn kết của Nhân dân để chiến thắng

* Thạc sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.



Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức gặp mặt Đoàn đại biểu Hội Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt, tù đày tỉnh Nghệ An, tháng 9/2023.

ẢNH: TIẾN ĐẠT

quân Tống năm 1077, hay bản "Hịch tướng sĩ" của Trần Quốc Tuấn làm cho "Vua tôi đồng lòng, anh em hòa thuận, cả nước góp sức" để chiến thắng quân Nguyên Mông năm 1284...

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng từ khi ra đời vào ngày 3/2/1930, Đảng ta luôn xác định đoàn kết dân tộc chính là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam. Do vậy, Đảng ta có nhiều cách thức, biện pháp nhằm khơi dậy lòng tự hào truyền thống dân tộc, đoàn kết các giai tầng. Nhờ đó, chỉ với 5000 đảng viên, Đảng ta đã lãnh đạo Nhân dân thành một khối thống nhất, đứng lên giành chính quyền, đòi lại độc lập cho đất nước. Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, Mỹ là tinh thần "không có gì quý hơn độc lập tự do"³, và các phương châm chủ đạo "tự lực cánh sinh", "đem sức ta mà giải phóng cho ta"... Đã khơi dậy sức mạnh toàn dân tộc, tạo thành động lực to lớn, giúp đất nước giành được thắng lợi vang dội, thống nhất non sông, bắt tay cùng xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trong quá trình xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, tinh thần đoàn kết, tự hào dân tộc đã phát huy nhiều tác dụng. Về chính trị, tạo ra sự đồng thuận, phát huy dân chủ, tăng cường niềm tin, cùng góp phần xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Về kinh tế, nỗ lực phấn đấu phát triển kinh tế vì lợi ích cộng đồng, quốc gia; tích cực tham gia nhiều phong trào thúc đẩy nền sản xuất trong nước phát triển. Về văn hóa, làm cho các giá trị văn hóa của chủ nghĩa Mác - Lênin được lan tỏa và đóng vai trò chủ đạo trong xã hội, kết hợp với bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, tiếp thu một cách chủ động và lành mạnh các giá trị văn hóa của nhân loại. Về đối ngoại, góp phần đoàn kết cộng đồng các dân tộc Việt Nam, phát huy đối ngoại nhân dân, góp phần nâng cao vị thế Việt Nam trên trường quốc tế. Về an ninh, quốc phòng, lãnh thổ được bình yên; Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa được "bức tường thành" Nhân dân bảo vệ vững chắc.

Trong giai đoạn hiện nay, chúng ta cần phát huy tinh thần đoàn kết, tự hào dân tộc trong bảo vệ Tổ quốc vì những bài học của lịch sử và yêu cầu hiện tại. Đối với bài học lịch sử, sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Sử ta dạy cho ta bài học lúc nào dân ta đoàn kết muôn người như một thì nước ta độc lập tự do. Trái lại lúc nào dân ta không đoàn kết thì bị nước ngoài xâm lấn”⁴. Điều này đã khẳng định tính tất yếu cần phải phát huy tinh thần đoàn kết, tự hào dân tộc trong bảo vệ Tổ quốc. Trong giai đoạn hiện nay, đất nước đang có được nhiều cơ hội để phát triển, song cũng phải đối diện với nhiều nguy cơ, thách thức, đặc biệt là sự chống phá của các thế lực thù địch. Do vậy, cần phát huy tinh thần đoàn kết, tự hào dân tộc trong bảo vệ Tổ quốc.

Đảng ta đã chỉ ra những thách thức vẫn còn tồn tại⁵. Để phát huy tinh thần đoàn kết, tự hào dân tộc trong bảo vệ Tổ quốc, cần thực hiện tốt các giải pháp:

Thứ nhất, quán triệt, tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân nhận thức về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Cấp ủy, chính quyền các cấp tiếp tục chủ động cụ thể hóa chương trình, kế hoạch chỉ đạo giải quyết những vấn đề về quốc phòng, an ninh, trật tự, không để bị động, bất ngờ. Xác định việc tham gia củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là “nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị và toàn dân, trong đó Quân đội nhân dân và Công an nhân dân là nòng cốt”⁶.

Thứ hai, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng an ninh. Triển khai đồng bộ các chiến lược như Chiến lược bảo vệ Tổ quốc, quốc phòng, quân sự, bảo vệ an ninh quốc gia, biên giới quốc gia, bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng, an ninh mạng quốc gia... Tiếp tục thể chế hóa phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”⁷ thành những chính sách, quy chế, quy định cụ thể để Nhân dân phát huy quyền làm chủ và thực hiện tốt trách nhiệm và nghĩa vụ đối với xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thứ ba, tiếp tục thực hiện tốt các chính sách phát triển kinh tế - xã hội, trong đó quan tâm ưu tiên phát triển vùng dân tộc, miền núi và vùng đồng bào có đạo, trong đó cần: “Quan tâm đến tâm tư, nguyện vọng và lợi ích thiết thực của mỗi tầng lớp nhân dân, tạo mọi điều kiện thuận lợi để nhân dân phát huy khả năng sáng tạo, đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”⁸. Có cơ chế phát huy sức sáng tạo, phát triển sản xuất, kinh doanh làm giàu chính đáng, mang lại lợi ích cho mình và cho đất nước để “khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”⁹.

Thứ tư, xây dựng và thực hiện tốt các phong trào, cuộc vận động thi đua yêu nước trong các tầng lớp nhân dân như “Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Nghĩa tình hải đảo”... Qua đó, tăng cường niềm tự hào, đoàn kết dân tộc và đồng thuận của Nhân dân; đồng thời tích cực đấu tranh chống những biểu hiện kỳ thị, chia rẽ dân tộc và những hành vi tà đạo, mê tín, dị đoan, lợi dụng dân tộc, tôn giáo làm phương hại đến khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Thứ năm, phát huy mạnh mẽ “thế trận lòng dân” trong nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân. Thực hiện “kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại với quốc phòng, an ninh và giữa quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hóa, xã hội và đối ngoại”¹⁰. Tăng cường phát huy đồng thuận trong xã hội theo phương châm lấy cái chung để hạn chế cái riêng, lấy lợi ích chung là lợi ích tối đa của dân tộc, thực hiện theo đúng tư tưởng Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Bất kỳ ai mà thật thà tán thành hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ thì dù những người đó trước đây chống chúng ta, bây giờ chúng ta cũng thật thà đoàn kết với họ”¹¹. ❖

Chú thích:

1. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập I, tr. 156.
2. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 7, tr. 38.
3. Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, tập 15, tr. 30.
4. Hồ Chí Minh (2002), Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tập 3, tr. 217.
5. Hội nghị Đại biểu toàn quốc của Đảng giữa nhiệm kỳ khoá VII (20 - 25/1/1994) xác định 4 nguy cơ thách thức lớn là: nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế; nguy cơ chệch hướng xã hội chủ nghĩa; nạn tham nhũng và các tệ nạn xã hội; âm mưu và hành động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.
6. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập I, tr. 156.
7. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập 2, tr. 336, 173.
8. Bài phát biểu của Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Lễ kỷ niệm 90 năm ngày truyền thống của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
9. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập I, tr. 34.
10. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập I, tr. 157.
11. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 9, tr. 244.



PHÍ THƯỜNG NIÊN

Chương trình khuyến mại

XUÂN MỞ THẺ - NHẸ GÁNH PHÍ

Từ **22/01/2024** đến hết **30/04/2024**

Miễn phí thường niên **2 NĂM ĐẦU**

cho chủ thẻ tín dụng BAC A BANK MasterCard

Khám phá ngay
Thẻ tín dụng quốc tế
BAC A BANK



BAC A BANK

www.baca-bank.vn 1800 588 828

TẠP CHÍ MẶT TRẦN SỐ 247 (3/2024)



HỆ THỐNG BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂM ANH
UY TÍN - CHẤT LƯỢNG - TẬN TÂM



CHÚC MỪNG NĂM MỚI 2024
*Sức khỏe dồi dào
Như Rồng bay cao*



ĐẶT LỊCH KHÁM



HỆ THỐNG BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂM ANH

Hà Nội

📍 108 Hoàng Như Tiếp, P. Bồ Đề, Q. Long Biên, TP. Hà Nội

☎ Hotline: 024 7106 6858 - 024 3872 3872

TP. Hồ Chí Minh

📍 2B Phó Quang, P. 2, Q. Tân Bình 📍 316C Phạm Hùng, P. 5, Q. 8

☎ Hotline: 028 7102 6789 - 093 180 6858

Website: tamanhhospital.vn • Fanpage: Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh